

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
WEB TRADING**

## THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

TT	Thông tin viết tắt	Thông tin đầy đủ
1	CK	Chứng khoán
2	CTCK	Công ty chứng khoán
3	HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
4	HSX	Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM
5	UNCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
6	TTLK	Trung tâm lưu ký
7	TVLK	Thành viên lưu ký
8	TTBT	Thanh toán bù trừ
9	NĐT	Nhà đầu tư
10	TK	Tài khoản
11	CC	Cầm cố
12	BC	Bảo chứng
13	HD	Hợp đồng
14	HDCC	Hợp đồng Cầm cố
15	SL	Số lượng
16	KL	Khối lượng
17	Long	Vị thế mua hiện tại
18	Short	Vị thế bán hiện tại
19	Sell	Lệnh Bán chờ khớp (phái sinh)
20	Bought	Lệnh Mua chờ khớp (phái sinh)

## MỤC LỤC

<b>I. ĐĂNG NHẬP VÀ THAY ĐỔI MẬT KHẨU .....</b>	<b>6</b>
1. <i>Hướng dẫn sử dụng.....</i>	<i>6</i>
2. <i>Quên mật khẩu .....</i>	<i>6</i>
3. <i>Mở tài khoản online .....</i>	<i>8</i>
4. <i>Đăng nhập.....</i>	<i>8</i>
<b>II. GIAO DỊCH .....</b>	<b>10</b>
1. <i>Lệnh cơ sở.....</i>	<i>10</i>
1.1. <i>Đặt lệnh báo giá .....</i>	<i>10</i>
1.2. <i>Sổ lệnh trong ngày.....</i>	<i>13</i>
1.3. <i>Sửa lệnh .....</i>	<i>14</i>
1.4. <i>Hủy lệnh.....</i>	<i>14</i>
1.5. <i>Bảng giá.....</i>	<i>15</i>
1.6. <i>Lệnh trước giờ .....</i>	<i>16</i>
1.7. <i>Danh mục đầu tư .....</i>	<i>18</i>
2. <i>Lệnh điều kiện .....</i>	<i>18</i>
2.1. <i>Lệnh trước ngày.....</i>	<i>19</i>
2.2. <i>Lệnh xu hướng .....</i>	<i>21</i>
2.3. <i>Lệnh chốt lãi .....</i>	<i>22</i>
2.4. <i>Lệnh cắt lỗ .....</i>	<i>24</i>
2.5. <i>Lệnh tranh mua, tranh bán .....</i>	<i>26</i>
<b>III. GIAO DỊCH PHÁI SINH.....</b>	<b>28</b>
1. <i>Lệnh và thông tin vị thế.....</i>	<i>28</i>
1.1. <i>Đặt lệnh phái sinh.....</i>	<i>28</i>
1.2. <i>Sổ lệnh trong ngày.....</i>	<i>29</i>
1.3. <i>Hủy lệnh.....</i>	<i>29</i>
1.4. <i>Bảng giá.....</i>	<i>30</i>
1.5. <i>Vị thế đóng.....</i>	<i>30</i>
1.6. <i>Vị thế mở.....</i>	<i>31</i>

2.	<b>Lệnh điều kiện phái sinh</b> .....	31
2.1.	Lệnh IF DONE STOP.....	31
2.2.	Lệnh IF DONE GAIN .....	35
2.3.	Lệnh OCO – OC .....	39
2.4.	Lệnh Bull & Bear .....	44
2.5.	Lệnh xu hướng – TS (Trailing stop).....	48
3.	<b>Sở lệnh phái sinh</b> .....	53
IV.	<b>LỆNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ</b> .....	53
1.	<b>Đặt lệnh</b> .....	53
2.	<b>Lịch sử lệnh</b> .....	54
V.	<b>QUẢN LÝ TÀI KHOẢN</b> .....	55
1.	<b>Thông tin tài khoản</b> .....	55
2.	<b>Quản lý thiết bị sử dụng SmartOTP</b> .....	56
3.	<b>Dịch vụ ứng trước tự động</b> .....	59
4.	<b>Cài đặt mật khẩu</b> .....	60
5.	<b>Tài khoản giao dịch</b> .....	62
6.	<b>Dịch vụ Email/SMS</b> .....	69
7.	<b>Cài đặt thiết bị nhận thông báo</b> .....	70
8.	<b>Cài đặt phím tắt</b> .....	71
9.	<b>Xóa cache</b> .....	71
10.	<b>Cài đặt cảnh báo</b> .....	72
11.	<b>Cài đặt chung</b> .....	75
VI.	<b>DỊCH VỤ CƠ BẢN</b> .....	76
1.	<b>Chuyển khoản tiền</b> .....	76
1.1.	Chuyển khoản ngân hàng .....	76
1.2.	Chuyển khoản nội bộ.....	79
2.	<b>Chuyển khoản chứng khoán</b> .....	79
3.	<b>Đăng ký mua phát hành thêm</b> .....	83
4.	<b>Phong tỏa/ Giải tỏa ngân hàng</b> .....	87
5.	<b>Quản lý khóa kết nối</b> .....	89
VII.	<b>DỊCH VỤ TÀI CHÍNH</b> .....	89
1.	<b>Danh mục chứng khoán ký quỹ</b> .....	89

2.	<i>Công nợ margin</i> .....	89
3.	<i>Thay đổi hạn mức margin</i> .....	95
4.	<i>Thay đổi hạn mức ứng trước</i> .....	96
5.	<i>Sản phẩm trái phiếu</i> .....	96
5.1.	Đăng ký mua.....	96
5.2.	Lịch sử giao dịch .....	99
6.	<i>Sản phẩm giấy tờ có giá</i> .....	100
6.1.	Đăng ký mua.....	100
6.2.	Lịch sử giao dịch .....	102
7.	<i>Đăng ký chương trình ưu đãi</i> .....	104
7.1.	Đăng ký chương trình.....	104
7.2.	Chương trình đang áp dụng .....	105
8.	<b>THỊ TRƯỜNG</b> .....	106
1.	<i>Thị trường</i> .....	106
2.	<i>Phân tích kỹ thuật</i> .....	109
3.	<i>Bộ lọc</i> .....	111
4.	<i>Phân tích ngành chuyên sâu</i> .....	114
9.	<b>TÀI SẢN</b> .....	114
1.	<i>Báo cáo tài sản</i> .....	114
2.	<i>Sao kê tài khoản</i> .....	116
3.	<i>Lãi lỗ thực hiện</i> .....	117
10.	<b>HỖ TRỢ VÀ GÓP Ý</b> .....	119

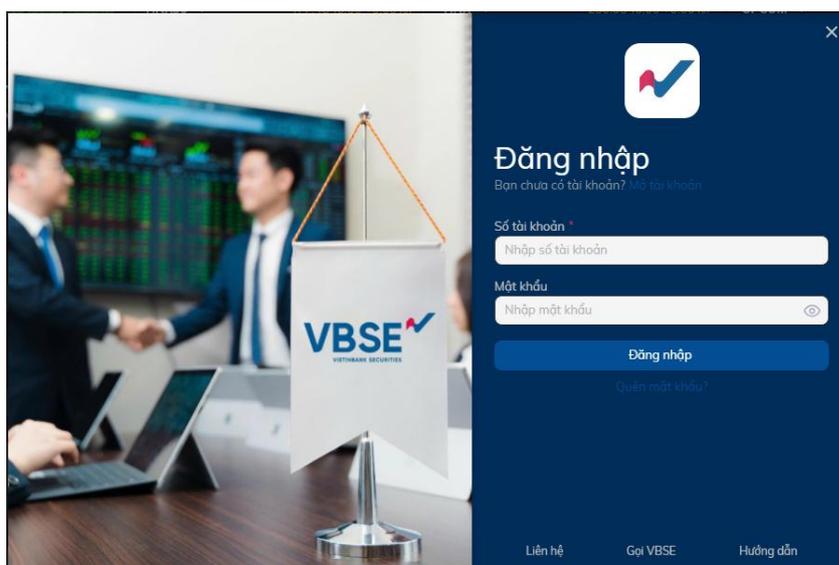
## I. ĐĂNG NHẬP VÀ THAY ĐỔI MẬT KHẨU

### 1. Hướng dẫn sử dụng

✚ Mục đích: Hướng dẫn NĐT sử dụng phần mềm Online Trading, các thao tác đặt lệnh, giao dịch tiền và chứng khoán trên Online Trading

✚ Truy cập trang giao dịch trực tuyến Online Trading

➤ Click link Hướng dẫn sử dụng

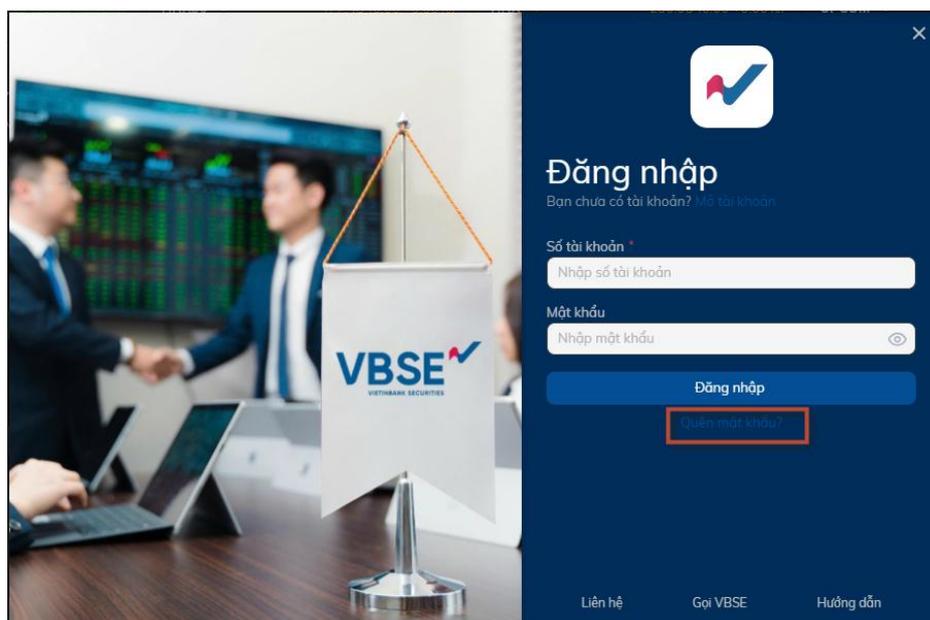


### 2. Quên mật khẩu

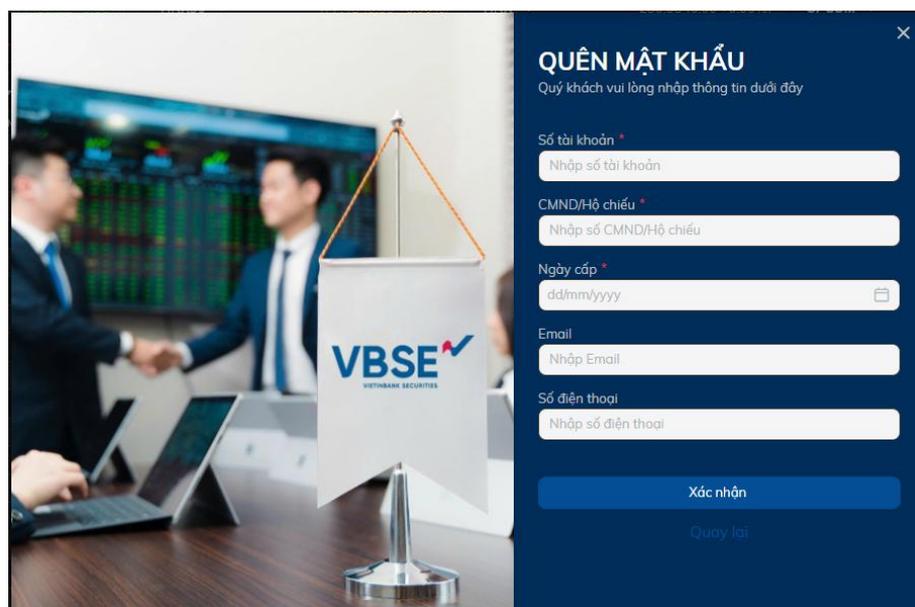
✚ Mục đích: Đổi mật khẩu cho NĐT khi quên mật khẩu

✚ Truy cập trang giao dịch trực tuyến Online Trading

➤ Click link Quên mật khẩu



- Hệ thống mở ra màn hình nhập các thông tin xác thực:



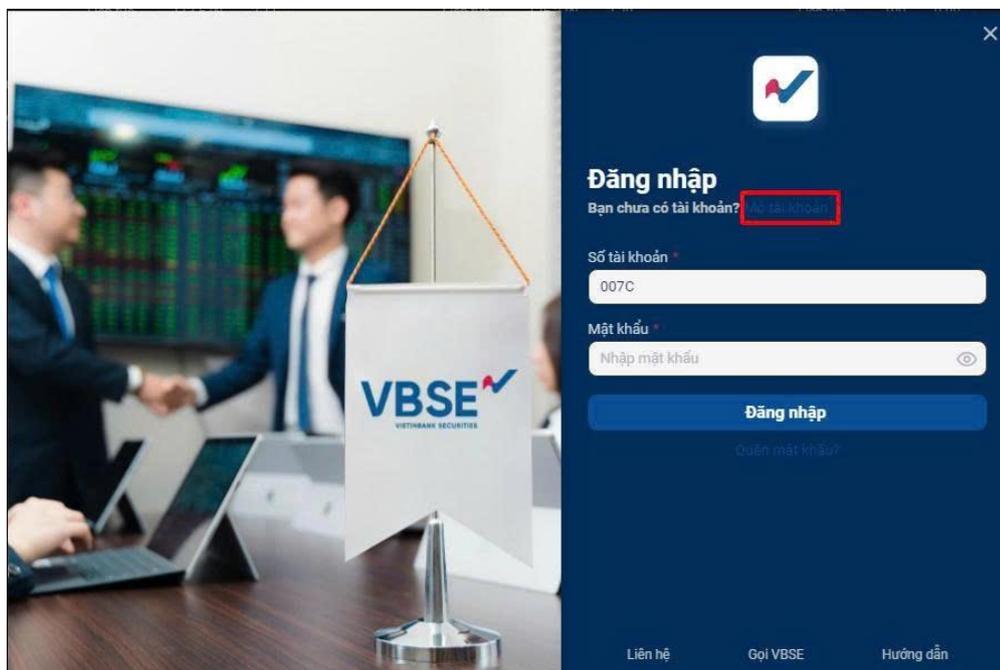
- NĐT nhập đúng và đầy đủ các thông tin trên màn hình => Sau đó nhấn nút Xác nhận.
- NĐT nhập đúng SMS OTP hệ thống gửi về số điện thoại của chủ tài khoản. Nếu đúng hệ thống sẽ tự động gửi mật khẩu mới về số điện thoại đã đăng ký nhận SMS/ Email.

### 3. Mở tài khoản online

✚ Mục đích: Cho phép khách hàng đăng ký mở tài khoản online

✚ Đường dẫn: Truy cập trang giao dịch trực tuyến Online Trading

➤ Kích vào link Mở tài khoản

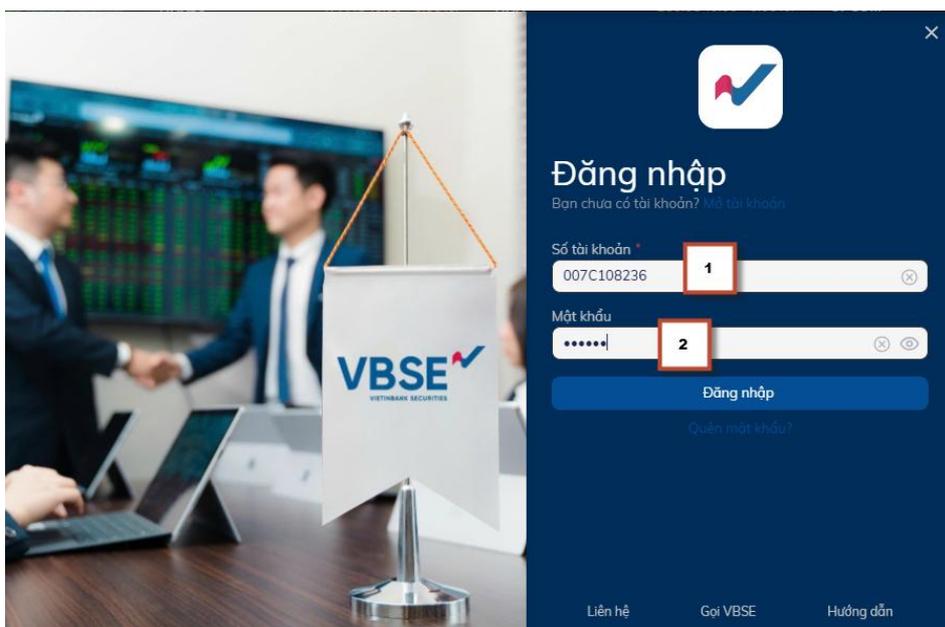


➤ Khách hàng nhập đầy đủ các thông tin và nhấn nút TIẾP TỤC để đăng ký mở tài khoản

➤ Hệ thống tạo yêu cầu mở tài khoản & thông báo tới người quản trị

### 4. Đăng nhập

✚ Đường dẫn: KH đăng nhập vào trang Online Trading



(1) Nhập thông tin đăng nhập

- Nhập số tài khoản: KH không cần phải nhập đầy đủ số tài khoản mà chỉ cần nhập mấy số cuối của tài khoản (ví dụ: 007C108236 thì chỉ cần nhập 108236, hệ thống sẽ tự động hiển thị số TK đầy đủ của KH)
- Nhập mật khẩu đăng nhập

(2) Nhấn nút “ĐĂNG NHẬP” hoặc sau khi nhập mật khẩu nhấn Enter.

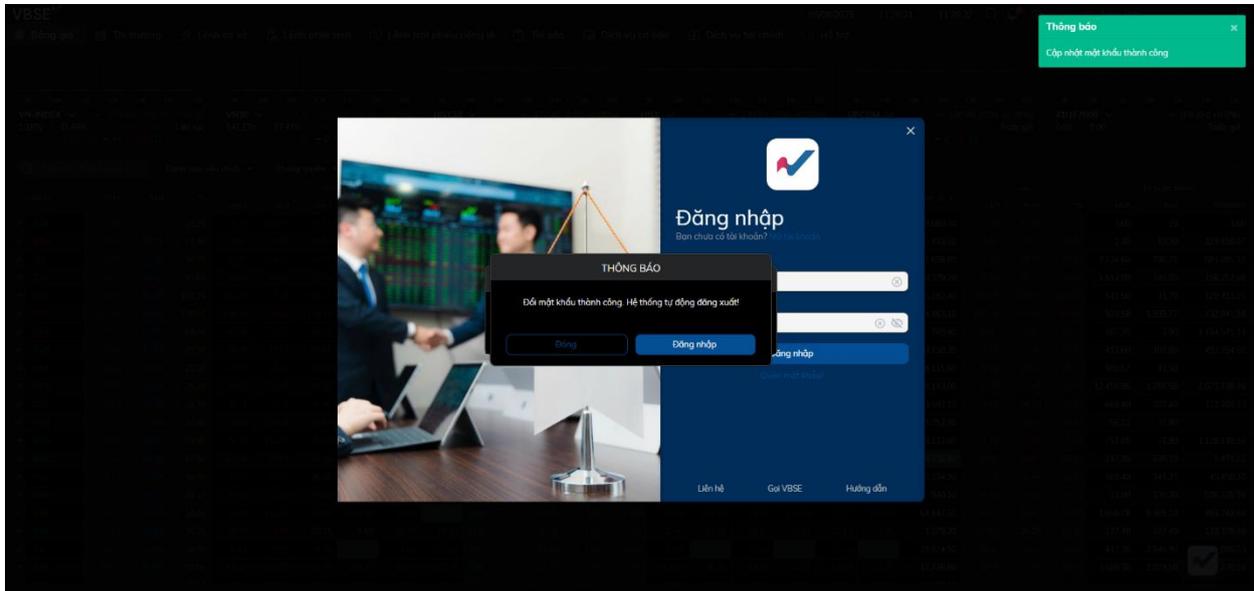
❖ Đối với trường hợp đăng nhập lần đầu hoặc mới reset lại mật khẩu, khi KH đăng nhập hệ thống sẽ yêu cầu KH phải thay đổi lại mật khẩu đăng nhập.



(1) Nhập mật khẩu hiện tại và mới

(2) Nhập lại mật khẩu mới

(3) Nhấn nút “Cập nhật” để thay đổi mật khẩu → Hệ thống sẽ bật ra thông báo đổi mật khẩu thành công và log out để đăng nhập lại.



## II. GIAO DỊCH

### 1. Lệnh cơ sở

#### 1.1. Đặt lệnh báo giá

🚦 *Đường dẫn: Web/ Lệnh cơ sở*

🚦 *Mục đích: Nhập thông tin lệnh mua/bán chứng khoán để giao dịch*

Các bước thực hiện và giải thích:

The screenshot shows a trading interface for the stock CTS (HSX) on the Vietnam Stock Exchange (HSX). The interface is titled "Đặt lệnh" (Place Order) and includes a search bar with "CTS (HSX - Liên tục)". The current price is 41.55, up 0.90 (+2.21%). There are buttons for "MUA" (Buy) and "BÁN" (Sell). Below these are input fields for "Số tài khoản" (Account Number) set to 007C108236.01, "Giá (x 1.000)" (Price) set to 0, and "Khối lượng" (Quantity) set to "Nhập KL" (Enter Quantity). A "Lệnh điều kiện" (Order Condition) toggle is turned off. The "Giá trị" (Value) is 0. At the bottom, it shows "Tối đa" (Maximum) 229,356 and "Sức mua" (Buying Power) 9,985,477,833. A large green button at the bottom says "ĐẶT LỆNH MUA" (Place Buy Order).

(1) Chọn tiểu khoản: Hiện thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(2) Các thông tin tổng hợp tài sản & sức mua

- **Sức mua**

- $TK\ thường = Tiền\ giao\ dịch + Hạn\ mức\ T3 + UT\ tự\ động + Hạn\ mức\ bảo\ lãnh - Tiền\ mua\ trong\ ngày - Giao\ dịch\ giảm\ tiền\ chờ\ duyệt$

✓ Tiền GD = (Tiền mặt – Tiền phong tỏa – Nợ phí lưu ký – Nợ phí dịch vụ SMS – Lãi tạm tính)

✓ UT tự động: Nếu khách hàng sử dụng dịch vụ Ứng trước tự động và có lệnh bán khớp.

UT tự động =  $\sum(\text{GTGD lệnh bán} - \text{Đã ứng trước}) * \text{Tỷ lệ ứng trước tự động}$

✓ Tiền mua trong ngày = GTGD lệnh mua + Phí mua

- TK margin = Tính theo công thức sức mua ở file word gửi cho CTCK

• **TL ký quỹ & Room còn lại:** lấy dữ liệu theo mã chứng khoán vẫn tin. Trường hợp nếu là TK thường thì TL ký quỹ = 1 & Room còn lại = 99999999

(3) Nhấn MUA/BÁN để xác định là lệnh mua hay bán

(4) Nhập thông tin lệnh:

a. Nhập mã chứng khoán thực hiện mua/bán → hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.

b. Chọn loại lệnh và nhập giá:

• Chọn lệnh cần đặt: LO, ATO, ATC, MP, MTL....

• Nhập giá:

✓ Chọn loại lệnh LO: Cho phép nhập giá

✓ Chọn loại lệnh ATO, ATC, MP. Mặc định giá theo loại lệnh. Hệ thống sẽ phong tỏa tiền mua theo giá trần

• Hệ thống tự động tính ra khối lượng tối đa.

✓ Đối với lệnh mua: KL tối đa = Sức mua/ Giá (Chưa tính phí GD)

✓ Đối với lệnh bán: KL tối đa = Có thể bán (= KL CK giao dịch – Đã bán trong ngày – Chuyển khoản chờ duyệt)

c. Nhập khối lượng. Hệ thống tính ra Giá trị lệnh

✓ Mua: Giá trị lệnh = KL mua \* Giá \* (1 + Tỷ lệ phí)

✓ Bán: Giá trị lệnh = KL bán \* Giá

d. Nhấn “Đặt lệnh” để thực hiện Nhập lệnh.

(5) Xác nhận lệnh. Sau bước NHẬP LỆNH hệ thống mở màn hình xác nhận lệnh tổng hợp thông tin mua/bán đã nhập

(6) Nhập mã OTP và nhấn áp dụng

**XÁC NHẬN LỆNH MUA**

Số tài khoản: 007C108236.01  
Mã chứng khoán: CTS  
Loại lệnh: TRƯỚC GIỜ  
Khối lượng mua: 1,000  
Giá mua: 40.5  
GT phí: 40,500

Giá trị lệnh đặt (VND): **40,540,500**

Hủy | Xác nhận mua

**XÁC THỰC OTP**

SMART OTP

Nhập mã OTP

Vui lòng đăng nhập ứng dụng trên điện thoại để lấy mã Smart OTP

Hủy | Áp dụng

## 1.2. Sổ lệnh trong ngày

📌 Mục đích: Hiển thị thông tin các lệnh đã đặt trong ngày của nhà đầu tư

📌 Đường dẫn: Web/Lệnh cơ sở/ Sổ lệnh trong ngày

Danh mục đầu tư: **Sổ lệnh trong ngày**

Lệnh thường  Lệnh điều kiện  Lệnh trước giờ

007C000001.01 | Mã CK | Loại GD | Trạng thái | Tổng hợp

TIỂU KHOẢN	LOẠI GD	TRẠNG THÁI	MÃ CK	KHỐI LƯỢNG	GIÁ	KL KHỚP	GIÁ KHỚP	GIÁ TRỊ KHỚP	KL CHỜ	GIÁ CHỜ	KL HỦY	SỐ HIỆU LỆNH	TG ĐẶT
007C000001.01	MUA	KHỚP TOÀN BỘ	BAB	3,000	MAK	3,000	12.800	38,400,000	0	MAK	0	G1BAB@000000002	16/09/2025
007C000001.01	MUA	KHỚP TOÀN BỘ	BAB	3,000	MAK	3,000	12.800	38,400,000	0	0	0	G1BAB@000000002	16/09/2025
007C000001.01	MUA	KHỚP TOÀN BỘ	BAB	3,000	MAK	3,000	12.800	38,400,000	0	0	0	G1BAB@000000002	16/09/2025

### 1.3. Sửa lệnh

🚦 **Mục đích:** Đối với sàn HNX, khi lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần có thể sửa giá với phần khối lượng chờ khớp còn lại.

Đối với sàn HSX, cho phép sửa Giá chờ khớp.

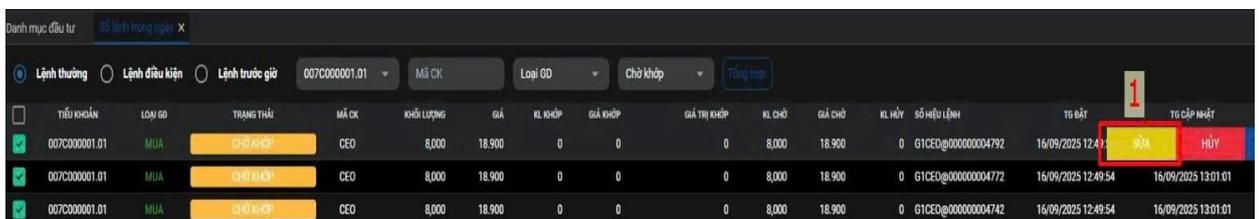
Thao tác:

Bước 1: Focus vào lệnh chờ khớp muốn sửa và nhấn vào button sửa

Bước 2: Nhập giá và khối lượng muốn sửa

Bước 3: Nhấn “Xác nhận”

Bước 4: Nhập OTP



TIỂU KHOẢN	LOẠI GD	TRẠNG THÁI	MÃ CK	KHỐI LƯỢNG	GIÁ	KL KHỚP	GIÁ KHỚP	GIÁ THỊ KHỚP	KL CHỜ	GIÁ CHỜ	KL HỦY	SỐ HIỆU LỆNH	TG BẮT	TG CẬP NHẬT
007C000001.01	MUA	CHỜ KHỚP	CEO	8,000	18,900	0	0	0	8,000	18,900	0	G1CE0@000000004792	16/09/2025 12:47:43	16/09/2025 13:01:01
007C000001.01	MUA	CHỜ KHỚP	CEO	8,000	18,900	0	0	0	8,000	18,900	0	G1CE0@000000004772	16/09/2025 12:49:54	16/09/2025 13:01:01
007C000001.01	MUA	CHỜ KHỚP	CEO	8,000	18,900	0	0	0	8,000	18,900	0	G1CE0@000000004742	16/09/2025 12:49:54	16/09/2025 13:01:01



Loại GD: Chờ khớp

**SỬA LỆNH MUA**

Loại lệnh: MUA

Mã CK: CEO

Giá đặt: 18.9

KL đặt: 8,000

Hủy Xác nhận



**XÁC THỰC OTP**

SMART OTP

Nhập mã OTP

Hủy Áp dụng

### 1.4. Hủy lệnh

🚦 **Mục đích:** Khi lệnh chưa khớp, cho phép hủy phần còn lại chờ khớp của lệnh.

(1) Chỉ hủy được lệnh đang ở trạng thái chưa duyệt hoặc chưa khớp hết

(2) Lệnh khớp 1 phần bị hủy, sẽ hủy phần còn lại chưa khớp của lệnh.

Lệnh chưa khớp sẽ bị hủy hoàn toàn.

Sau khi hủy lệnh, sàn trả về kết quả đồng thời chương trình sẽ giải tỏa tiền/CK của lệnh hủy này.

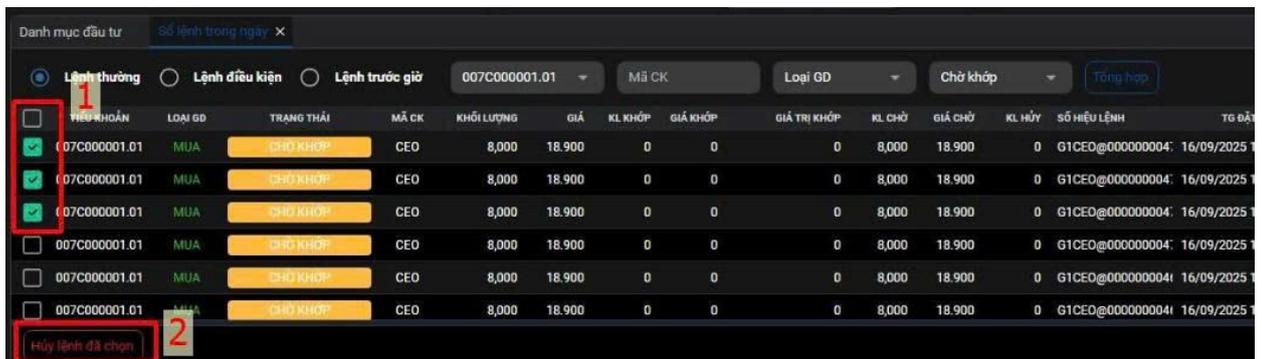
Thao tác: Web/ Lệnh cơ sở/ Sổ lệnh trong ngày

Bước 1: Tích chọn các lệnh muốn hủy

Bước 2: Nhấn “ Hủy lệnh đã chọn”

Bước 3: Nhấn “Đồng ý” ở popup xác nhận

Bước 4: Nhập OTP



### 1.5. Bảng giá

#### Mục đích:

Hiển thị thông tin như bảng giá: Các giá/khối lượng mua bán tốt nhất, thông tin khớp lệnh

Bảng giá × 🔗

61.43%
38.57%

Khối lượng	Mua	Bán		Khối lượng
7,200	3.46	3.48		2,100
17,400	3.45	3.49		7,600
400	3.43	3.50		6,000

### 1.6. Lệnh trước giờ

- ✚ Mục đích: Hỗ trợ khách hàng đặt lệnh cho ngày giao dịch tiếp. Khoảng thời gian cho phép khách hàng đặt lệnh trước giờ là sau giờ kết thúc giao dịch (VD 16h) đến trước giờ mở cửa thị trường ngày hôm sau (VD 08h30)
- Thời gian cho phép thực hiện đặt lệnh trước giờ sẽ do công ty chứng khoán quy định

Đặt lệnh × 🔗

**ABR** (HSX) CTCP Đầu tư Nhân Hiệ...

13.00

0.00  
0.00%

SÀN TC TRẦN

12.10 13.00 13.90

MUA

BÁN

Số tài khoản 007C108236.01

Giá (x 1.000) 0 - +

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện

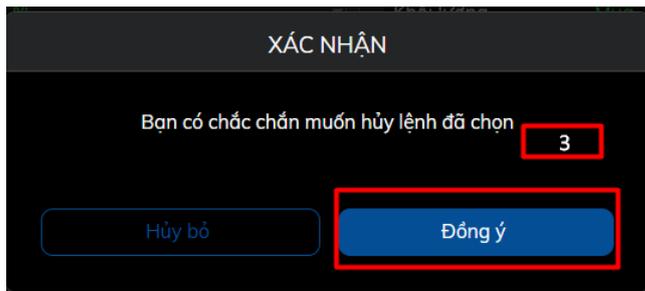
Giá trị 0

Tối đa 715,763

Sức mua 9,969,006,516

ĐẶT LỆNH MUA





### 1.7. Danh mục đầu tư

✚ **Mục đích:** Danh sách chứng khoán KH đang sở hữu, NĐT xem được lãi lỗ tạm tính ở thời điểm hiện tại

TIỂU KHOẢN	MÃ CK	TỔNG	CÓ THỂ BÁN	TỔNG CHỜ VÉ	QUYỀN CHỜ VÉ	GIÁ TRUNG BÌNH	GIÁ TRỊ MUA	GIÁ TRỊ TRƯƠNG	GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG	TỶ TRỌNG %	LÃI LỖ DỰ KIẾN
007C108236.01	A32	200	200	0	0	10	2,000,000	34.00	6,800,000	1.6%	4,800,000
007C108236.01	AAA	10,500	10,000	500	500	5	52,500,000	8.38	87,990,000	21.1%	35,490,000
007C108236.01	AAH	1,500	1,500	0	0	4.2	6,300,000	4.00	6,000,000	1.4%	-300,000
007C108236.01	AAM	45	0	45	0	6.72	302,554	7.25	326,250	0.1%	23,696
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>53,175</b>		<b>2,045</b>	<b>500</b>		<b>791,141,796</b>		<b>417,953,750</b>		<b>-373,188,046</b>

## 2. Lệnh điều kiện

✚ **Đường dẫn:** Giao dịch/Lệnh điều kiện

✚ **Mục đích:** Cho phép NĐT đặt lệnh với các điều kiện thiết lập trước.

Các thông tin trên màn hình:

(1) Nhận chọn MUA/BÁN để xác định là lệnh mua hay lệnh bán

(2) Chọn tiểu khoản

(3) Mã CK → bind giá sàn/tham chiếu/sàn trong ngày

(4) Phương thức khớp lệnh:

- ✓ Phát sinh 1 lần: Lệnh sẽ được gửi vào sàn giao dịch 1 lần duy nhất khi đã thỏa mãn các điều kiện về lệnh (giá, khối lượng, số dư ký quỹ, ngày hiệu lực...)

**Ví dụ:** KL đặt = 10.000 CP → Nếu thỏa mãn về KL/số dư, hoặc ngày hiệu lực → lệnh sẽ được đặt với KL = 10.000 CP (Chỉ đặt duy nhất 1 lần mặc dù khớp hay ko), sau khi lệnh được đặt thì lệnh này sẽ chuyển trạng thái Kết thúc

- ✓ Khớp đủ khối lượng đặt: trong thời gian hiệu lực của lệnh, hệ thống sẽ tự động đặt lệnh khi thỏa mãn các điều kiện của lệnh (giá, khối lượng, số dư ký quỹ, ngày hiệu lực, ...) để đảm bảo khớp hết khối lượng đã đăng ký mua/bán.

**Ví dụ:** KL đặt = 10.000 → NĐT mong muốn khớp với KL = 10.000CP trong suốt quá trình thời gian hiệu lực.

- Ngày 1: KL đặt 10.000 → Đến cuối ngày khớp 2.000 → KL mong muốn khớp của KH còn lại =  $10.000 - 2.000 = 8.000$
- Ngày 2: KL đặt mới = KL còn lại = 8.000

(5) Khối lượng:

- ✓ Check KL đặt tròn lô với từng sàn
- ✓ Nếu KL lô lớn --> hệ thống tự động chia lệnh

(6) Từ ngày, Đến ngày: Khoảng ngày có hiệu lực của lệnh

(7) MUA/BÁN: đặt lệnh mua/bán (nếu nhập đầy đủ điều kiện lệnh)

### **2.1. Lệnh trước ngày**

- Hình thức đặt lệnh trước phiên giao dịch từ 1 tới nhiều ngày với số lượng & giá đã được xác định
- Hệ thống sẽ tự động check khoảng ngày, điều kiện giá tham chiếu (nếu có) để xác định tính đúng đắn của lệnh
- Trước ngày thực hiện, lệnh đc đưa vào hệ thống chờ của CTCK. Mở cửa thị trường → check roles → Hợp lệ thì phi lệnh
- Giá đặt: Giá đặt của lệnh
- Điều kiện:
  - ✓ Không có điều kiện: Không cần xét tới điều kiện giá tham chiếu
  - ✓ Điều kiện về giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu  $\geq$  giá đặt: Giá tham chiếu trong ngày phải thỏa mãn điều kiện  $\geq$  giá đặt (nhập vào)
- Giá tham chiếu  $\leq$  giá đặt: Giá tham chiếu trong ngày phải thỏa mãn điều kiện  $\leq$  giá đặt (nhập vào)

Đặt lệnh x

CTS (HSX - Đóng cửa)

CTS (HSX) CTCP Chứng khoán NHCT Việt Nam

26.15 0.00 0.00%

SÀN 24.35 TC 26.15 TRẦN 27.95

MUA BÁN

Số tài khoản 007C000001.01

Giá (x 1.000) 0 - +

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện Trước ngày

Phương thức Phát sinh 1 lần

Điều kiện Không điều kiện

Từ ngày 16/09/2025

Đến ngày 16/09/2025

Tối đa 147,676 Sức mua 4,128,664,088

ĐẶT LỆNH MUA

- Đặt lệnh:
  - Bước 1: Chọn mã CK muốn mua
  - Bước 2: Chọn số TK
  - Bước 3: Chọn lệnh điều kiện: trước ngày
  - Bước 4: Nhập thông tin: Giá, Khối lượng, Phương thức, điều kiện, đến ngày
  - Bước 5: Nhấn đặt lệnh
  - Bước 6: Nhấn xác nhận ở popup xác nhận

Bước 7: Nhập mã OTP

## 2.2. Lệnh xu hướng

- Xu hướng mua: Giúp Nhà đầu tư mua được cổ phiếu rẻ nhất có thể trong trường hợp dự đoán thị trường sẽ giảm nhằm thiếu hóa chi phí cho khách hàng.
- Xu hướng bán: Lệnh này giúp Nhà đầu tư bảo vệ được lợi nhuận tiềm năng của mình khi xu hướng thị trường lên
- Các bước thực hiện:

The screenshot shows a trading application interface for CTS (HSX) on the CTCP Chứng khoán NHCT Việt Nam. The current price is 26.15, with a change of 0.00 (0.00%). The interface includes buttons for 'MUA' (Buy) and 'BÁN' (Sell). The 'MUA' button is highlighted in green. Below the buttons, there are several input fields and dropdown menus for order entry:

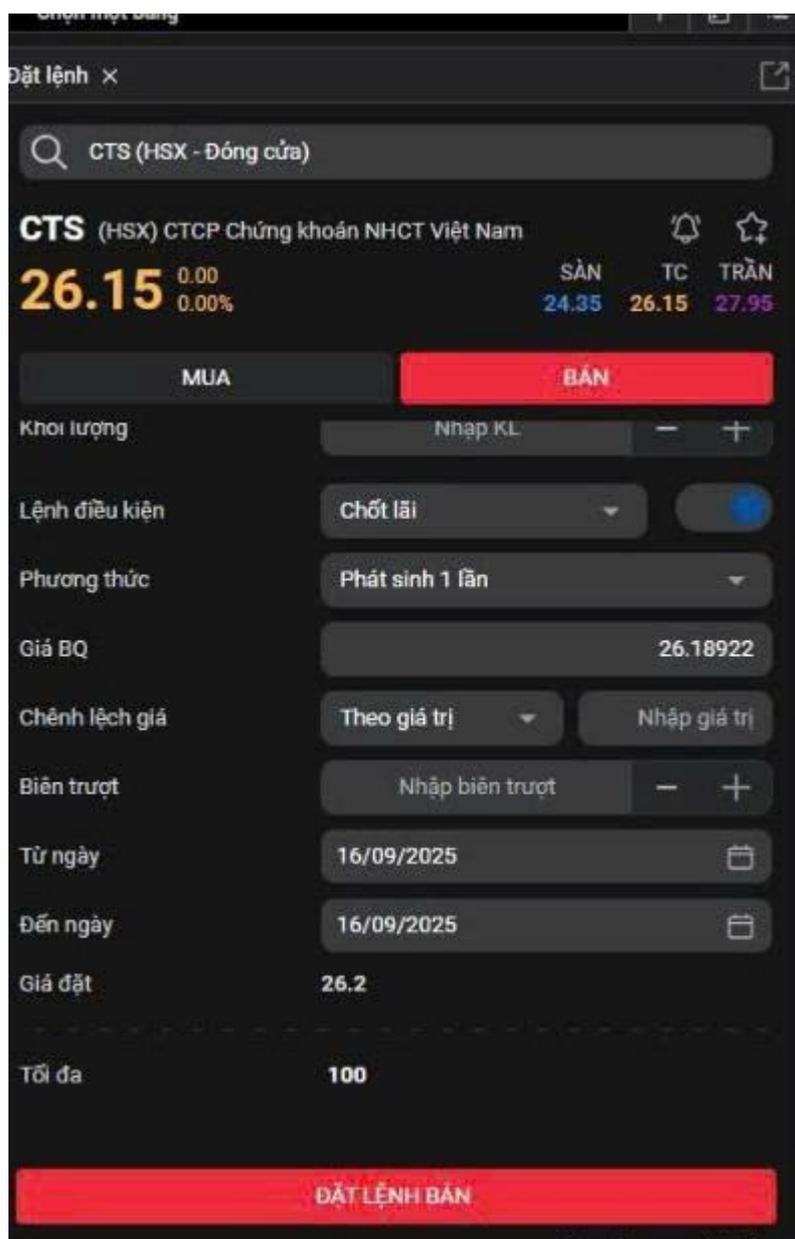
- Số tài khoản: 007C000001.01
- Khối lượng: Nhập KL
- Lệnh điều kiện: Xu hướng (highlighted with a red box)
- Phương thức: Phát sinh 1 lần
- Khoảng dừng: Theo giá trị
- Giá trị: Nhập giá trị
- Biên trượt: Nhập biên trượt
- Giá mua thấp nhất: Nhập giá trị
- Từ ngày: 16/09/2025
- Đến ngày: 16/09/2025

At the bottom, there are two summary values: 'Tối đa' (Maximum) 147,676 and 'Sức mua' (Buying Power) 4,128,664,088.

- (1) Nhập mã Chứng khoán : hệ thống hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.
- (2) Chọn loại lệnh Mua/ Bán
- (3) Nhập số tài khoản đặt lệnh : Hiển thị tiêu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiêu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiêu khoản muốn đặt lệnh.
- (4) Chọn Lệnh điều kiện = Xu hướng
- (5) Chọn Phương thức (Phát sinh 1 lần / Khớp đủ khối lượng)
- (6) Chọn khoảng dừng (Theo giá trị/ Theo %)
- (7) Nhập Giá trị
- (8) Nhập Biên trượt
- (9) Nhập Giá mua thấp nhất ( Giá bán cao nhất – Lệnh bán)
- (10) Nhập Đến ngày
- (11) Nhấn Button Đặt lệnh

### ***2.3. Lệnh chốt lãi***

- Là mức giá bán được Khách hàng thiết lập cao hơn giá bình quân mua 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo phần trăm nào đó
- *Lệnh chốt lãi chỉ áp dụng đối với lệnh BÁN*

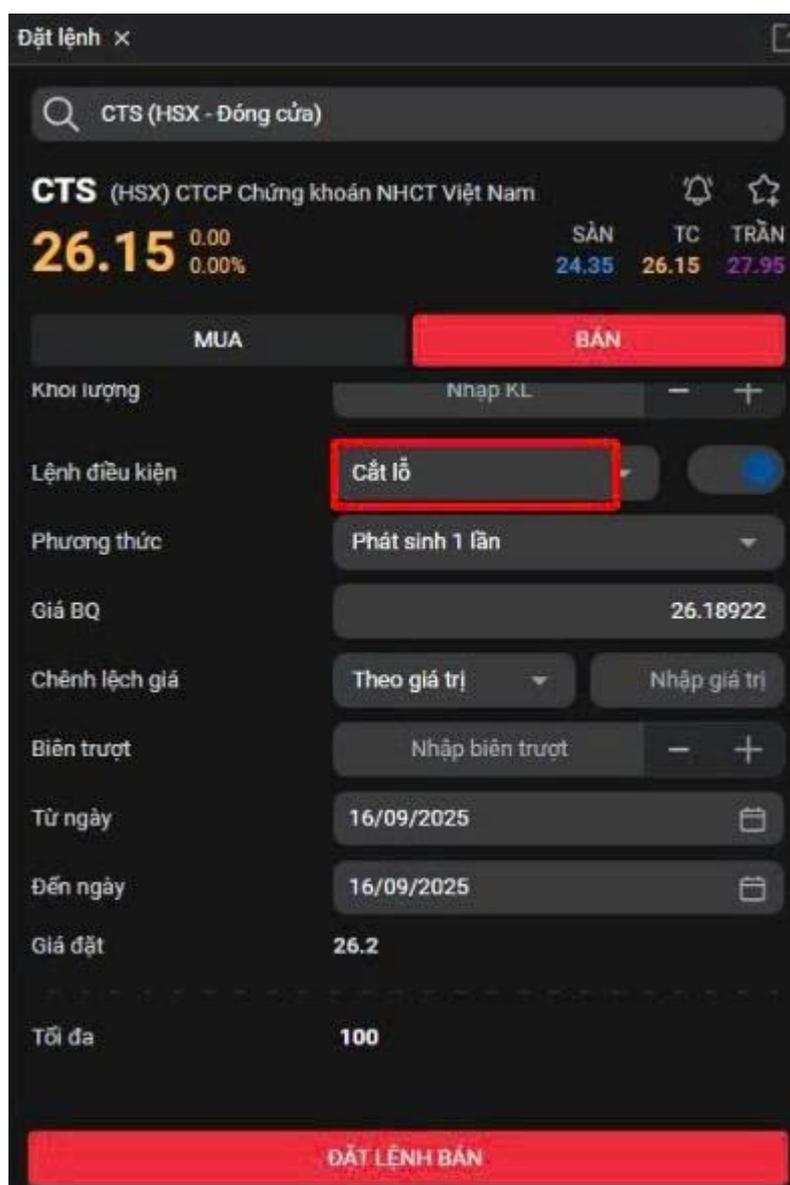


- (1) Nhập mã chứng khoán: hệ thống hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.
- (2) Chọn loại lệnh Bán
- (3) Nhập số tài khoản đặt lệnh : Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.
- (4) Chọn Lệnh điều kiện = Chốt lãi
- (5) Chọn Phương thức (Phát sinh 1 lần / Khớp đủ khối lượng)

- (6) Nhập Giá BQ
- (7) Chọn Chênh lệch giá (Theo giá trị/ Theo %)
- (8) Nhập Giá trị
- (9) Nhập Biên trượt
- (10) Nhập đến ngày
- (11) Nhấn Button đặt lệnh Bán

#### ***2.4. Lệnh cắt lỗ***

- Là mức giá bán được Khách hàng thiết lập thấp hơn giá bình quân mua 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo phần trăm nào đó
- *Lệnh cắt lỗ chỉ áp dụng đối với lệnh BÁN*



- (1) Nhập mã chứng khoán: hệ thống hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.
- (2) Chọn loại lệnh Bán
- (3) Nhập số tài khoản đặt lệnh : Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.
- (4) Chọn Lệnh điều kiện = Cắt lỗ
- (5) Chọn Phương thức (Phát sinh 1 lần / Khớp đủ khối lượng)
- (6) Nhập Giá BQ

(7) Chọn Chênh lệch giá (Theo giá trị/ Theo %)

(8) Nhập Giá trị

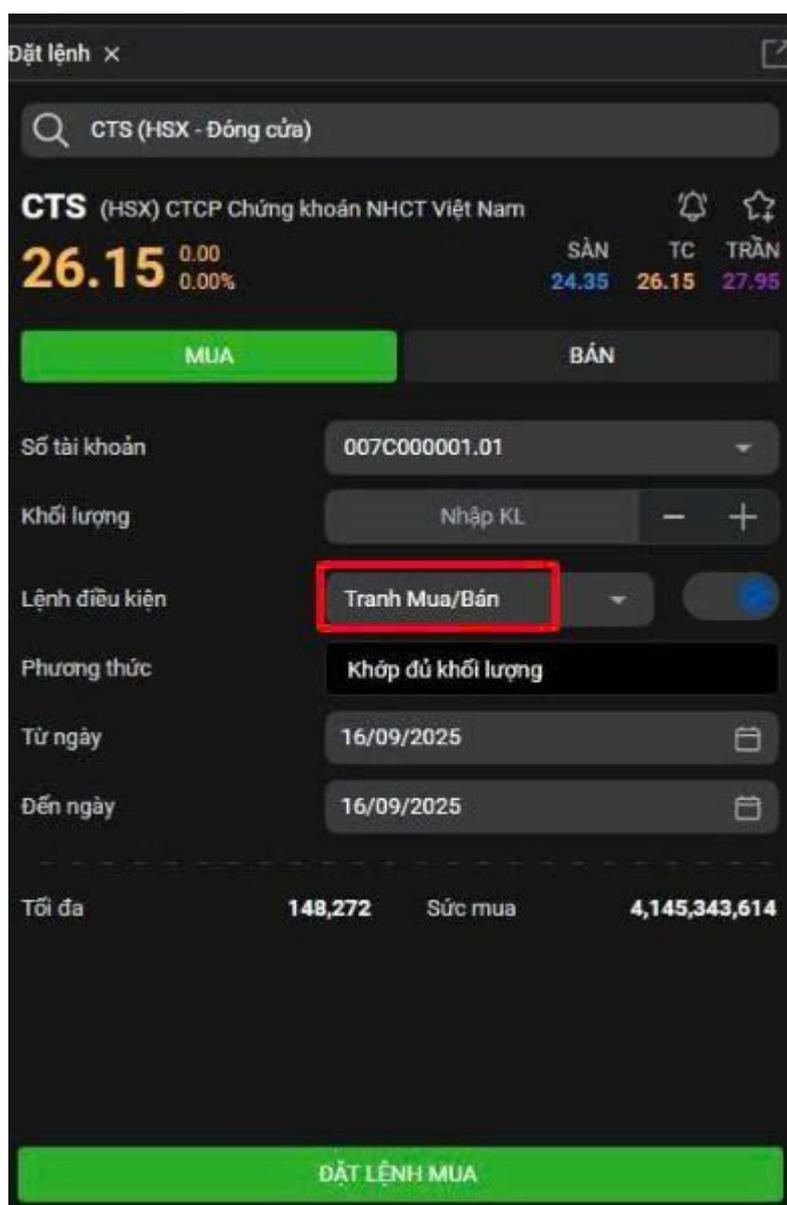
(9) Nhập Biên trượt

(10) Nhập đến ngày

(11) Nhấn Button đặt lệnh Bán

### **2.5. Lệnh tranh mua, tranh bán**

- Là lệnh sẵn sàng Mua/Bán với bất cứ mức giá nào.
- Điều này tương đương KH sẵn sàng Mua ở các mức giá ATO/trần/ATC và sẵn sàng Bán ở các mức giá ATO/sàn/ATC. Lệnh này thích hợp với những cổ phiếu niêm yết trên HSX.
- Tại ngày hiệu lực, hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt mua vào sàn với giá ATO.
- Nếu kết thúc phiên mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá trần/ bán giá sàn.
- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh liên tục, lệnh không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua/bán giá ATC.
- Nếu kết thúc ngày, trong khoảng thời gian lệnh vẫn còn hiệu lực, lệnh chưa khớp hết sẽ được kích hoạt lại vào ngày giao dịch tiếp theo và khớp cho đến khi khớp đủ khối lượng đặt.



Dặt lệnh x

CTS (HSX - Đóng cửa)

**CTS** (HSX) CTCP Chứng khoán NHCT Việt Nam

**26.15** 0.00 0.00%

SÀN TC TRẦN  
24.35 26.15 27.95

**MUA** BÁN

Số tài khoản 007C000001.01

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện **Tranh Mua/Bán**

Phương thức Khớp đủ khối lượng

Từ ngày 16/09/2025

Đến ngày 16/09/2025

Tối đa 148,272 Sức mua 4,145,343,614

**ĐẶT LỆNH MUA**

- (1) Nhập mã chứng khoán: hệ thống hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.
- (2) Chọn loại lệnh Mua/ Bán
- (3) Nhập số tài khoản đặt lệnh : Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.
- (4) Chọn Lệnh điều kiện = Tranh mua/ bán
- (5) Nhập Khối lượng
- (6) Phương thức: Mặc định = khớp đủ khối lượng

(7) Đến ngày

(8) Nhấn button Đặt lệnh

### III. GIAO DỊCH PHÁI SINH

#### 1. Lệnh và thông tin vị thế

##### 1.1. Đặt lệnh phái sinh

✚ Đường dẫn: Web/ Lệnh phái sinh

✚ Mục đích: Nhập lệnh mua/bán của NĐT thông qua màn hình đặt lệnh

*Thao tác:*

(1) Nhập thông tin lệnh:

a. Chọn loại lệnh LONG/SHORT

b. Chọn tài khoản đặt lệnh: Mặc định là tài khoản của KH, trường hợp có ủy quyền đặt lệnh Phái sinh và muốn đặt cho TK ủy quyền thì click vào mũi tên chọn TK ủy quyền

c. Nhập/ chọn mã chứng khoán đặt lệnh => Hệ thống hiển thị thông tin

○ Thông tin giá trần/ sàn

○ Tính toán lại KL mua tối đa, KL bán tối đa theo giá trần

d. Chọn lệnh cần đặt: LO, ATO, ATC, MP, MTL....

e. Nhập giá:

✓ Chọn loại lệnh LO: Cho phép nhập giá

✓ Chọn loại lệnh ATO, ATC, MP. Mặc định giá theo loại lệnh. Hệ thống sẽ phong tỏa tiền mua theo giá trần

f. Hệ thống tự động tính ra khối lượng tối đa theo giá nhập

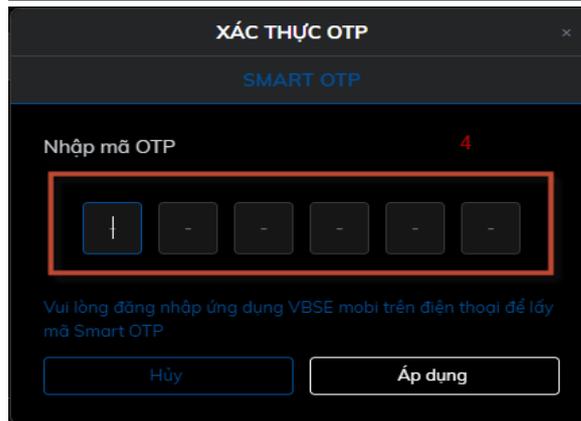
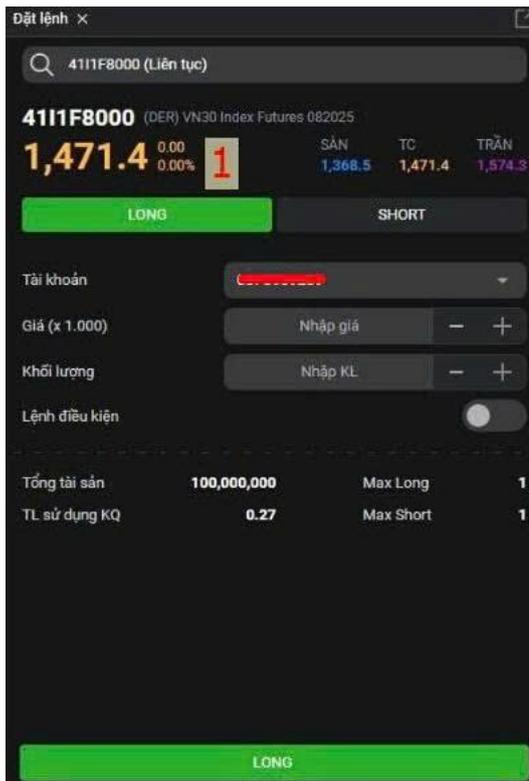
• KL mua tối đa

• KL bán tối đa

g. Nhấn LONG/SHORT để thực hiện đặt lệnh

(2) Nhấn Long ở popup xác nhận

(3) Nhập mã OTP



### 1.2. Sổ lệnh trong ngày

📌 Mục đích: Hiển thị thông tin sổ lệnh trong ngày của NĐT



### 1.3. Hủy lệnh

📌 Mục đích: Khi lệnh chưa khớp, cho phép hủy lệnh chờ khớp

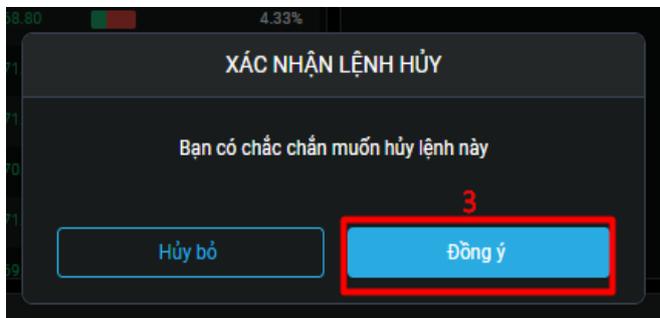
📌 Thao tác:

Bước 1: Tích chọn các lệnh muốn hủy

Bước 2: Nhấn “ Hủy lệnh đã chọn”

Bước 3: Nhấn “Đồng ý” ở popup xác nhận

Bước 4: Nhập OTP



### 1.4. Bảng giá

📌 *Mục đích:* Hiện thị thông tin bảng giá phái sinh: Các giá/khối lượng mua bán tốt nhất, thông tin khớp lệnh, Giá khớp cao nhất/thấp nhất/trung bình.

**Bảng giá** ✕

89.21% 10.79%

Khối lượng	Mua	Bán	Khối lượng
510	1062.60	1062.70	10
550	1062.50	1062.80	90
180	1062.40	1062.90	50

### 1.5. Vị thế đóng

📌 *Mục đích:* Màn hình xem nhanh danh sách các vị thế đóng của NĐT

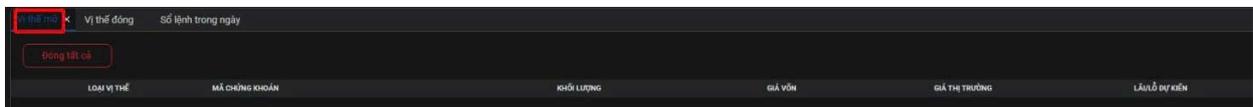


## 1.6. Vị thế mở

 *Mục đích:* Màn hình xem danh sách các vị thế mở của NĐT

Hiển thị thông tin vị thế đóng của tài khoản

- Mã CK
- KL LONG
- KL SHORT
- Giá hiện tại
- Giá TB LONG
- Giá TB SHORT
- Lãi lỗ thực hiện



## 2. Lệnh điều kiện phái sinh

### 2.1. Lệnh IF DONE STOP

*Đặc điểm lệnh*

- Là loại lệnh giúp NĐT cắt lỗ khi thị trường giảm và không đạt kỳ vọng
- Bao gồm 2 lệnh:
  - Một lệnh LO Mua/Bán (lệnh gốc)
  - Một lệnh dừng cắt lỗ được thiết lập trước với mức lỗ bằng cách biệt tuyệt đối so với mức giá của lệnh gốc trước đó
- Lệnh gốc sẽ được đẩy vào sàn trước
- Lệnh cắt lỗ được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp

- Thông tin lệnh bao gồm:
  - Lệnh nhập thông tin thường: Mã, loại lệnh (LO), giá, khối lượng
  - Lỗ: Giá trị chênh lệch cắt lỗ so với giá mua/bán của lệnh gốc
  - Chênh lệch giá
- Ví dụ:
  - ✓ Giá đặt của lệnh = 970
  - ✓ Lỗ = 5
  - ✓ Chênh lệch giá = 1
- **Lệnh gốc là lệnh Mua**
  - ✓ Lệnh gốc hiển thị như thông tin nhập lệnh
  - ✓ Lệnh cắt lỗ được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:
    - Loại lệnh = Bán
    - KL = KL khớp lệnh gốc
    - Giá = Giá khớp lệnh gốc – Lỗ – Chênh lệch giá =  $970 - 5 - 1 = 964$
- **Lệnh gốc là lệnh Bán**
  - ✓ Lệnh gốc hiển thị như thông tin nhập lệnh
  - ✓ Lệnh tất toán được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:
    - Loại lệnh = Mua
    - KL = KL khớp lệnh gốc
- Giá = Giá khớp lệnh gốc + Lỗ + Chênh lệch giá =  $970 + 5 + 1 = 976$

*Đặt lệnh*

- **Lệnh gốc là lệnh Mua**

Đặt lệnh ×

4111F8000 (Liên tục)

**4111F8000** (DER) VN30 Index Futures 082025

**1,471.4** 0.00  
0.00%

SÀN 1,368.5 TC 1,471.4 TRẦN 1,574.3

**LONG** SHORT

Tài khoản [Redacted]

Giá (x 1.000) Nhập giá - +

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện IF DONE STOP [On]

Biên độ cắt lỗ Nhập giá - +

Biên trượt Nhập giá trị - +

---

Tổng tài sản 100,000,000 Max Long 1

TL sử dụng KQ 0.27 Max Short 1

**LONG**

- Thông tin lệnh:

- Tài khoản
- Mã CK
- Loại lệnh: Chọn lệnh LO
- Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc)
- Biên độ cắt lỗ: Biên độ cắt lỗ, xác định giá cắt lỗ
- Chênh lệch giá
  - $\text{Giá cắt lỗ} = \text{Giá lệnh gốc} - \text{Biên độ cắt lỗ} - \text{Chênh lệch giá}$
- Khối lượng: Khối lượng đặt

➤ **Lệnh gốc là lệnh Bán**



- Thông tin lệnh:

- Tài khoản
- Mã CK
- Loại lệnh: Chọn lệnh LO
- Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc)
- Biên độ cắt lỗ: Biên độ cắt lỗ, xác định giá cắt lỗ
- Chênh lệch giá

⇒ Giá cắt lỗ = Giá lệnh gốc + Biên độ cắt lỗ + Chênh lệch giá

- Khối lượng: Khối lượng đặt

## 2.2. Lệnh IF DONE GAIN

### ***Đặc điểm lệnh***

- Là lệnh giúp NĐT thực hiện nhanh chóng việc chốt lãi
  - Bao gồm 2 lệnh:
    - ✓ Một lệnh LO Mua/Bán (lệnh gốc)
    - ✓ Một lệnh LO để tắt toán vị thế ở lệnh gốc trước đó với mức lời kỳ vọng bằng cách biệt tuyệt đối so với mức giá của lệnh giới hạn
  - Lệnh gốc sẽ được đẩy vào sàn trước
  - Lệnh chốt lãi được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp
  - Thông tin lệnh bao gồm:
    - ✓ Lệnh nhập thông thường: mã, loại lệnh LO (fix), giá, khối lượng
    - ✓ Lãi: Giá trị chênh lệch kỳ vọng lãi so với giá mua/bán của lệnh gốc
    - ✓ Chênh lệch giá
  - Ví dụ:
    - ✓ Giá đặt của lệnh = 970
    - ✓ Lãi = 10
    - ✓ Chênh lệch giá = 1
- ***Lệnh gốc là lệnh Mua***
- ✓ Lệnh gốc hiển thị như thông tin nhập lệnh
  - ✓ Lệnh tắt toán được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:
    - Loại lệnh = Bán

- $KL = KL \text{ khớp lệnh gốc}$
- $Giá = Giá \text{ khớp lệnh gốc} + Lãi - Chênh lệch giá = 970 + 10 - 1 = 979$

➤ **Lệnh gốc là lệnh Bán**

- ✓ Lệnh gốc hiển thị như thông tin nhập lệnh
- ✓ Lệnh tất toán được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:
  - Loại lệnh = Mua
  - $KL = KL \text{ khớp lệnh gốc}$
  - $Giá = Giá \text{ khớp lệnh gốc} - Lãi + Chênh lệch giá = 970 - 10 + 1 = 961$

**Đặt lệnh**

➤ **Lệnh gốc là lệnh mua**

The screenshot shows a trading interface for the instrument 4111F8000 (DER) VN30 Index Futures 082025. The current price is 1,471.4, which is 0.00% (0.00%) change. The interface includes buttons for LONG and SHORT, with LONG selected. Below these are input fields for account selection, price (x 1.000), quantity, order condition (IF DONE GAIN), stop loss, and stop loss value. At the bottom, there is a summary table and a large LONG button.

Tài khoản	SÀN	TC	TRẦN
	1,368.5	1,471.4	1,574.3

Tổng tài sản	100,000,000	Max Long	1
TL sử dụng KQ	0.27	Max Short	1

- Thông tin lệnh:

- Tài khoản
- Mã CK
- Loại lệnh: Chọn lệnh LO
- Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc)
- Biên độ cắt lỗ: Biên độ chốt lãi, xác định giá chốt lại
- Chênh lệch giá

⇒ Giá chốt lãi = Giá lệnh gốc + Biên độ cắt lỗ - Chênh lệch giá

- Khối lượng: Khối lượng đặt

➤ **Lệnh gốc là lệnh bán**

The screenshot shows a trading interface for the instrument 4111F8000 (DER) VN30 Index Futures 082025. The current price is 1,471.4 with a 0.00% change. The interface includes fields for account number (007C909259), price (x 1.000), quantity, and order conditions (IF DONE GAIN). It also displays account balances: Total assets 100,000,000 and TL used KQ 0.27. The order type is set to SHORT.

Instrument	Price	Change	SÀN	TC	TRẦN
4111F8000 (DER) VN30 Index Futures 082025	1,471.4	0.00 0.00%	1,368.5	1,471.4	1,574.3

Order Entry Fields:

- Tài khoản: 007C909259
- Giá (x 1.000): Nhập giá
- Khối lượng: Nhập KL
- Lệnh điều kiện: IF DONE GAIN
- Biên độ chốt lãi: Nhập giá
- Biên trượt: Nhập giá trị

Account Summary:

Tổng tài sản	100,000,000	Max Long	1
TL sử dụng KQ	0.27	Max Short	1

- Thông tin lệnh:

- Tài khoản
- Mã CK
- Loại lệnh: Chọn lệnh LO
- Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc)
- Biên độ cắt lỗ: Biên độ chốt lãi, xác định giá chốt lại
- Chênh lệch giá

⇒ Giá chốt lãi = Giá lệnh gốc - Biên độ cắt lỗ + Chênh lệch giá

- Khối lượng: Khối lượng đặt

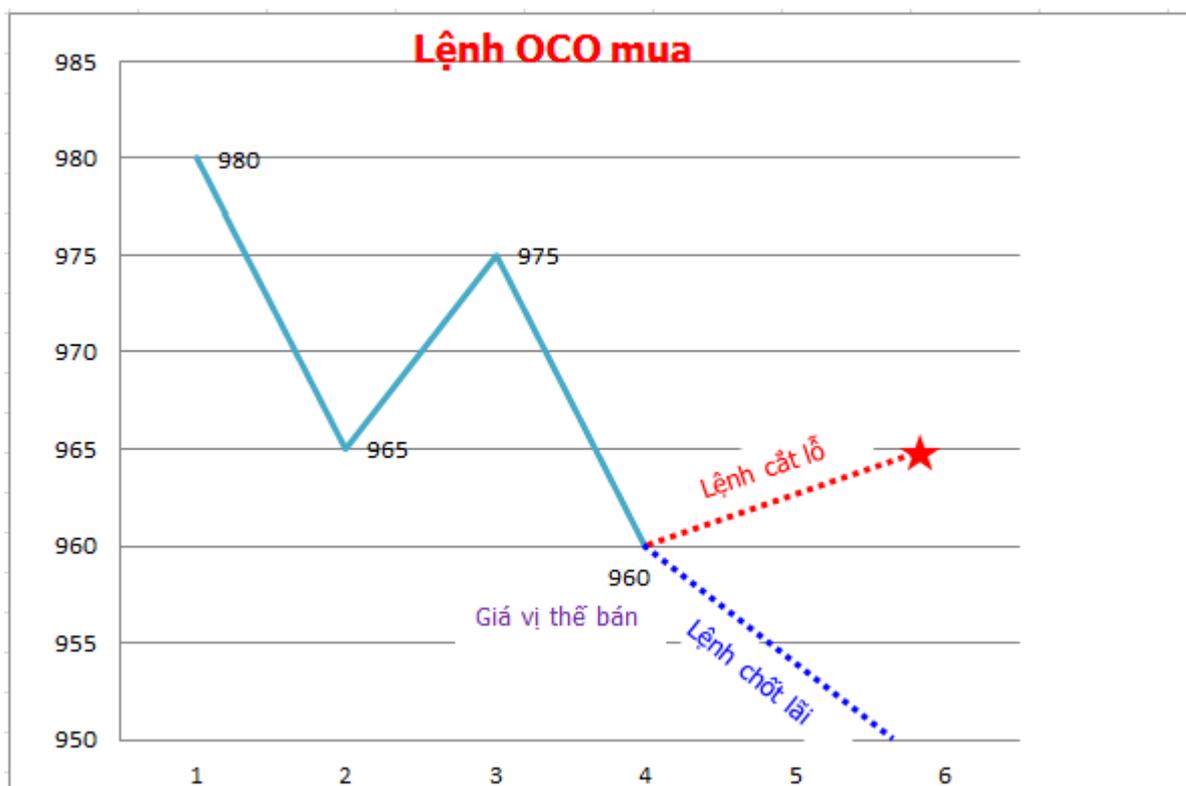
### 2.3. Lệnh OCO – OC

#### ***Đặc điểm lệnh***

- Là loại lệnh gồm 2 lệnh:
  - Lệnh chốt lãi ở mức giá kỳ vọng
  - Lệnh cắt lỗ khi giá quá mức quy định của NĐT
- Lệnh chốt lãi sẽ được kích hoạt trước (sau khi đặt lệnh điều kiện này, thì lệnh chốt lãi được đẩy vào sổ)
- Nếu lệnh chốt lãi khớp lệnh => Lệnh cắt lỗ bị hủy
- Nếu lệnh chốt lãi chưa khớp và trường hợp giá MP đạt tới mức giá cắt lỗ -> thì lệnh cắt lỗ được kích hoạt và lệnh chốt lãi sẽ bị hủy
- Thông tin lệnh OCO bao gồm:
  - Thông tin lệnh LO là lệnh chốt lãi: Mã, khối lượng, giá
  - Giá cắt lỗ (chính là TP): là giá khi giá trị trường MP đạt tới mức giá TP thì lệnh cắt lỗ được kích hoạt

#### ➤ ***Lệnh OCO Mua***

- ✓ Trường hợp NĐT đang nắm giữ vị thế bán, cần tắt toán vị thế khi đạt kỳ vọng hoặc cắt lỗ khi thị trường tăng

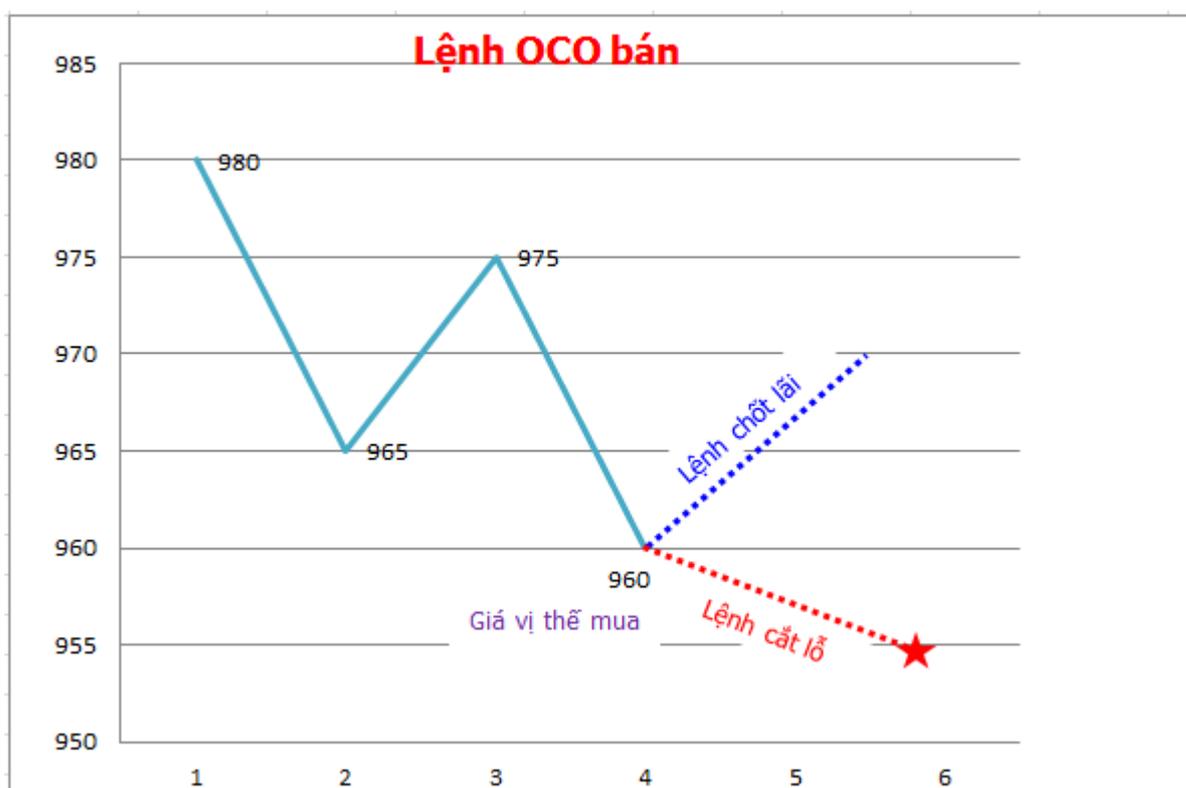


✓ Ví dụ:

- Giá vị thế bán = 960
- Thông tin lệnh chốt lãi: giá = 950 & giá cắt lỗ = 965
- Lệnh chốt lãi được đẩy vào sàn: Giá = 950 & Khối lượng theo thông tin lệnh đặt
- Lệnh cắt lỗ ở trạng thái pending: Nếu Lệnh chốt lãi chưa khớp & giá  $MP \geq$  giá cắt lỗ là 965 → lệnh cắt lỗ được kích hoạt & lệnh chốt lãi bị hủy

➤ **Lệnh OCO Bán**

- ✓ Trường hợp NĐT đang nắm giữ vị thế mua, cần tắt toán vị thế khi đạt kỳ vọng hoặc cắt lỗ khi thị trường giảm



✓ Ví dụ:

- Giá vị thế mua = 960
- Thông tin lệnh chốt lãi: giá = 970 & giá cắt lỗ = 955
- Lệnh chốt lãi được đẩy vào sàn: Giá = 970 & Khối lượng theo thông tin lệnh đặt
- Lệnh cắt lỗ ở trạng thái pending: Nếu Lệnh chốt lãi chưa khớp & giá  $MP \leq$  giá cắt lỗ là 955  $\rightarrow$  lệnh cắt lỗ được kích hoạt & lệnh chốt lãi bị hủy

**Đặt lệnh**

➤ **Lệnh OCO mua**

The screenshot shows a trading interface for the instrument 4111F8000 (VN30 Index Futures 082025). The current price is 1,471.4 with a 0.00% change. The interface includes buttons for LONG and SHORT, and a form for entering order details. The account number is 007C909259. The form includes fields for price (x 1,000), quantity, order type (OCO), stop price, and stop loss price. A summary table at the bottom shows the total account balance and the maximum long and short positions.

Loại lệnh	Giá	Khối lượng	Giá chốt lỗ	Giá chênh lệch
LONG	Nhập giá	Nhập KL	Nhập giá	Nhập giá trị

Chỉ số	Giá trị	Loại lệnh	Giá trị
Tổng tài sản	100,000,000	Max Long	1
TL sử dụng KQ	0.27	Max Short	1

- Thông tin lệnh:

- Tài khoản
- Mã CK
- Loại lệnh: Chọn lệnh LO
- Giá: Giá chốt lãi
- Giá cắt lỗ: Giá cắt lỗ
- Giá chênh lệch

⇒ Nếu lệnh chốt lãi được khớp thì lệnh cắt lỗ bị hủy.

⇒ Nếu lệnh chốt lãi chưa được khớp, giá trị trường đạt tới mức cắt lỗ thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào thị trường. Lệnh nào khớp trước, lệnh còn lại sẽ bị hủy

➤ **Lệnh OCO bán**

The screenshot shows a trading interface for contract 4111F8000 (VN30 Index Futures 082025). The current price is 1,471.4 with a 0.00% change. The interface includes fields for account number (007C909259), price (x 1.000), quantity, order type (OCO), stop price, and stop loss price. A summary table at the bottom shows a total account balance of 100,000,000 and a maximum short position of 1.

Tài khoản	Giá (x 1.000)	Khối lượng	Lệnh điều kiện	Giá cắt lỗ	Biên trượt
007C909259	Nhập giá	Nhập KL	OCO	Nhập giá	Nhập giá trị

Tổng tài sản	100,000,000	Max Long	1
TL sử dụng KQ	0.27	Max Short	1

- Thông tin lệnh:

- Tài khoản
- Mã CK
- Loại lệnh: Chọn lệnh LO
- Giá: Giá chốt lãi
- Giá cắt lỗ: Giá cắt lỗ

- Giá chênh lệch
- ⇒ lệnh chốt lãi được đẩy vào sổ trước.
- ⇒ Nếu lệnh chốt lãi được khớp thì lệnh cắt lỗ bị hủy.
- ⇒ Nếu lệnh chốt lãi chưa được khớp, giá trị trường đạt tới mức cắt lỗ thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào thị trường. Lệnh nào khớp trước, lệnh còn lại sẽ bị hủy

## **2.4. Lệnh Bull & Bear**

### ***Đặc điểm lệnh***

- Là một tổ hợp lệnh bao gồm: 1 lệnh giới hạn Mua/Bán, 1 lệnh giới hạn để tất toán vị thế mở ở mức giá kỳ vọng, và 1 lệnh dừng cắt lỗ. Giá trị mức cắt lỗ hay sinh lời kỳ vọng được thiết lập bằng cách biệt tuyệt đối so với mức giá của lệnh giới hạn (mục Lãi và Lỗ).
- Sổ lệnh sẽ thể hiện một lệnh giới hạn đã được gửi vào sổ giao dịch chờ khớp (Outstanding). Sau khi lệnh giới hạn này được khớp, sổ lệnh sẽ hiển thị thêm hai lệnh:
  - ✓ Một lệnh giới hạn để tất toán vị thế đã được gửi vào sổ giao dịch chờ khớp (Outstanding)
  - ✓ Một lệnh dừng cắt lỗ chờ kích hoạt trên hệ thống (Waiting)
- Nếu giá thị trường thay đổi chạm những điều kiện tất toán vị thế hoặc dừng cắt lỗ thì một trong hai lệnh sẽ được khớp hoặc kích hoạt và lệnh còn lại sẽ được hủy.
- Thông tin trong lệnh:
  - ✓ Thông tin lệnh đặt thông thường (bao gồm: mã, giá, KL, loại Mua/Bán)
  - ✓ Lãi: Mức lãi kỳ vọng
  - ✓ Lỗ: Mức lỗ sẽ cutloss
  - ✓ Chênh lệch: Giá chênh lệch khi đặt lệnh
  - ✓ Ví dụ lệnh MUA đã khớp:

- Giá khớp mua = 970
- Lãi = 10
- Lỗ = 5
- Chênh lệch = 1

→ Trên sổ lệnh điều kiện, hiển thị 2 lệnh con của lệnh gốc:

- Lệnh 1: LỆNH BÁN chốt lãi, giá đặt = giá khớp mua + lãi + chênh lệch =  $970 + 10 - 1 = 979$
- Lệnh 2: LỆNH BÁN cutloss, giá đặt = giá khớp mua - lỗ - chênh lệch =  $970 - 5 - 1 = 964$

✓ Ví dụ lệnh BÁN đã khớp:

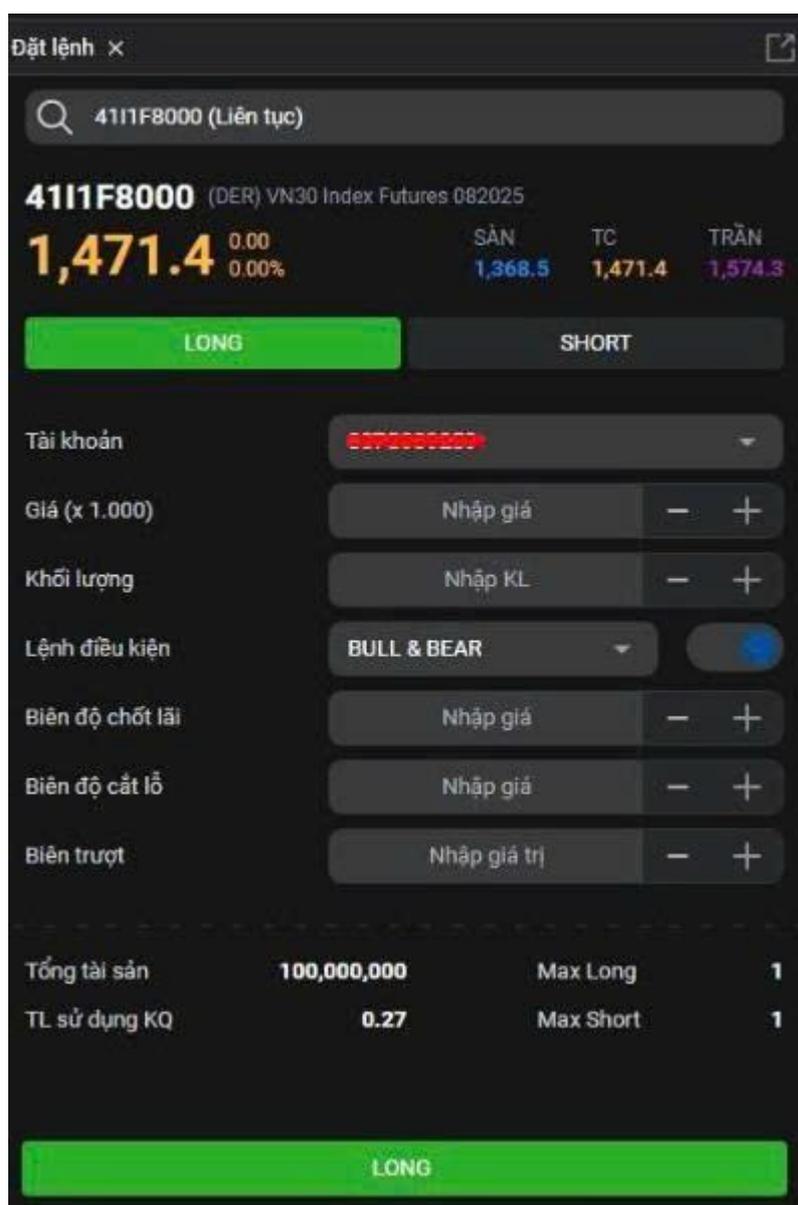
- Giá khớp bán = 970
- Lãi = 10
- Lỗ = 5
- Chênh lệch = 1

→ Trên sổ lệnh điều kiện, hiển thị 2 lệnh con của lệnh gốc:

- Lệnh 1: LỆNH MUA chốt lãi, giá đặt = giá khớp mua - lãi + chênh lệch =  $970 - 10 + 1 = 961$
- Lệnh 2: LỆNH MUA cutloss, giá đặt = giá khớp mua + lỗ + chênh lệch =  $970 + 5 + 1 = 976$

### ***Đặt lệnh***

➤ ***Lệnh gốc là lệnh mua***



⇒ Khi đặt thông tin lệnh như trên:

- Hệ thống tự động đẩy 1 lệnh Mua, giá 970, KL 10
- Sau khi lệnh Mua khớp, hệ thống tự động đẩy 1 lệnh chốt lãi Bán, giá 980, KL 10
- Nếu lệnh chốt lãi chưa khớp, giá thị trường chạm giá cắt lỗ (965) thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào sàn
- Trong 2 lệnh chốt lãi, cắt lỗ, lệnh nào được khớp trước thì lệnh còn lại sẽ bị hủy

➤ **Lệnh gốc là lệnh bán**

Dặt lệnh ×

4111F8000 (Liên tục)

**4111F8000** (DER) VN30 Index Futures 082025

**1,471.4** 0.00 0.00%

SÀN 1,368.5 TC 1,471.4 TRẦN 1,574.3

LONG SHORT

Tài khoản

Giá (x 1.000) Nhập giá - +

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện BULL & BEAR

Biên độ chốt lãi Nhập giá - +

Biên độ cắt lỗ Nhập giá - +

Biên trượt Nhập giá trị - +

Tổng tài sản	100,000,000	Max Long	1
TL sử dụng KQ	0.27	Max Short	1

SHORT

- ⇒ Khi đặt thông tin lệnh như trên:
- Hệ thống tự động đẩy 1 lệnh Bán, giá 970, KL 10
  - Sau khi lệnh Bán khớp, hệ thống tự động đẩy 1 lệnh chốt lãi Mua, giá 960, KL 10
  - Nếu lệnh chốt lãi chưa khớp, giá thị trường chạm giá cắt lỗ (975) thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào sàn
- ⇒ Trong 2 lệnh chốt lãi, cắt lỗ, lệnh nào được khớp trước thì lệnh còn lại sẽ bị hủy

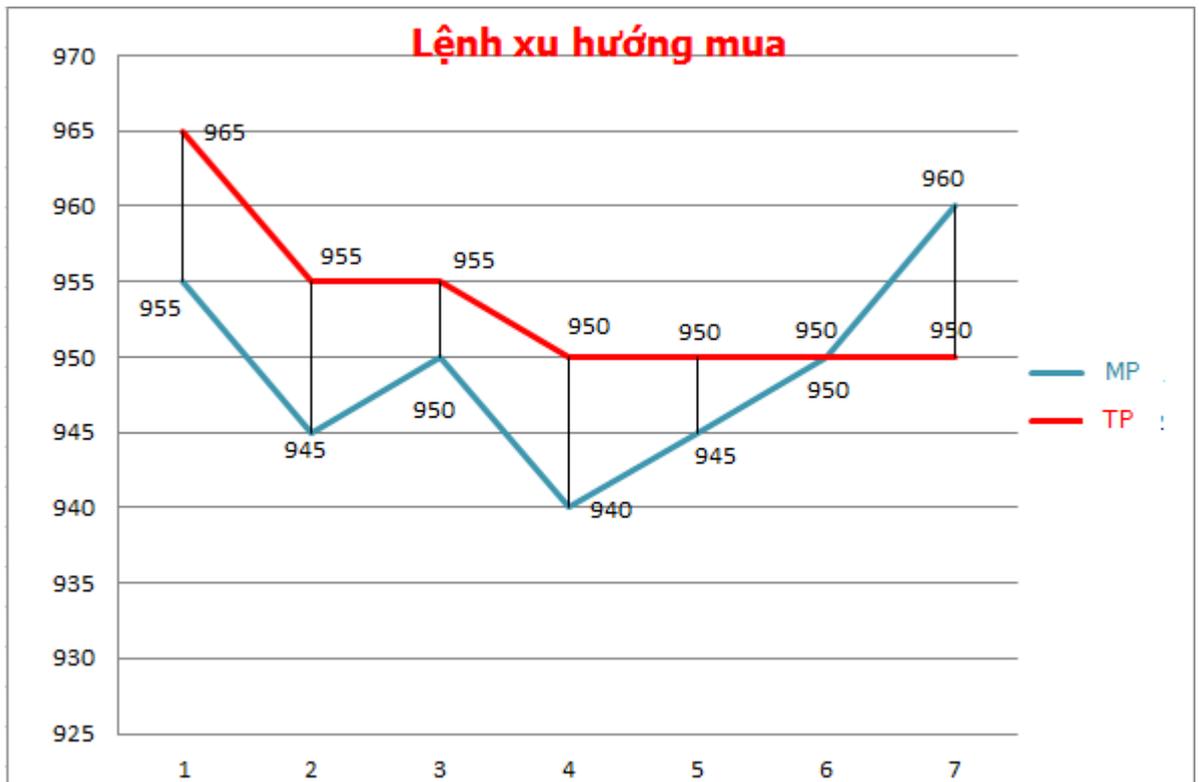
## 2.5. Lệnh xu hướng – TS (Trailing stop)

### **Đặc điểm lệnh**

- Trailing stop thường được sử dụng đi kèm với một vị thế đang mở, với vai trò là một lệnh dừng cắt lỗ với giá kích hoạt (TP) được điều chỉnh tự động theo bước nhảy (step) đã được xác lập trước. Chức năng này cho phép lệnh Trailing stop cập nhật giá kích hoạt (TP) của lệnh dừng cắt lỗ theo gần giá trị trường (MP) khi giá thị trường đang đi cùng chiều giao dịch (giá lên khi đang nắm vị thế mua và giá xuống khi nắm vị thế bán).
  - Khi điều kiện để giá kích hoạt thỏa mãn, lệnh giới hạn tại mức giá kích hoạt sẽ được gửi vào sổ giao dịch
  - Loại lệnh bao gồm các thông tin:
    - ✓ Giá kích hoạt TP = Giá đặt lệnh (OP): Giá này mục đích là điều kiện để kích hoạt lệnh khi giá thị trường MP đạt đến giá này.
    - ✓ Giá chênh lệch: Giá chênh lệch so với giá OP
- Giá đặt lệnh thực tế = giá OP ± Giá chênh lệch

### ➤ **Lệnh xua hướng mua**

- ✓ Là lệnh Mua với giá mua được tự động điều chỉnh trượt xuống bám sát xu thế giảm của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng giảm, giá kích hoạt được điều chỉnh xuống một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi khi giá thị trường tạo đáy kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường tăng, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.



✓ Ví dụ:

- Khoảng dừng = 10
- Giá chênh lệch = 2
- $TP = MP + \text{Khoảng dừng}$

→ Tại mỗi thời điểm, sẽ tính được TPmin (dựa vào thông tin MP của mã phái sinh và theo công thức trên) → Phi lệnh vào sàn khi và chỉ khi  $MP = TPmin$

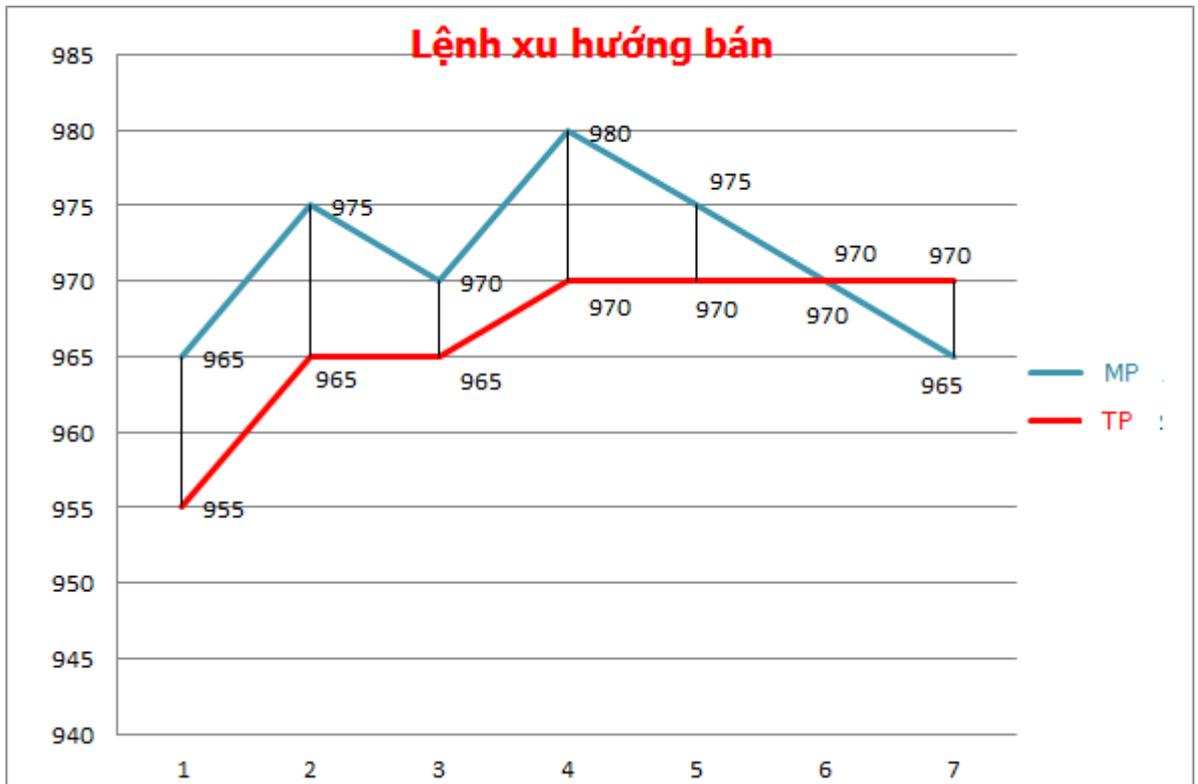
(Theo ví dụ trên thì  $TPmin = 950$ )

- Giá đặt lệnh =  $TP + \text{Giá chênh lệch} = 950 + 2 = 952$

➤ **Lệnh xu hướng bán**

- ✓ Là lệnh Bán với giá bán được tự động điều chỉnh trượt lên bám sát xu thế tăng của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng tăng, giá kích hoạt được điều chỉnh tăng một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi

khi giá thị trường đạt đỉnh kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường giảm, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.



✓ Ví dụ:

- Khoảng dừng = 10
- Giá chênh lệch = 2
- $TP = MP - \text{Khoảng dừng}$

→ Tại mỗi thời điểm, sẽ tính được TPmin (dựa vào thông tin MP của mã phái sinh và theo công thức trên) → Phi lệnh vào sàn khi và chỉ khi  $MP = TP_{max}$

- Giá đặt lệnh =  $TP - \text{Giá chênh lệch} = 970 - 2 = 968$

**Đặt lệnh**

➤ **Lệnh xu hướng mua**

The screenshot shows a trading interface for the instrument 4111F8000 (DER) VN30 Index Futures 082025. The current price is 1,471.4, with a change of 0.00 (0.00%). The interface includes fields for account selection, quantity input, and order conditions. A trailing stop order is selected, and the stop-loss price is set to 0.27. The total account balance is 100,000,000, and the maximum long position is 1. The interface also shows the maximum short position is 1.

Tài khoản	Khối lượng	Lệnh điều kiện	Khoảng dừng	Biên trượt
XXXXXXXXXX	Nhập KL	TRAILING STOP	Nhập giá	Nhập giá trị

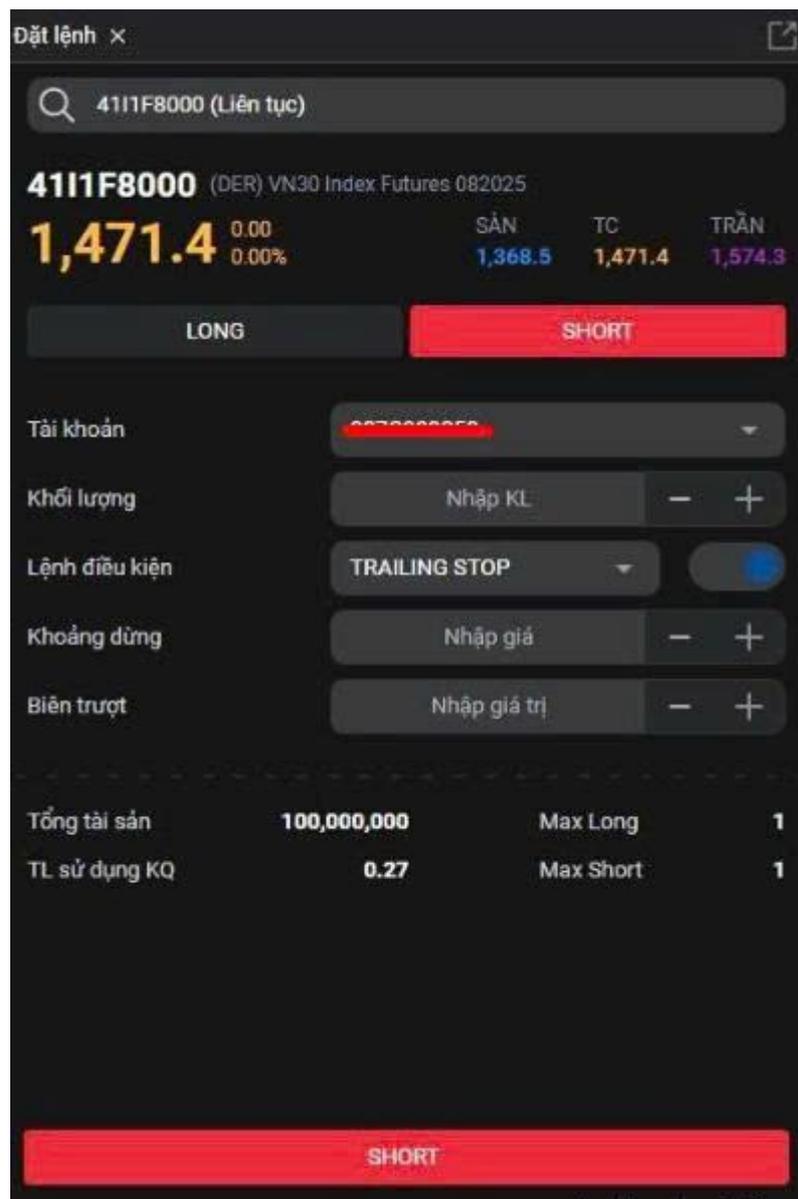
  

Tổng tài sản	TL sử dụng KQ	Max Long	Max Short
100,000,000	0.27	1	1

- Thông tin lệnh:

- Tài khoản
- Mã CK
- Loại lệnh: Chọn LO
- Khoảng dừng: Khoảng xác định giá kích hoạt
- Giá chênh lệch: Giá đặt chênh lệch so với giá kích hoạt lệnh
- Giá: Hệ thống tự tính dựa trên giá thị trường và khoảng dừng

➤ *Lệnh xu hướng bán*



- Thông tin lệnh:
  - Tài khoản
  - Mã CK
  - Loại lệnh: Chọn LO
  - Khoảng dừng: Khoảng xác định giá kích hoạt
  - Giá chênh lệch: Giá đặt chênh lệch so với giá kích hoạt lệnh
  - Giá: Hệ thống tự tính dựa trên giá thị trường và khoảng dừng

### 3. Sổ lệnh phái sinh

🚩 *Mục đích:* Hiện thị chi tiết lệnh đặt của NĐT

Mã CK	Tài khoản	Loại GD	Trạng thái	Khối lượng	Giá	Kl khớp	Giá khớp	Kl chờ	Giá chờ	Số hiệu lệnh	Thời gian
VN30F2509	007C909259	LONG	CHỜ KHỚP	1	1,473.8	0	0.0	1	1,473.8	VN30F250900000056	16/09/2025 10:51:22

#### Trạng thái lệnh

- 1. Từ chối
- 2. Chờ gửi: Đang chuyển lệnh vào sàn
- 3. Chờ khớp: Lệnh đã vào sàn, chờ khớp
- 4. Khớp một phần
- 5. Khớp toàn bộ
- 6. Hủy một phần
- 8. Hủy toàn bộ
- 9. Sở từ chối: Lệnh bị hủy bởi sở GD CK

## IV. LỆNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

### 1. Đặt lệnh

🚩 *Đường dẫn:* Web/ Lệnh trái phiếu riêng lẻ

🚩 *Mục đích:* Nhập thông tin lệnh mua/bán trái phiếu để giao dịch

Các bước thực hiện và giải thích:

**Nhập lệnh trái phiếu điện tử toàn thị trường**

🔍 Tìm mã CK, tên công ty

Giá chào mua cao nhất 0      Giá chào bán thấp nhất 0

**MUA**      **BÁN**

Tài khoản 007C108236.60 ▾

Giá (x 1.000) Nhập giá - +

Khối lượng Nhập khối lượng - +

Phương thức thanh toán Thanh toán ngay ▾

Thành viên đối ứng Tùy chọn ▾

(1) Chọn tiểu khoản: Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

## 2. Lịch sử lệnh

📌 Đường dẫn: Web/ Lệnh trái phiếu riêng lẻ

## V. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

### 1. Thông tin tài khoản

📌 *Đường dẫn: Button số tài khoản/ Thông tin tài khoản*

📌 *Mục đích: Vấn tin thông tin tài khoản*

Thông tin trên màn hình: Hiển thị tất cả các thông tin về tài khoản bao gồm:

- Thông tin nhà đầu tư: Tên nhà đầu tư, STK, CMND/CCCD, ngày cấp, ngày hết hạn, ngày sinh, giới tính, Nơi cấp CMND, Mã số thuế, Địa chỉ, Điện thoại, Email
- Thông tin ủy quyền
- Nhân Viên chăm sóc, Người giới thiệu



**Nguyễn Thị [REDACTED]**

STK: 007C108236

Bronze

---

**Thông tin nhà đầu tư**

CMND/ĐKKD	[REDACTED]	Ngày cấp	04/11/2024
Ngày sinh	[REDACTED]	Giới tính	NỮ
Nơi cấp	Bộ Công An	Mã số thuế	[REDACTED]

---

**Thông tin liên lạc**

Địa chỉ: [REDACTED], Hà Nội

Điện thoại: [REDACTED]

Email: [REDACTED]@cts.vn

---

**Thông tin ủy quyền**

Họ và tên: ---

Phạm vi ủy quyền: ---

Ngày hiệu lực: ---

---

<b>Nhân viên chăm sóc</b> <a href="#">Thay đổi</a>	<b>Người giới thiệu</b> <a href="#">Thay đổi</a>
Mã môi giới: 00 [REDACTED]	Mã NGT: ---
Tên môi giới: Nguyễn Thị [REDACTED]	Tên NGT: ---
Email: ---	Email: ---
Điện thoại: ---	Điện thoại: ---

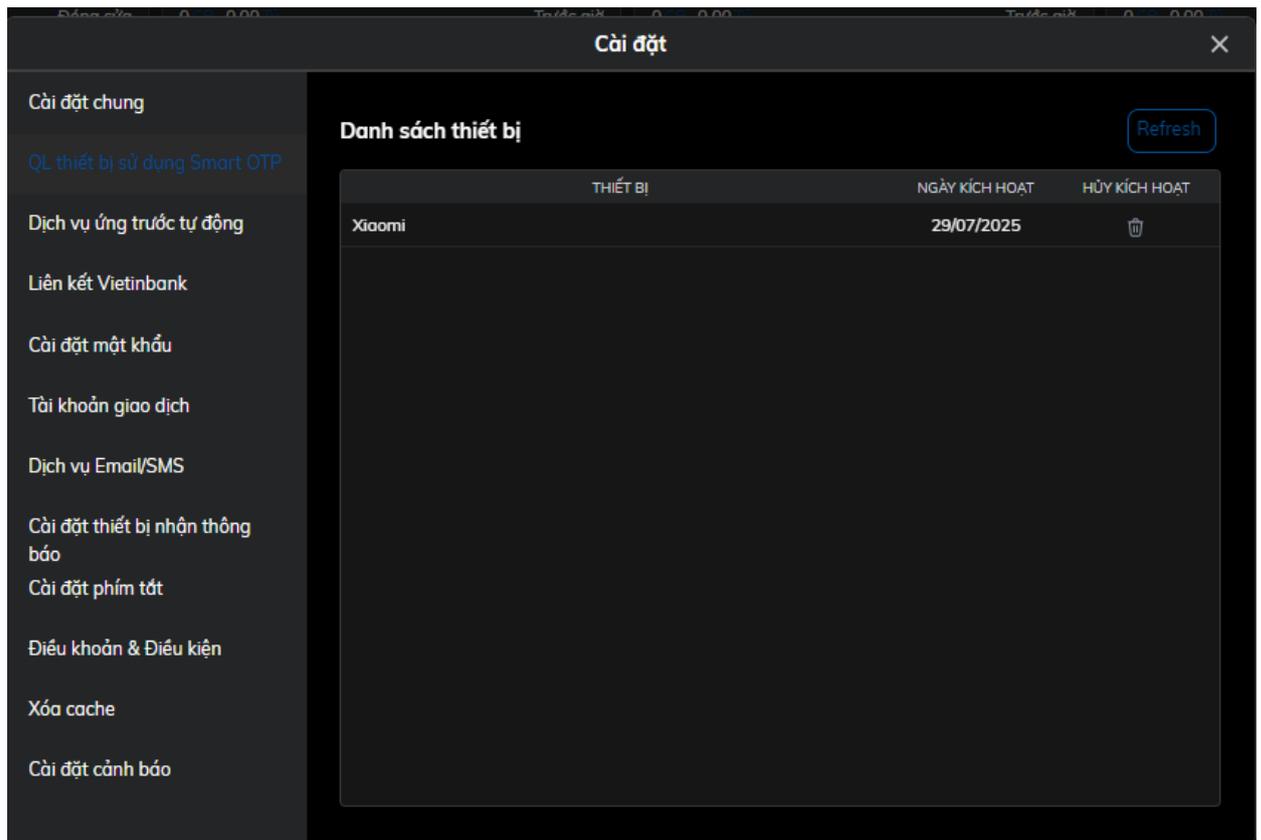
## 2. Quản lý thiết bị sử dụng SmartOTP

**Đường dẫn:** Cài đặt / Quản lý thiết bị sử dụng SmartOTP

**Mục đích:** Xem danh sách các thiết bị đã đăng ký sử dụng SmartOTP để giao dịch;  
 Chức năng xóa thiết bị đang đăng ký SmartOTP

❖ Xem danh sách thiết bị đã đăng ký sử dụng SmartOTP

Bao gồm: Tên thiết bị, Ngày kích hoạt

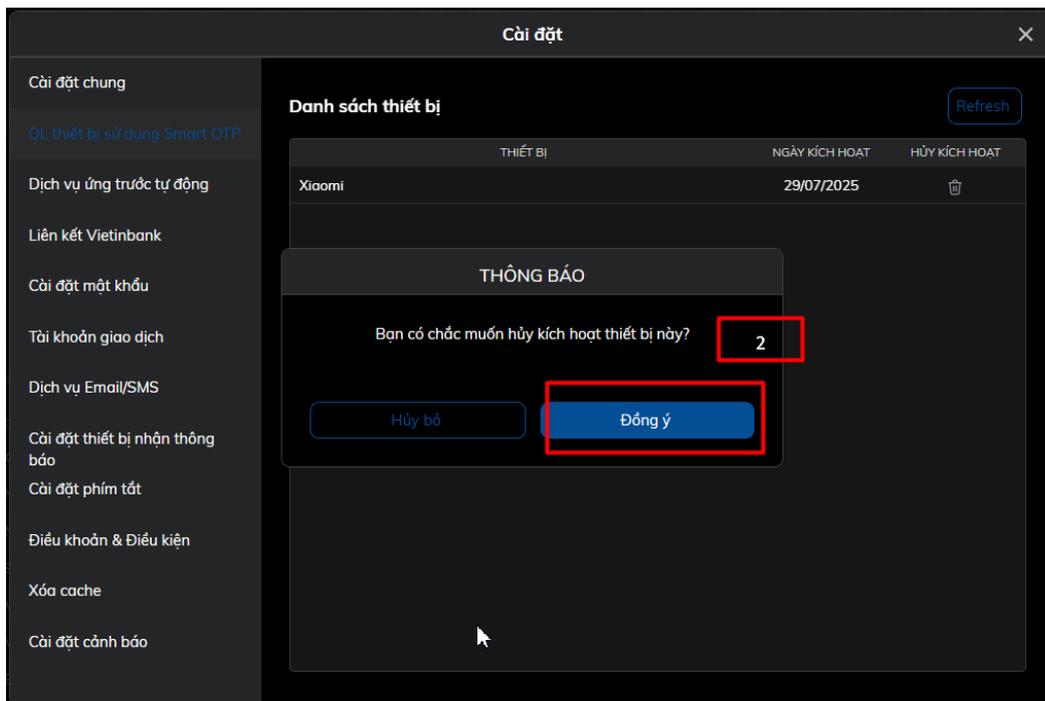
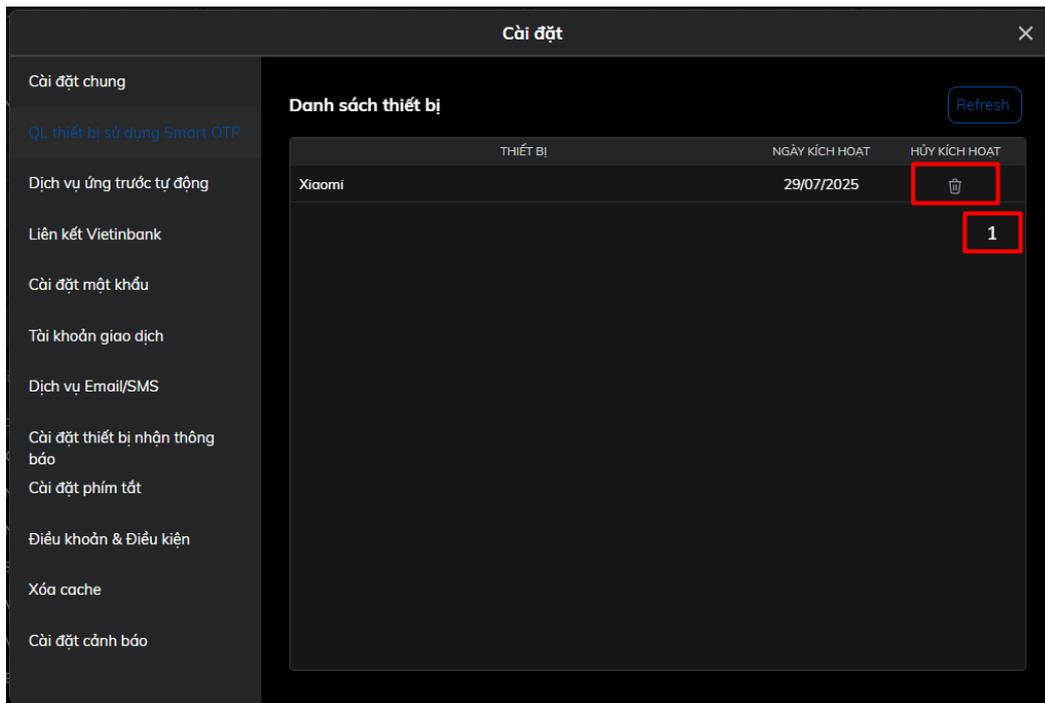


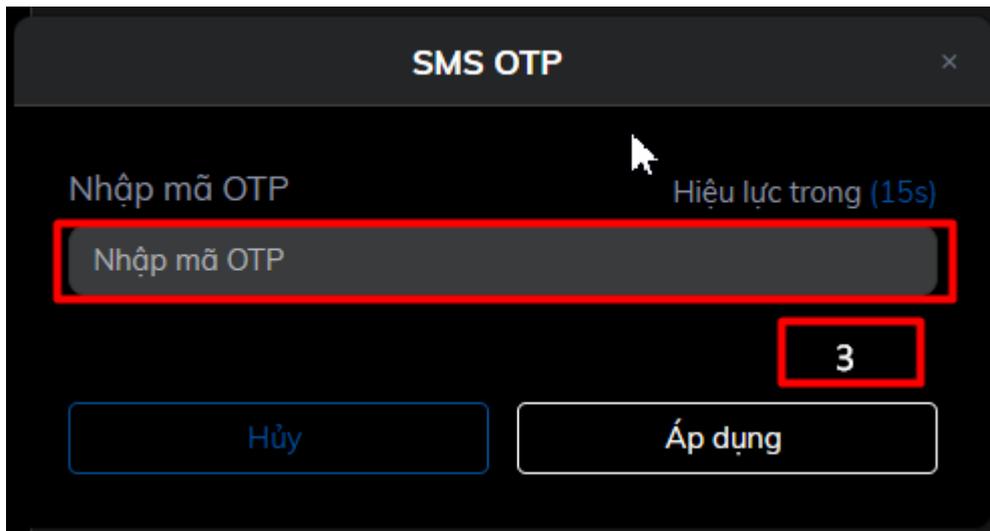
❖ *Xóa thiết bị đã đăng ký SmartOTP*

Bước 1: Click vào biểu tượng thùng rác ở thiết bị muốn xóa

Bước 2: Nhấn đồng ý ở popup xác nhận

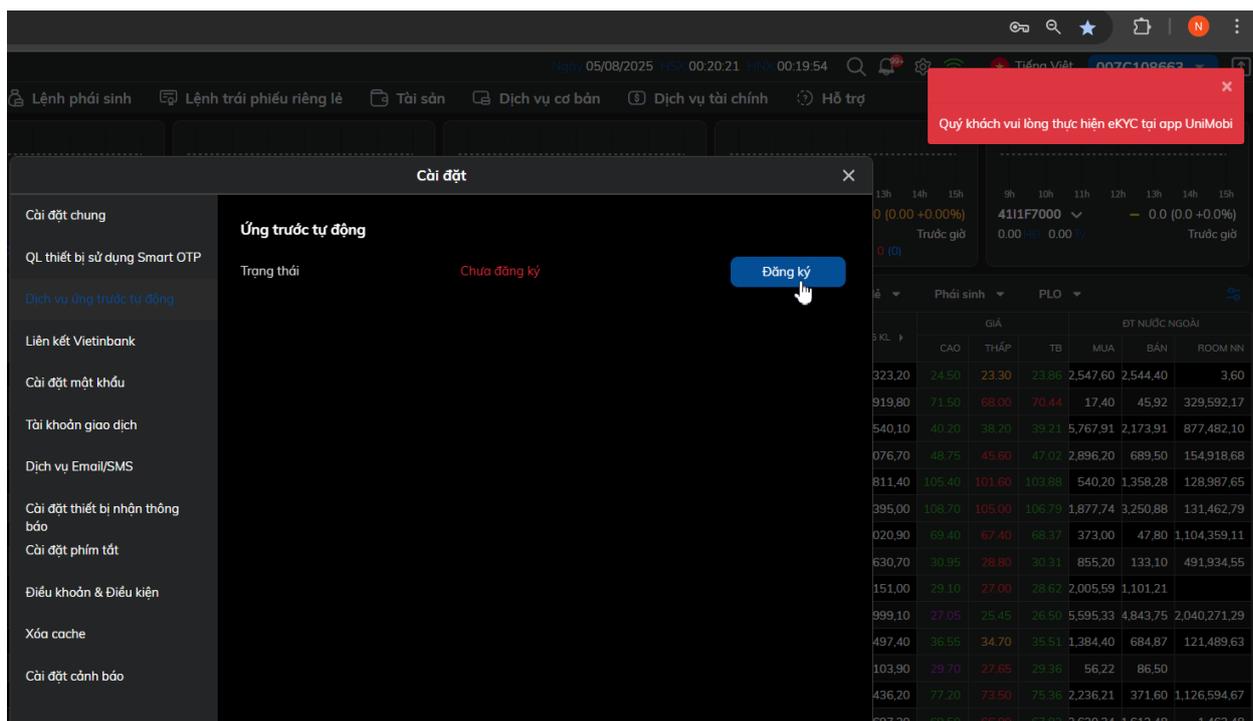
Bước 3: Nhập mã OTP



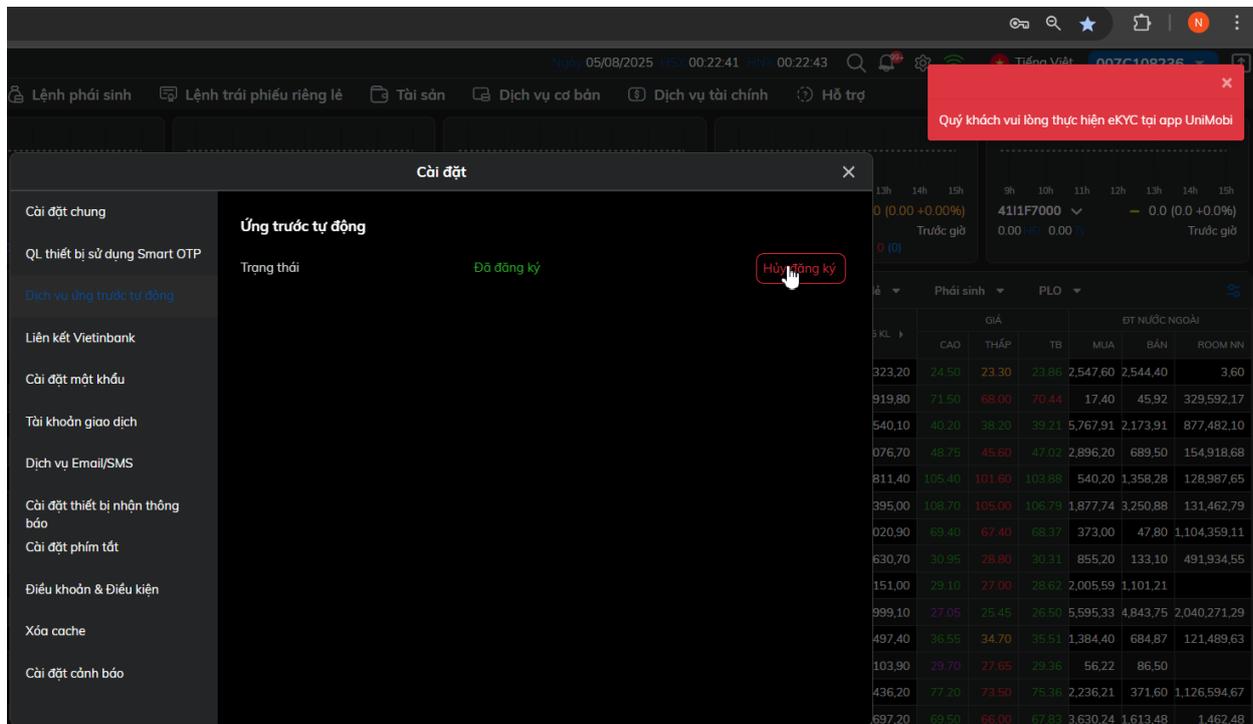


### 3. Dịch vụ ứng trước tự động

- ✚ Đường dẫn: Cài đặt / Dịch vụ ứng trước tự động
  - ✚ Mục đích: Giúp khách hàng tự động ứng trước tiền bán chờ về và làm tăng sức mua
  - ✚ UT tự động =  $\sum(\text{GTGD lệnh bán} - \text{Đã ứng trước}) * \text{Tỉ lệ ứng trước tự động}$ 
    - ❖ Chức năng đăng ký dịch vụ ứng trước tự động hiện chỉ hỗ trợ đăng ký trên app
- Click vào button “Đăng Ký”, thông báo “Quý khách vui lòng thực hiện eKYC trên app VBSE iTrade”

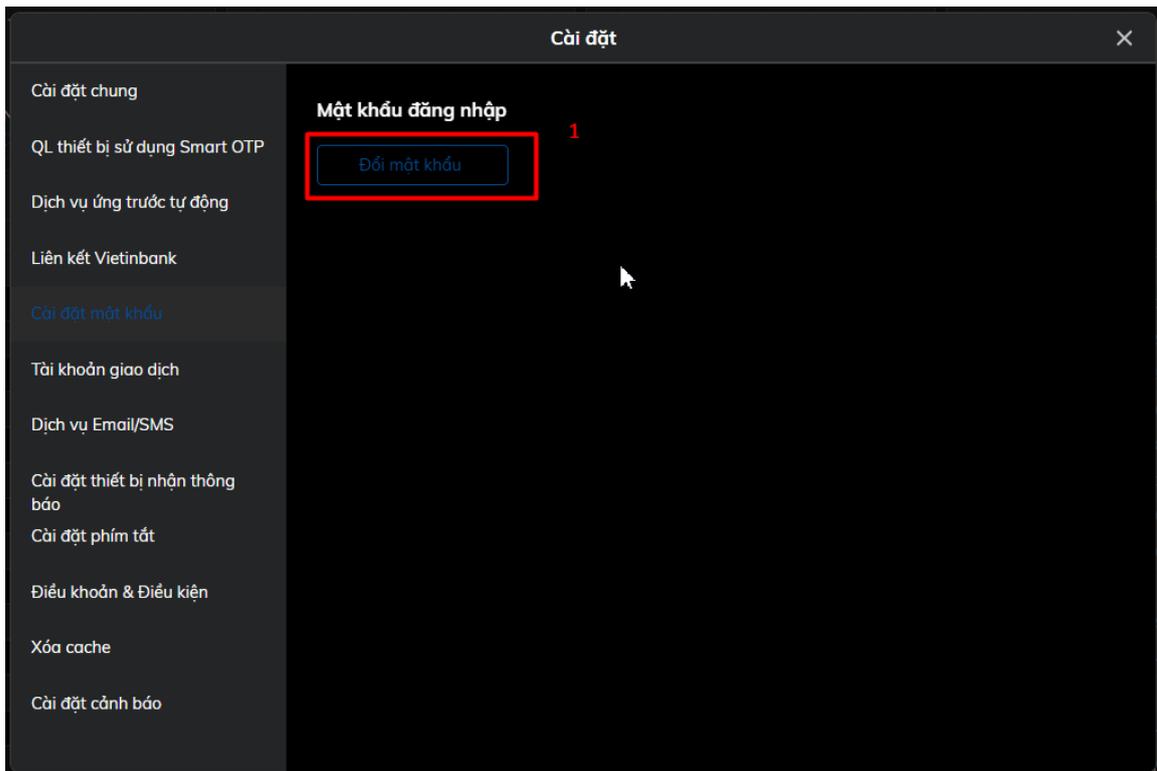


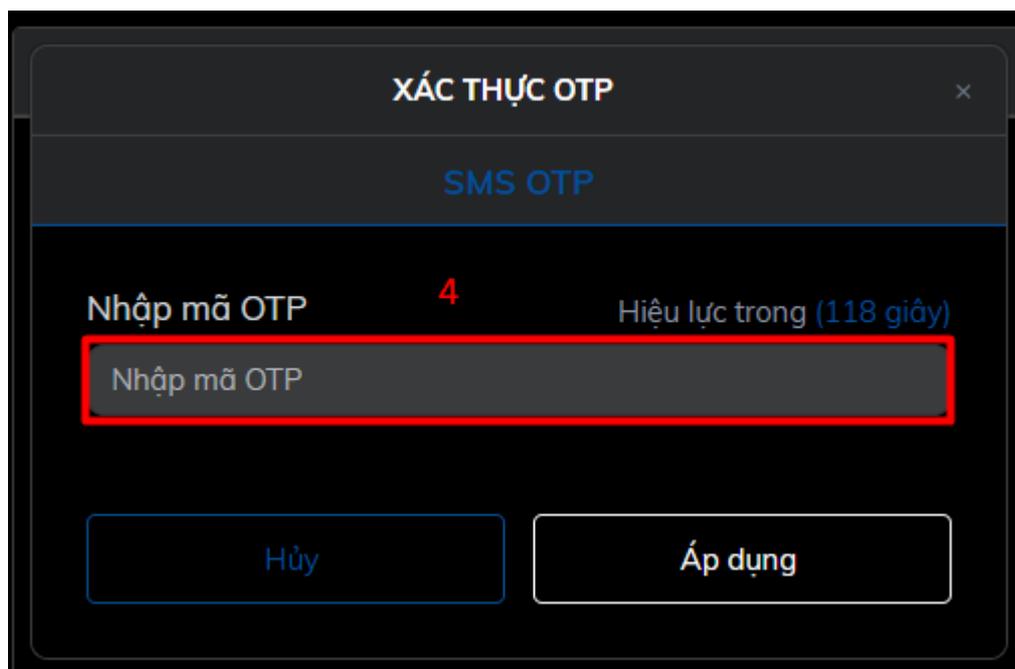
- ❖ Chức năng hủy đăng ký Tự động ứng trước tiền bán hiện chỉ hỗ trợ thực hiện trên app
- ❖ Click vào button “Hủy đăng ký”, thông báo “Quý khách vui lòng thực hiện eKYC trên app VBSE iTrade”



#### 4. Cài đặt mật khẩu

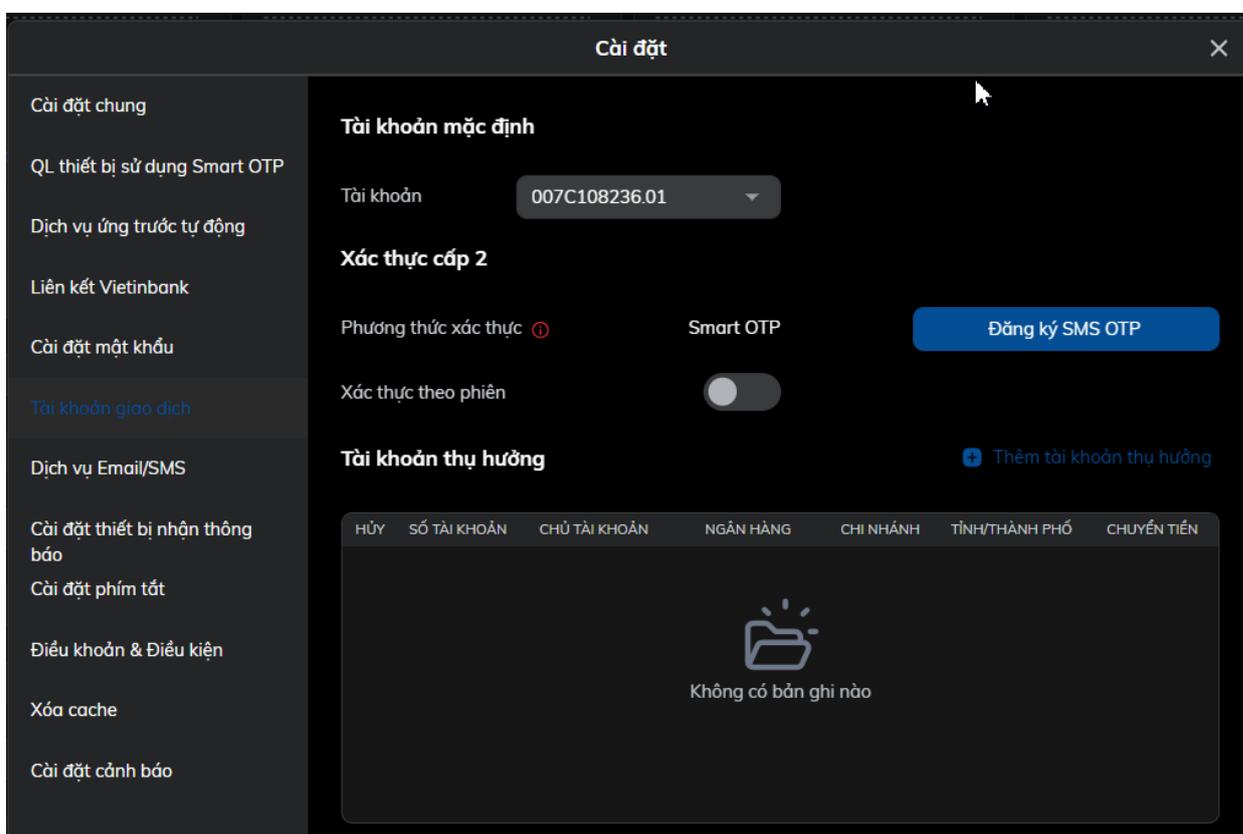
- 📌 Đường dẫn: Cài đặt / Cài đặt mật khẩu
- 📌 Mục đích: Tính năng đổi mật khẩu đăng nhập.
  - ❖ Đổi MK đăng nhập
    - Bước 1: Click vào đổi mật khẩu
    - Bước 2: Nhập MK hiện tại và MK muốn đổi
    - Bước 3: Nhấn “Cập nhật”
    - Bước 4: Nhập OTP và nhấn “Áp dụng”



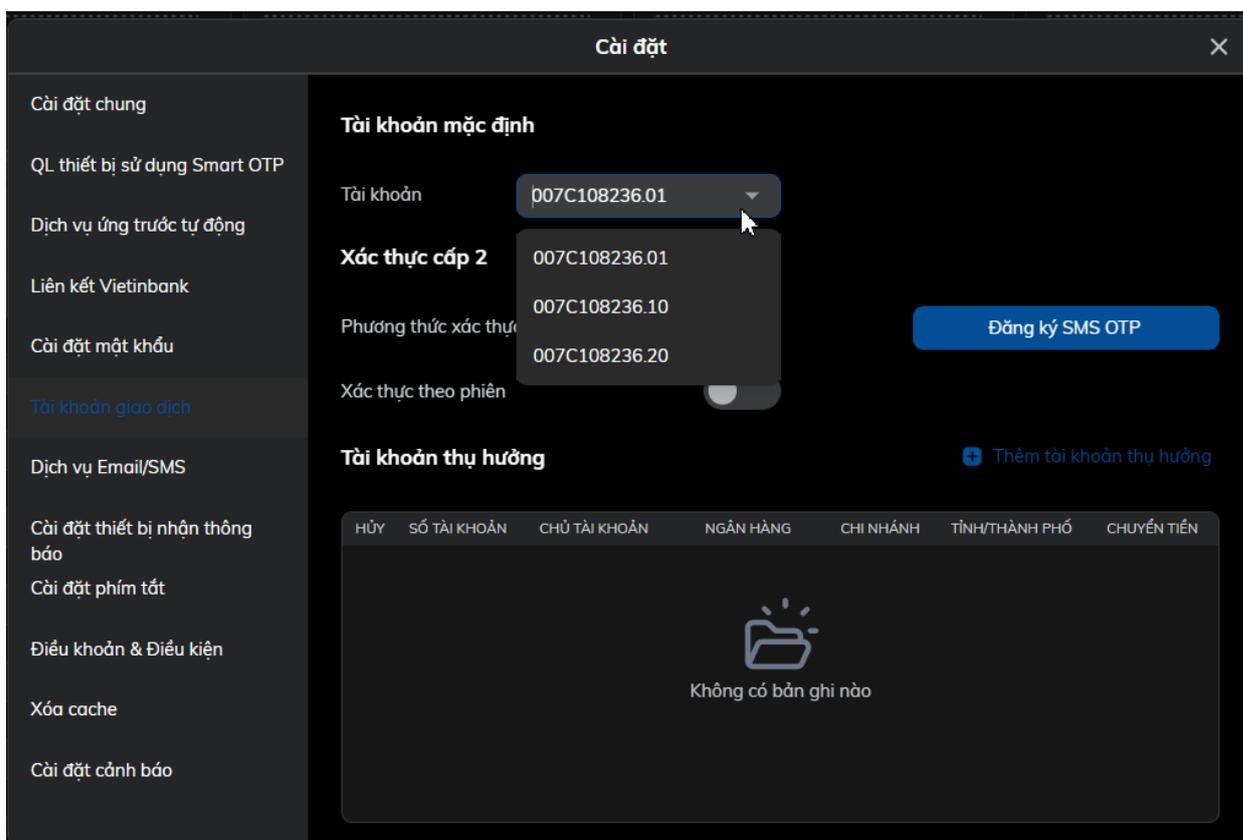


## 5. Tài khoản giao dịch

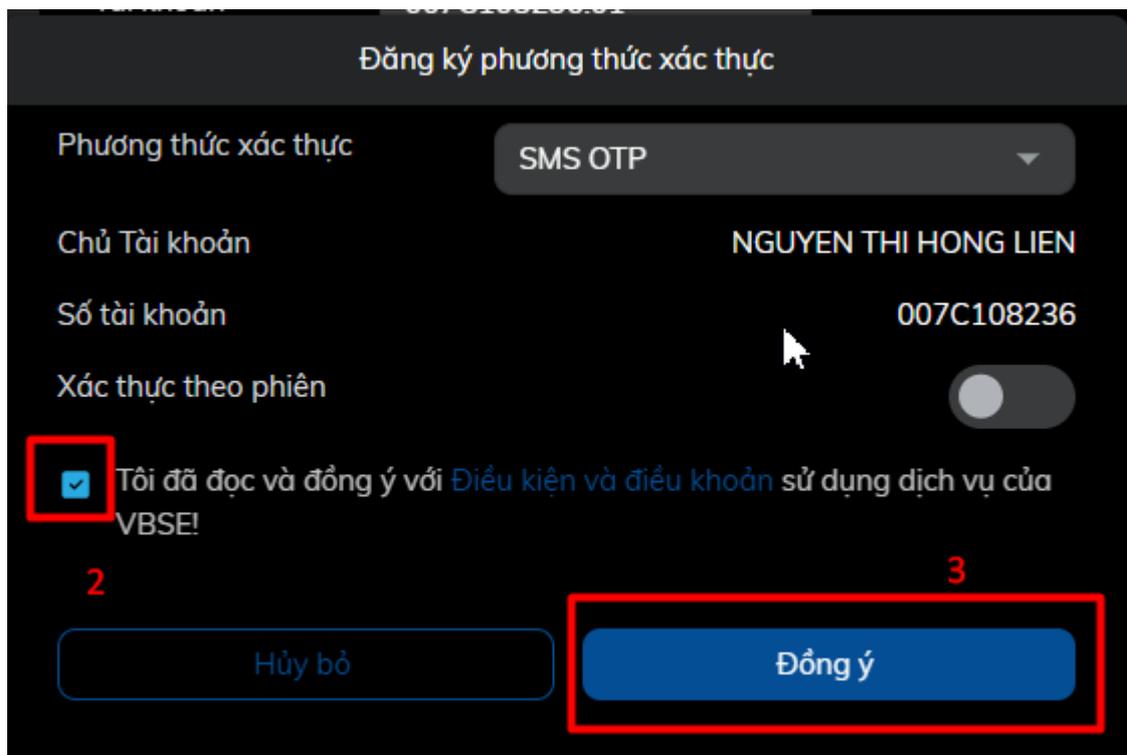
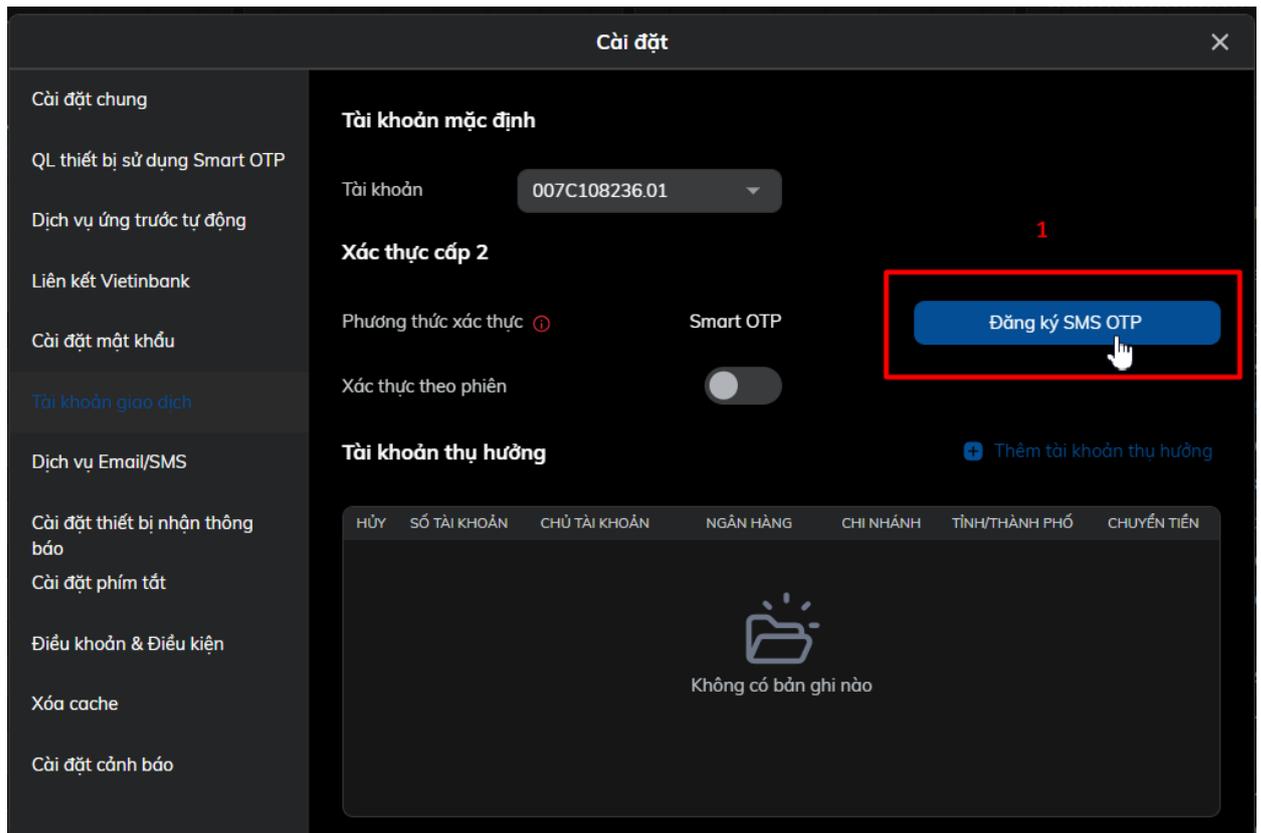
- 🚦 Đường dẫn: Cài đặt / Tài khoản giao dịch
- 🚦 Mục đích: Thiết lập tài khoản mặc định lúc giao dịch để khách hàng dễ dàng thao tác sử dụng, thiết lập phương thức xác thực cấp 2 và tài khoản thụ hưởng.

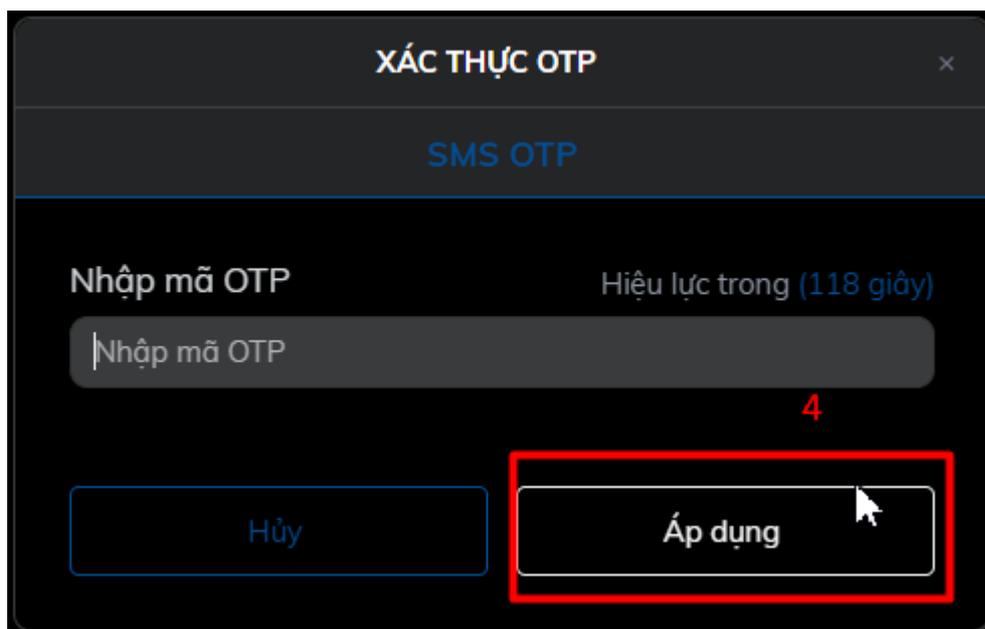


- ❖ Tài khoản mặc định: Chọn tiêu khoản người dùng thường xuyên giao dịch để thiết lập tiêu khoản mặc định khi thực hiện giao dịch

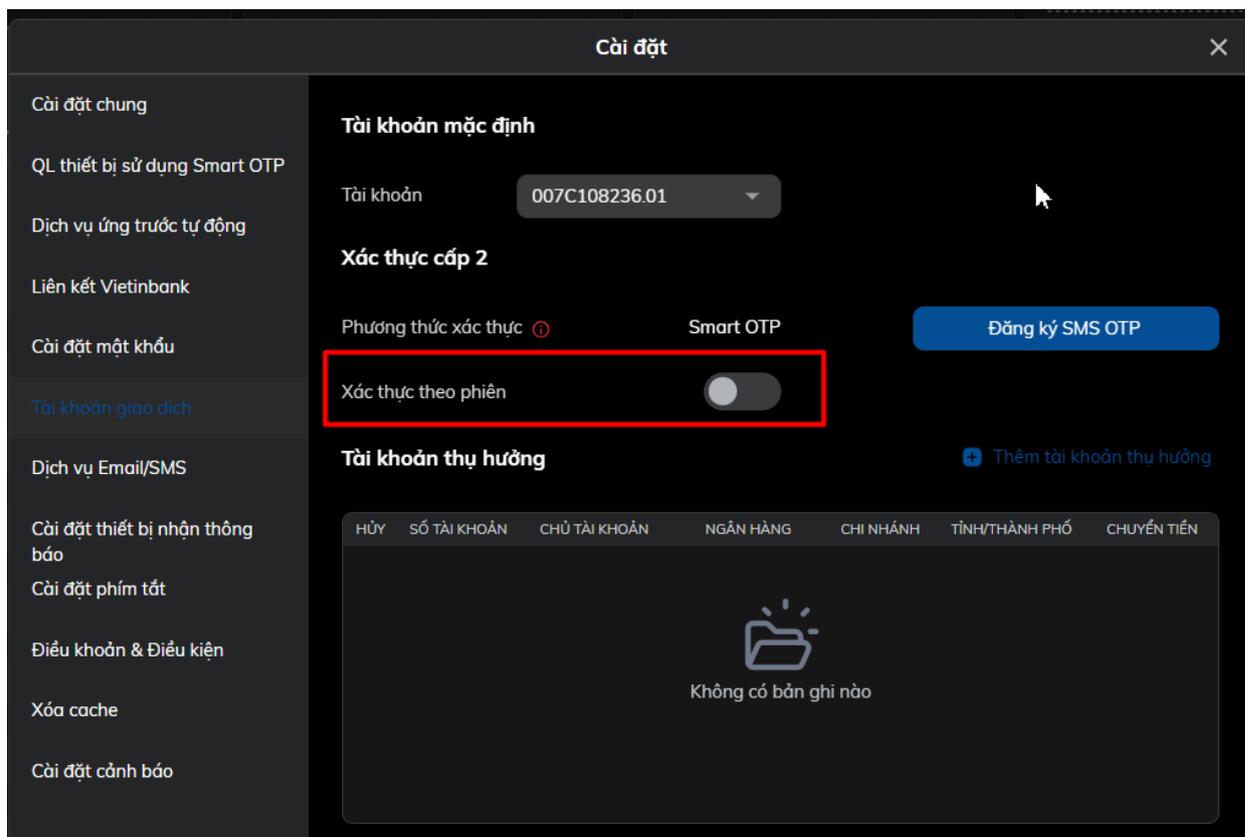


- ❖ Xác thực cấp 2: Người dùng thiết lập sử dụng SMS OTP hay SmartOTP để thực hiện giao dịch có xác thực OTP
  - Đổi phương thức xác thực đối với TK đã đăng ký phương thức xác thực cấp 2
    - Bước 1: Click vào button "Đăng ký SMS OTP" (Đối với TK đăng ký phương thức xác thực là Smart OTP)
    - Bước 2: Tích xác nhận đồng ý điều khoản và điều kiện
    - Bước 3: Nhấn "Đồng ý"
    - Bước 4: Nhập mã SMS OTP và nhấn áp dụng

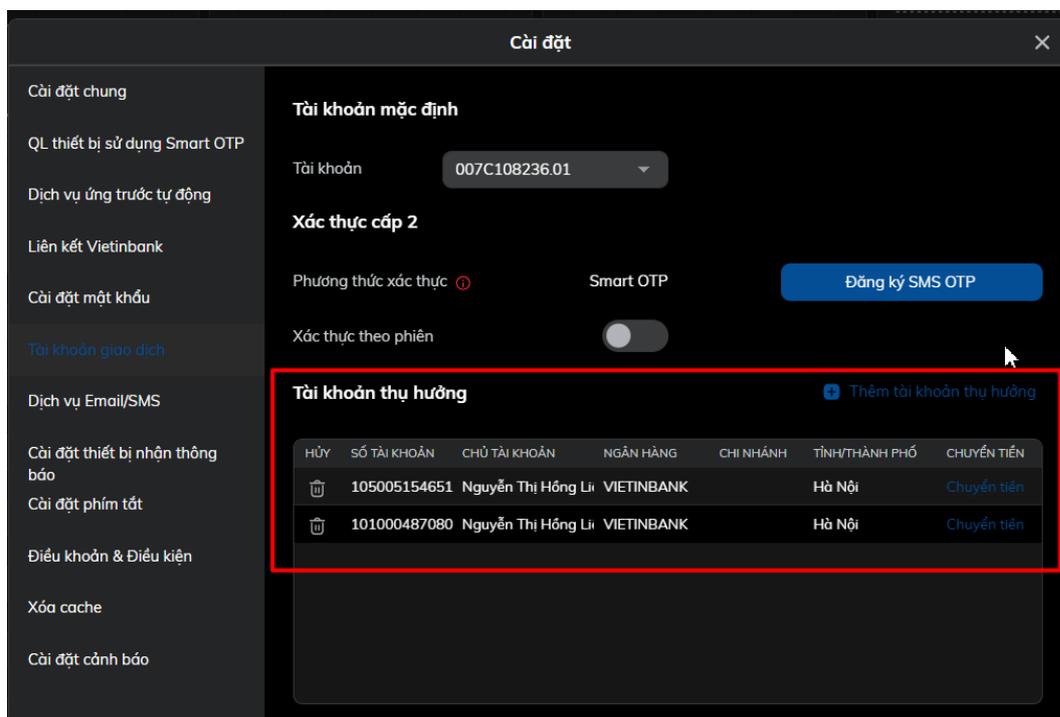




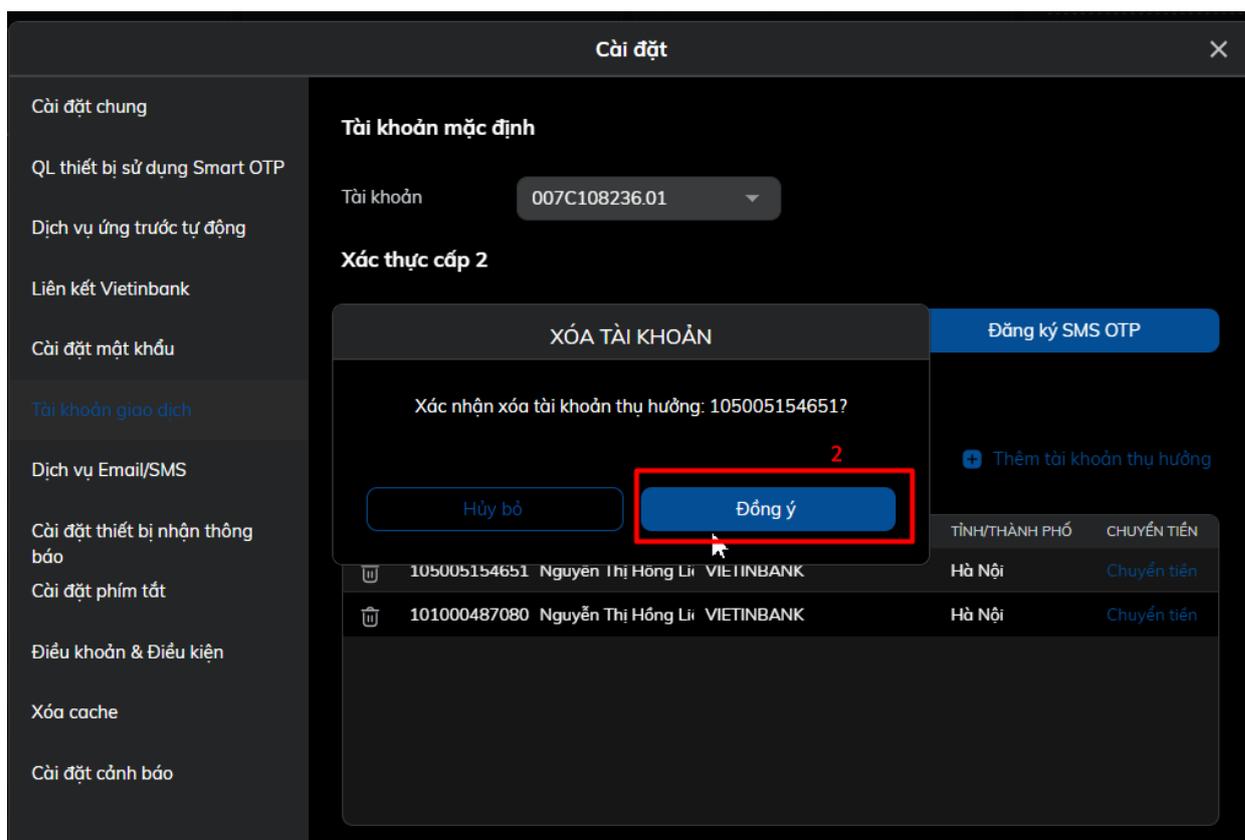
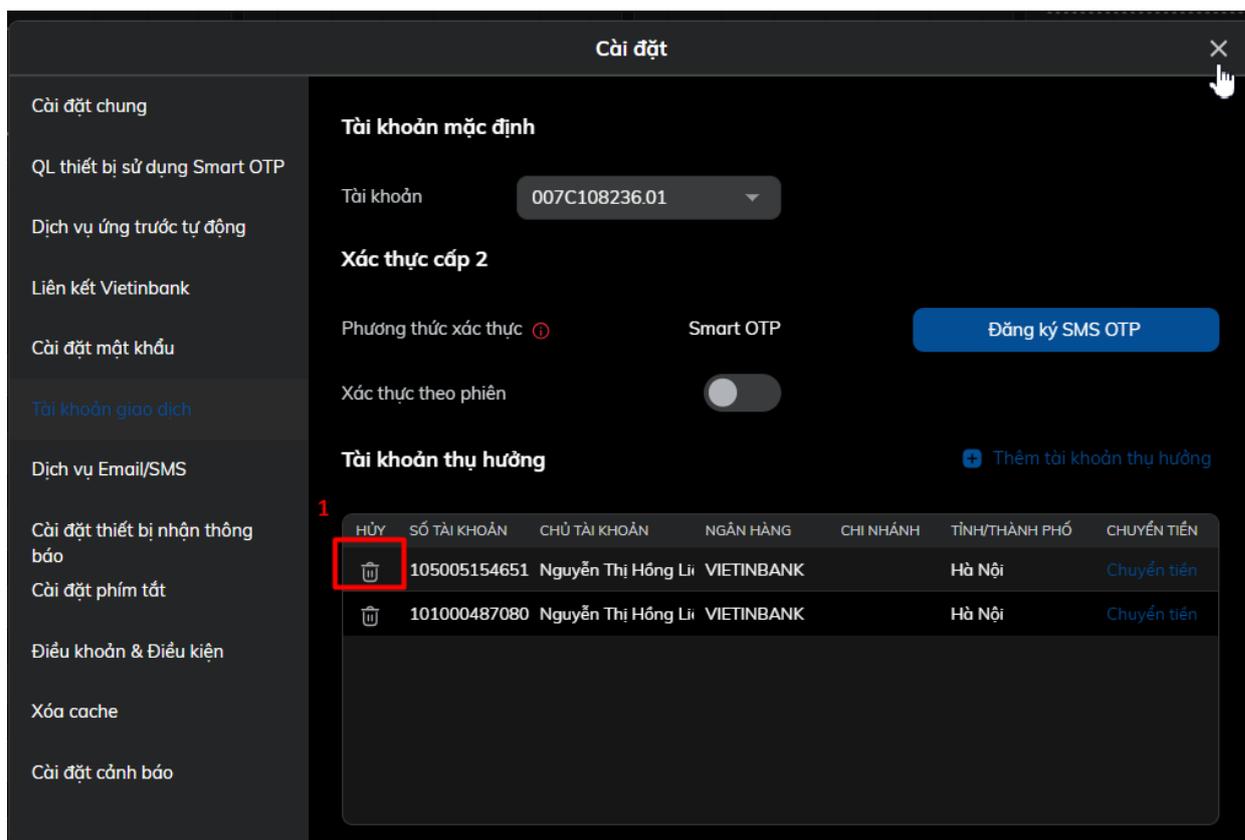
- Thiết lập xác thực theo phiên: Người dùng chỉ cần nhập phương thức xác thực cấp 2 1 lần trong 1 phiên đăng nhập, tất cả các giao dịch sử dụng xác thực cấp 2 từ 2 trở đi không cần nhập mã OTP mã vẫn thực hiện giao dịch thành công cho đến hết phiên đăng nhập



- ❖ **Tài khoản thụ hưởng:** Người dùng sử dụng các chức năng: Xem danh sách tài khoản thụ hưởng, xóa TK thụ hưởng và thêm tài khoản thụ hưởng mới.



- Xóa TK thụ hưởng  
Bước 1: Click vào biểu tượng thùng rác ở hàng TK thụ hưởng muốn xóa  
Bước 2: Nhấn “ Đồng ý” ở popup xác nhận

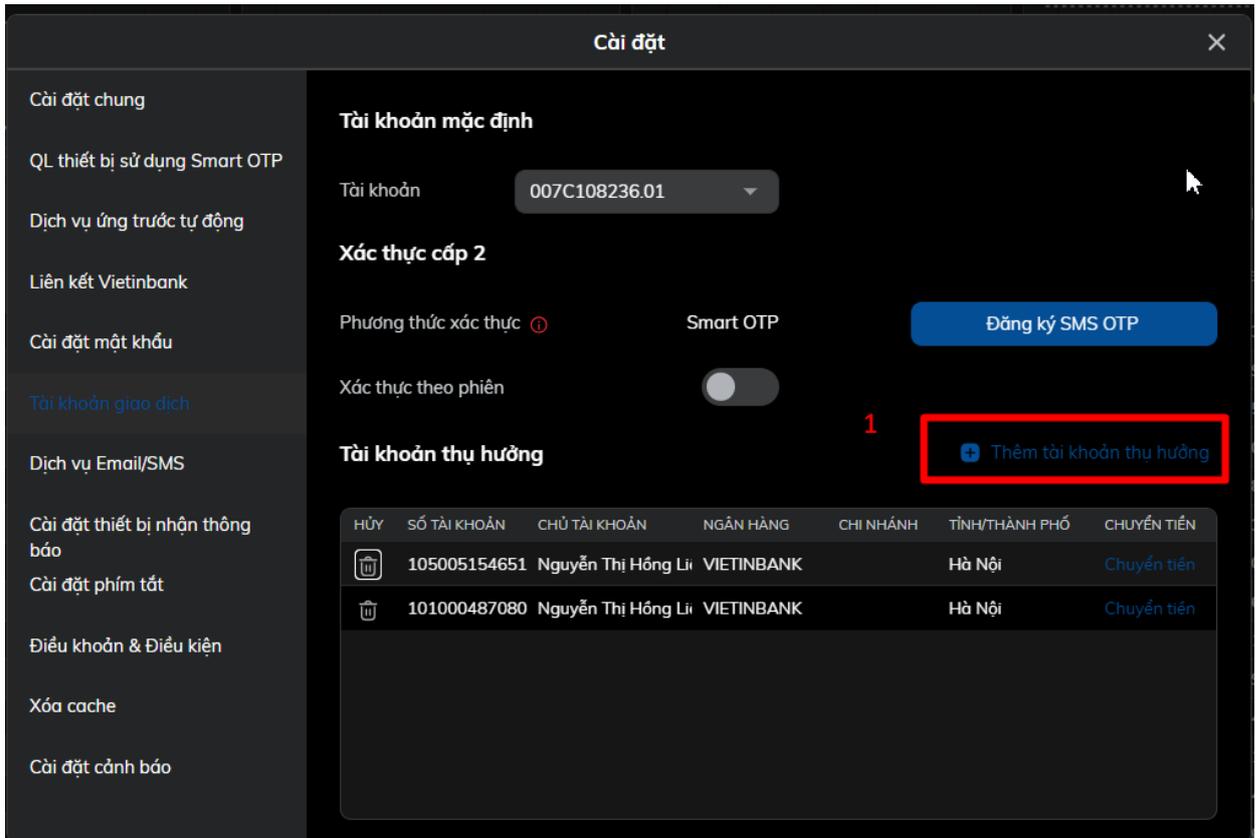


- Thêm TK thụ hưởng

Bước 1: Click vào button “Thêm TK thụ hưởng”

Bước 2: Nhập thông tin TK thụ hưởng muốn thêm

Bước 3: Nhấn “Áp dụng”



**Thêm tài khoản** X

Chủ Tài khoản NGUYEN THI HONG LIEN

Số tài khoản \*

Ngân hàng \*

Tỉnh/Thành phố

Chi nhánh

Địa chỉ

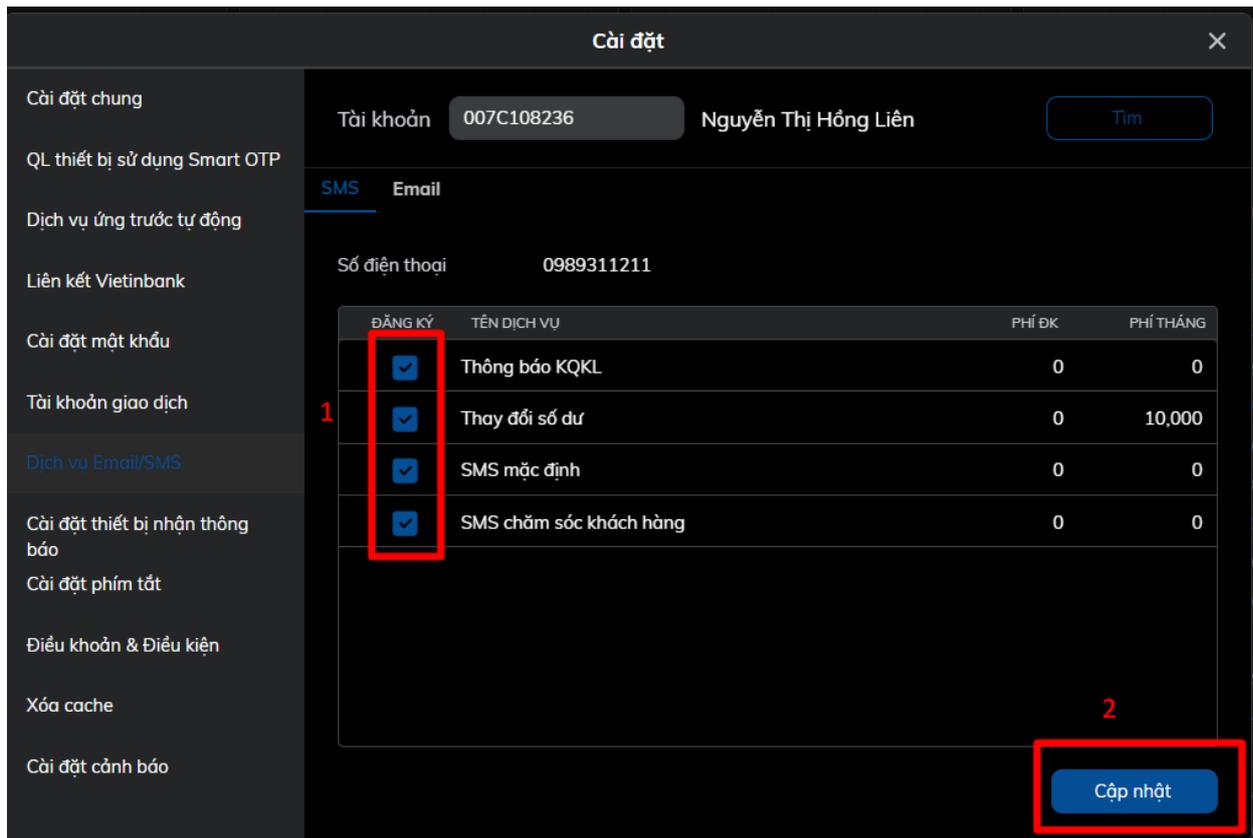
Hủy Áp dụng

## 6. Dịch vụ Email/SMS

Đăng ký chọn những dịch vụ sẽ gửi thông báo bằng SMS và email

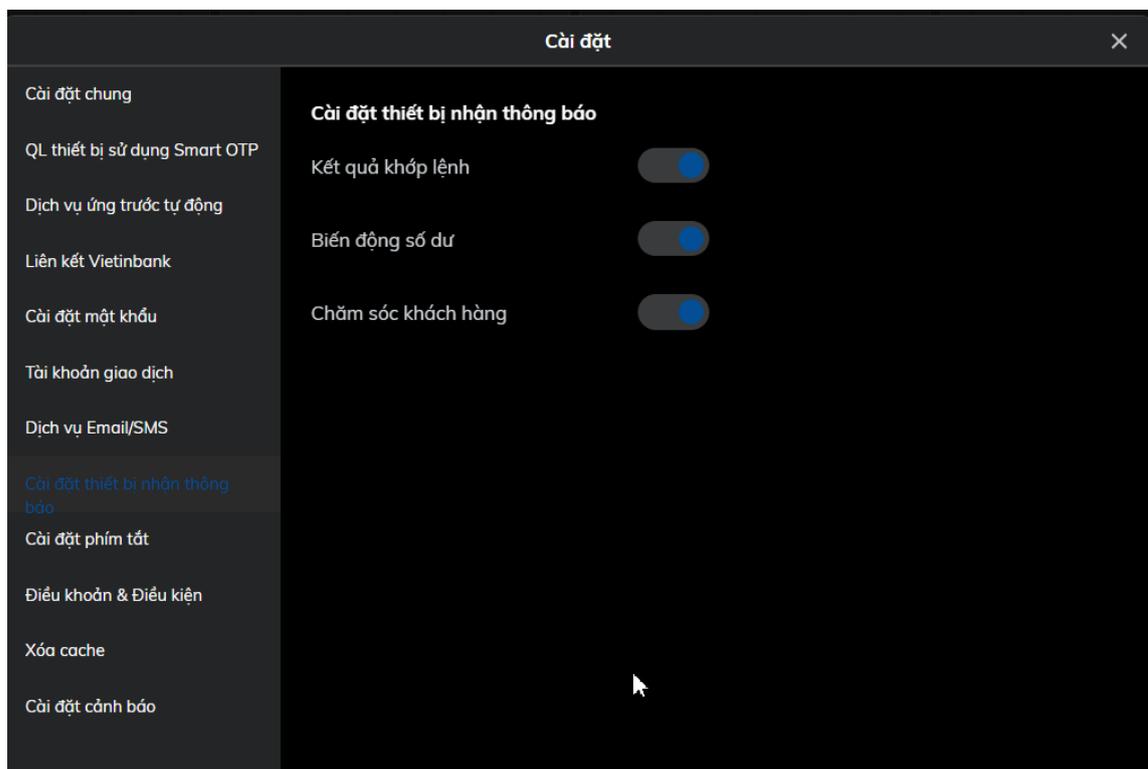
Bước 1: Tích vào những dịch vụ muốn đăng ký sử dụng gửi thông báo

Bước 2: Nhấn "Cập nhật"



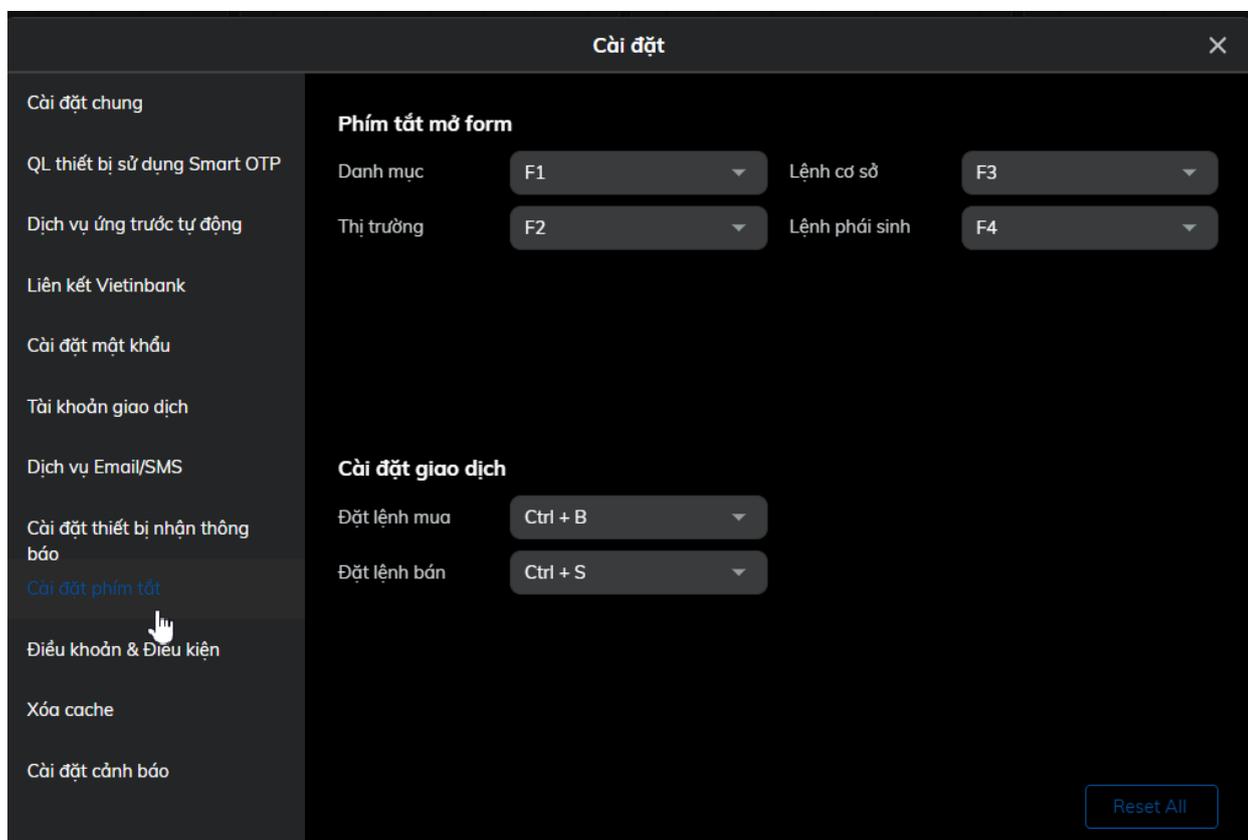
## 7. Cài đặt thiết bị nhận thông báo

🔗 Mục đích: Thiết lập hiển thị/không hiển thị một số loại thông báo trên thiết bị



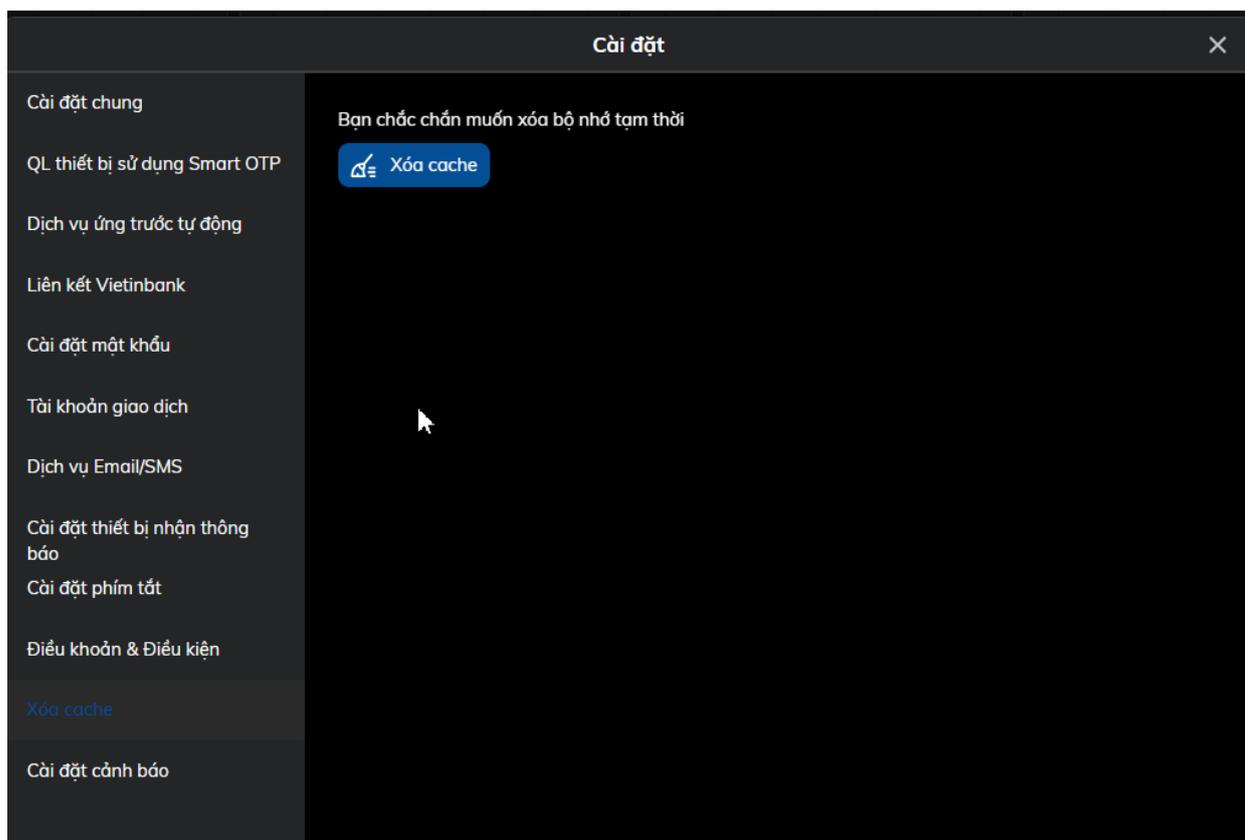
## 8. Cài đặt phím tắt

🚦 Mục đích: Giúp người dùng có thể thao tác nhanh thuận tiện mở màn thị trường, danh mục, đặt lệnh cơ sở, đặt lệnh phái sinh trong quá trình sử dụng.



## 9. Xóa cache

🚦 Mục đích: Xóa bộ nhớ tạm thời để cập nhật dữ liệu mới nhất trong trường hợp dữ liệu bị sai



## 10. Cài đặt cảnh báo

- ✚ Mục đích: Người dùng thiết lập cảnh báo, tần suất cảnh báo về chứng khoán theo giá khớp, dư mua, dư bán, phần trăm tăng giảm trong một khoảng thời gian nhất định

Đặt cảnh báo Quản lý cảnh báo

🔍 Tìm mã CK, tên công ty

**0.00** +0.00  
+0.00% KHỐI LƯỢNG  
0 TRẦN  
0.00 SÀN  
0.00 TC  
0.00

Giá khớp >=	0	-	+	<input type="checkbox"/>
Giá khớp <=	0	-	+	<input type="checkbox"/>
Dư mua >=	0	-	+	<input type="checkbox"/>
Dư bán <=	0	-	+	<input type="checkbox"/>
% tăng giá	0	-	+	<input type="checkbox"/>
% giảm giá	0	-	+	<input type="checkbox"/>
Lặp lại	1 ngày 1 lần			▼
Từ ngày	05/08/2025			📅
Đến ngày	06/08/2025			📅

Hủy Lưu

Thao tác:

- (1) Nhập các thông tin tương ứng
- (2) Click button “Lưu”
- (3) Quản lý danh sách cảnh báo và thay đổi trạng thái cảnh báo.

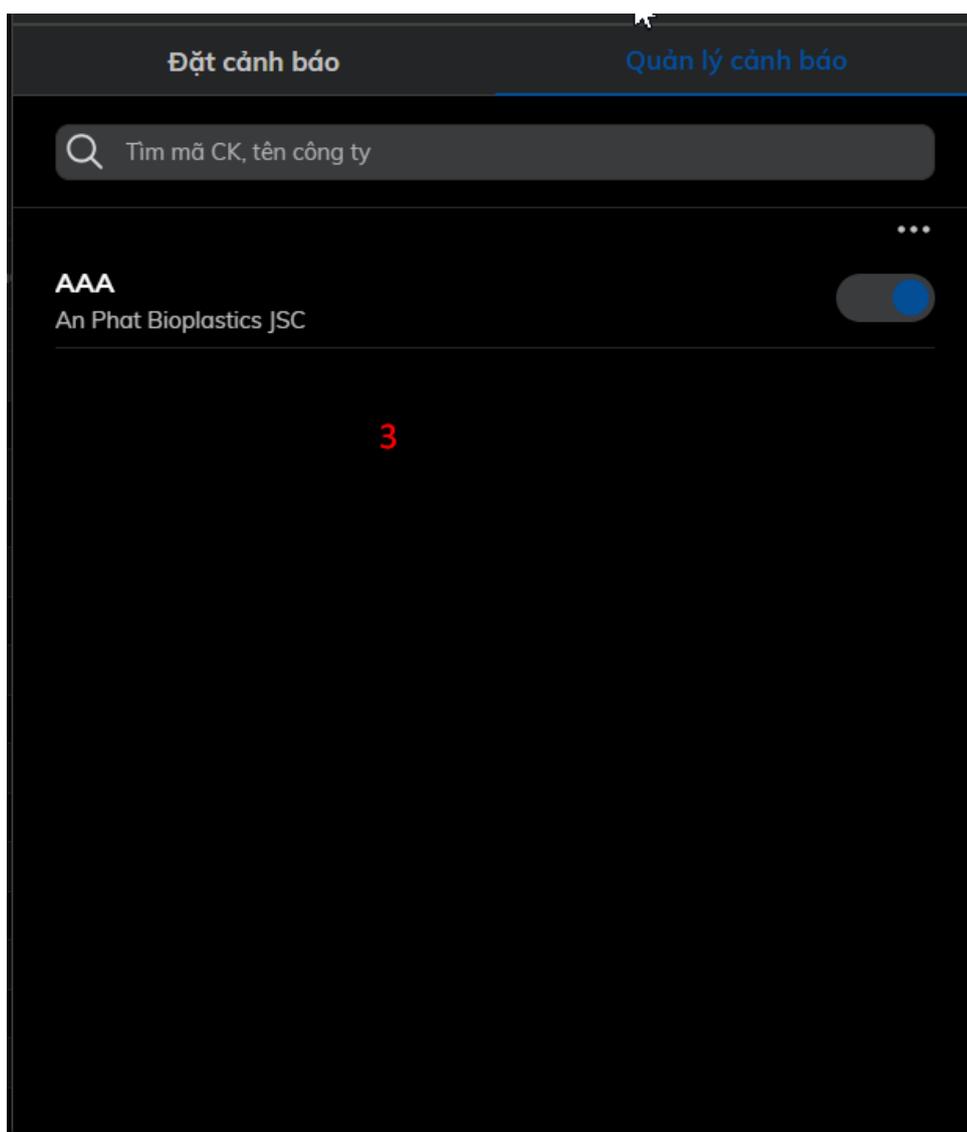
Đặt cảnh báo      Quản lý cảnh báo

🔍 Tìm mã CK, tên công ty

**0.00** +0.00      KHỐI LƯỢNG    TRẦN    SÀN    TC  
+0.00%      0      0.00    0.00    0.00

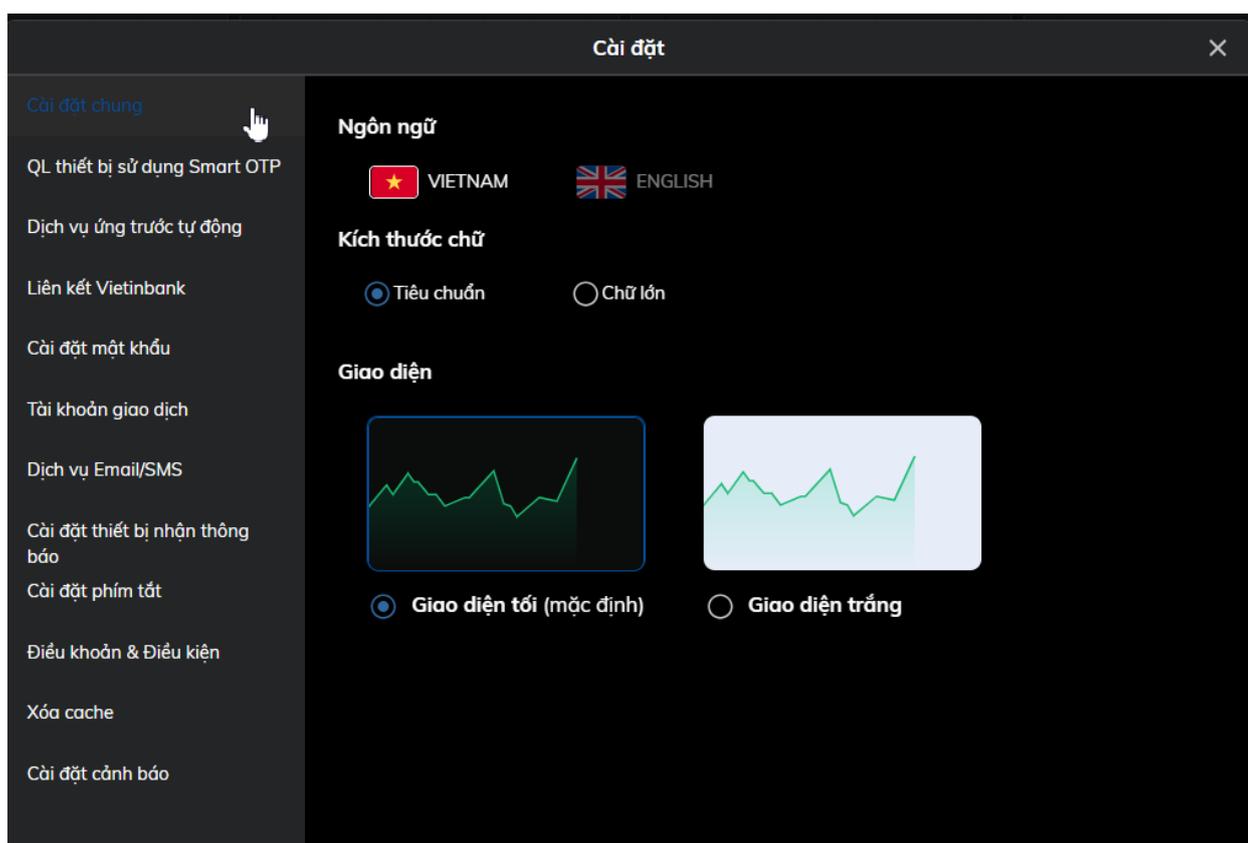
Giá khớp >=	0	-	+	<input type="checkbox"/>
Giá khớp <=	0	-	+	<input type="checkbox"/>
Dư mua >=	0	-	+	<input type="checkbox"/>
Dư bán <=	0	-	+	<input type="checkbox"/>
% tăng giá	0	-	+	<input type="checkbox"/>
% giảm giá	0	-	+	<input type="checkbox"/>
Lặp lại	1 ngày 1 lần			▼
Từ ngày	05/08/2025			📅
Đến ngày	06/08/2025			📅

Hủy      Lưu



## 11. Cài đặt chung

- 🚦 Mục đích: Người dùng thiết lập ngôn ngữ phù hợp muốn sử dụng, lựa chọn hiển thị theme sáng hay theme tối



## VI. DỊCH VỤ CƠ BẢN

### 1. Chuyển khoản tiền

#### 1.1. Chuyển khoản ngân hàng

📌 *Đường dẫn:* Dịch vụ cơ bản / Chuyển khoản tiền, chọn “Chuyển khoản ngân hàng”

📌 *Mục đích:* Thực hiện chuyển tiền từ tài khoản GDCK sang tài khoản của khách hàng tại ngân hàng

#### ❖ *Tạo yêu cầu CKNH:*

Bước 1: Nhập thông tin phiếu chuyển khoản ngân hàng

- ❖ Nhập tiêu khoản chuyển
- ❖ Chọn tài khoản nhận: Chỉ được chọn tài khoản nhận trong danh sách tài khoản khách hàng đã đăng ký với CTCK

Bước 2: Nhập số tiền chuyển khoản

Bước 3: Chọn Phí

Bước 4: Nhấn thực hiện: Điều kiện thực hiện:

- Số tiền tối thiểu  $\leq$  Số tiền chuyển  $\leq$  Số tiền tối đa
- $0 \leq$  Số tiền chuyển  $\leq$  Khả dụng
- Số lần chuyển khoản không vượt quá số lần tối đa/ngày
- Thời gian thực hiện tạo phiếu nằm trong khoản Thời gian bắt đầu ...  
Thời gian kết thúc cùng ngày
- Ngoài các khoảng thời gian trên  $\rightarrow$  Hệ thống thông báo thời gian thực hiện không hợp lệ  $\rightarrow$  YC thực hiện giao dịch ở ngày tiếp theo

Bước 5: Nhấn “Chấp nhận” ở popup xác nhận

Bước 6: Nhập OTP và nhấn “Áp dụng”

- Nhấn Hủy: Clear data vừa nhập

### Tạo yêu cầu chuyển tiền

Loại chuyển tiền	Chuyển khoản ngân hàng
TK chuyển *	007C000001.01
TK nhận *	105003848762 - Ngân hàng TMCP Cô...
Tên TK nhận	Nguyễn Bá Anh
Ngân hàng	VIETINBANK
Chi nhánh	CN 6 - TP HCM
Tỉnh/Thành phố	TP Hồ Chí Minh
Địa chỉ	
Khả dụng chuyển	12,558,249,751
Số tiền chuyển *	1,000,000
	<input checked="" type="radio"/> Phí trong <input type="radio"/> Phí ngoài
<input type="button" value="Hủy"/> <input type="button" value="Thực hiện"/>	

Xác nhận chuyển khoản ✕

TK chuyển	007C000001.01
TK nhận	105003848762
Tên TK nhận	Nguyễn Bá Anh
Ngân hàng	VIETINBANK
Số tiền	1,000,000
Hình thức trả phí	Phí trong
Nội dung	<p><b>TK 007C000001.01 - Nhà đầu tư</b>  <b>007 - 601 chuyen khoan</b>  <b>105003848762 - Nguyễn Bá Anh tại</b>  <b>VIETINBANK</b></p>

Hủy

Chấp nhận

❖ Lịch sử chuyển khoản

+ Bộ lọc gồm :

- Từ ngày ...đến ngày
- Tài khoản
- Trạng thái
- Loại chuyển tiền

Lịch sử chuyển tiền									
<span style="border: 1px solid #ccc; border-radius: 5px; padding: 2px 5px;">Chuyển khoản ngân hàng ▾</span> <span style="margin-left: 10px;">01/07/2025 <span style="font-size: 0.8em;">📅</span></span> <span style="margin-left: 10px;">16/09/2025 <span style="font-size: 0.8em;">📅</span></span> <span style="margin-left: 10px;">Tiểu khoản ▾</span> <span style="margin-left: 10px;">Trạng thái ▾</span> <span style="float: right; border: 1px solid #ccc; border-radius: 5px; padding: 2px 5px;">Tìm kiếm</span>									
NGÀY GD	TK CHUYỂN	TK NHẬN	TÊN TK NHẬN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	SỐ TIỀN	NỘI DUNG	TRẠNG THÁI	THỜI GIAN CẬP NHẬT
29/08/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	8,991,095	Phiếu chuyển kho...	Đã duyệt	04/09/2025 14:47:31
27/08/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	4,053,162	Phiếu chuyển kho...	Đã duyệt	27/08/2025 18:15:41
21/08/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	4,332,042	TK 007C910871....	Đã duyệt	21/08/2025 07:52:46
15/08/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	1,952,591	TK 007C910871....	Đã duyệt	15/08/2025 09:52:23
01/08/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	14,512,675	TK 007C910871....	Đã duyệt	01/08/2025 14:57:26
23/07/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	1,104,046	TK 007C910871....	Đã duyệt	23/07/2025 09:51:17
17/07/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	2,224,191	TK 007C910871....	Đã duyệt	17/07/2025 14:18:15
14/07/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	40,579	TK 007C910871....	Đã duyệt	14/07/2025 09:37:08
08/07/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	12,503,118	TK 007C910871....	Đã duyệt	08/07/2025 10:21:51
04/07/2025	007C910871.01	108867381139	Đoàn Quang Huy	VIETINBANK	CN Thanh Xuân	114,609	TK 007C910871....	Đã duyệt	04/07/2025 16:41:53

## 1.2. Chuyển khoản nội bộ

🚦 Mục đích: chuyển khoản nội bộ chứng khoán trong tài khoản của nhà đầu tư

Bước 1: Chọn loại chuyển khoản: Chuyển khoản nội bộ

Bước 2: Chọn TK chuyển và TK nhận

Bước 3: Số tiền chuyển

Bước 4: Thực hiện

Bước 5: Nhấn chấp nhận ở popup xác nhận

## 2. Chuyển khoản chứng khoán

🚦 Đường dẫn: Dịch vụ cơ bản / Chuyển khoản chứng khoán

✚ *Mục đích:* Thực hiện chuyển chứng khoán giữa các tiểu khoản thuộc cùng 1 tài khoản GDCK

- ***Tạo yêu cầu chuyển khoản CK***

Bước 1: Nhập thông tin yêu cầu chuyển khoản chứng khoán

- ❖ Tiểu khoản chuyển

- ❖ Tiểu khoản nhận

Bước 2: Tích vào các mã CK muốn chuyển

Bước 3: Nhập số CK muốn chuyển

Bước 4: Nhấn “Thực hiện”

Bước 5: Nhấn xác nhận ở popup xác nhận

### Chuyển khoản chứng khoán

1

Tiểu khoản chuyển: 045C003140.01  
Tiểu khoản nhận: 045C003140.02

<input type="checkbox"/>	MÃ CK	KHẢ DỤNG CHUYỂN	SL CHUYỂN
<input type="checkbox"/>	ACB	1,600	1,600
<input checked="" type="checkbox"/>	NKG	1,500	3 1,200
<input checked="" type="checkbox"/>	PVS	10,000	10,000
<input type="checkbox"/>	SHB	14,500	14,500
<input type="checkbox"/>	HSG	1,700	1,700
<input type="checkbox"/>	HPG	23,500	23,500
<input type="checkbox"/>	PVD	300	300

Nội dung: TK 045C003140.01 chuyển khoản sang 045C0031

4

### XÁC NHẬN CHUYỂN

Vui lòng kiểm tra lại chi tiết giao dịch trước khi thực hiện, bạn có muốn tiếp tục thực hiện ?

- **Xem lịch sử chuyển khoản nội bộ**

Bộ lọc gồm:

- + Từ ngày ....đến ngày
- + TK chuyển
- + Mã CK
- + Trạng thái

Lịch sử chuyển khoản chứng khoán

01/09/2025 16/09/2025 Tất cả Nhập mã Chưa duyệt Tìm kiếm

NGÀY GD	TK CHUYỂN	TK NHẬN	MÃ CK	SỐ LƯỢNG	NỘI DUNG	TRẠNG THÁI	THỜI GIAN CẬP NHẬT
16/09/2025	007C910871.01	007C910871.10	HHS	8,000	TK 007C910871.01 chuyển khoản sang 007C910871....	Chưa duyệt	16/09/2025 11:21
16/09/2025	007C910871.01	007C910871.10	VSC	5,000	TK 007C910871.01 chuyển khoản sang 007C910871....	Chưa duyệt	16/09/2025 11:19
16/09/2025	007C910871.01	007C910871.10	VIX	5,600	TK 007C910871.01 chuyển khoản sang 007C910871....	Chưa duyệt	16/09/2025 11:19



- **Hủy YC chuyển khoản CK**

📌 Mục đích: Cho phép người dùng hủy YC chuyển khoản CK nội bộ đang ở trạng thái chờ duyệt

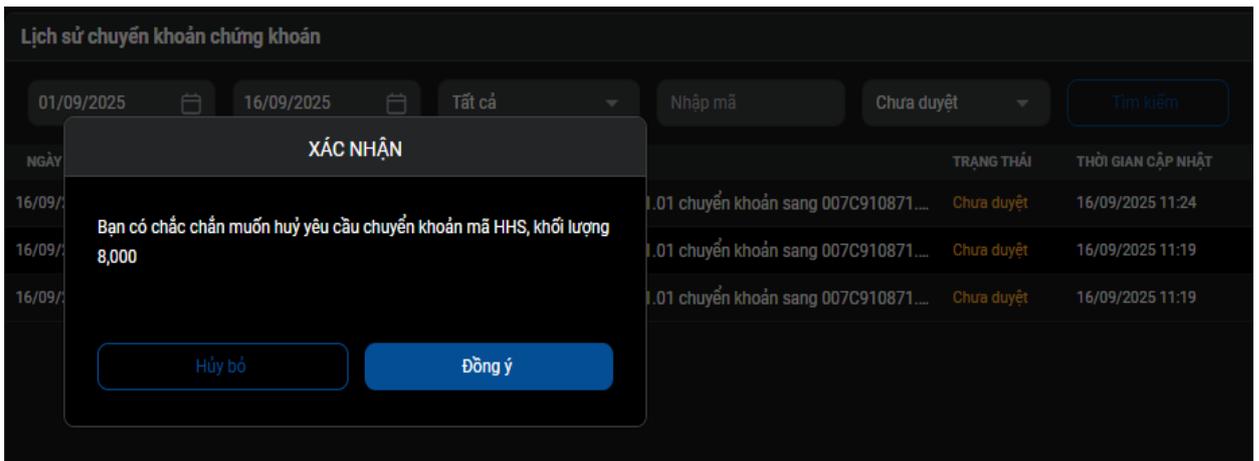
Bước 1: Click vào YC muốn hủy, xuất hiện biểu tượng HỦY

Bước 2: Nhấn Đồng ý ở popup Xác nhận

Lịch sử chuyển khoản chứng khoán

01/09/2025 16/09/2025 Tất cả Nhập mã Chưa duyệt Tìm kiếm

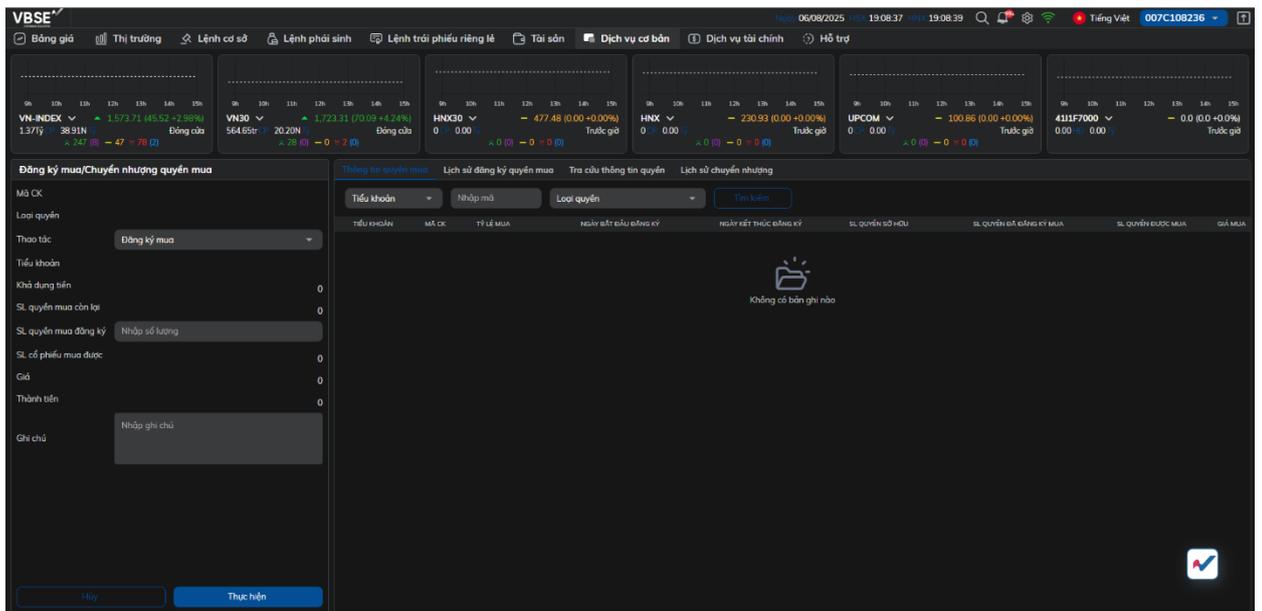
NGÀY GD	TK CHUYỂN	TK NHẬN	MÃ CK	SỐ LƯỢNG	NỘI DUNG	TRẠNG THÁI	THỜI GIAN CẬP NHẬT
16/09/2025	007C910871.01	007C910871.10	HHS	8,000	TK 007C910871.01 chuyển khoản sang 007C910871....	Chưa duyệt	16/09/2025 11:21 <b>HỦY</b>
16/09/2025	007C910871.01	007C910871.10	VSC	5,000	TK 007C910871.01 chuyển khoản sang 007C910871....	Chưa duyệt	16/09/2025 11:19
16/09/2025	007C910871.01	007C910871.10	VIX	5,600	TK 007C910871.01 chuyển khoản sang 007C910871....	Chưa duyệt	16/09/2025 11:19



### 3. Đăng ký mua phát hành thêm

📌 *Đường dẫn: Dịch vụ cơ bản / Đăng ký mua phát hành thêm*

📌 *Mục đích: Cho phép đăng ký phát hành thêm, hủy thông tin đăng ký mua phát hành thêm*



- **Đăng ký phát hành thêm**

Bước 1: Bộ lọc: nhập thông tin quyền muốn đăng ký đặt mua bao gồm: Tiểu khoản và mã CK, nhấn tìm kiếm → Thông tin thực hiện quyền sẽ hiện ở dưới theo điều kiện đã lọc,

Bước 2: Click vào dòng quyền muốn thực hiện thao tác đăng ký quyền mua và auto fill các thông tin: Tiêu khoản, mã CK, Khả dụng tiền, SL có thể đăng ký ở màn bên trái

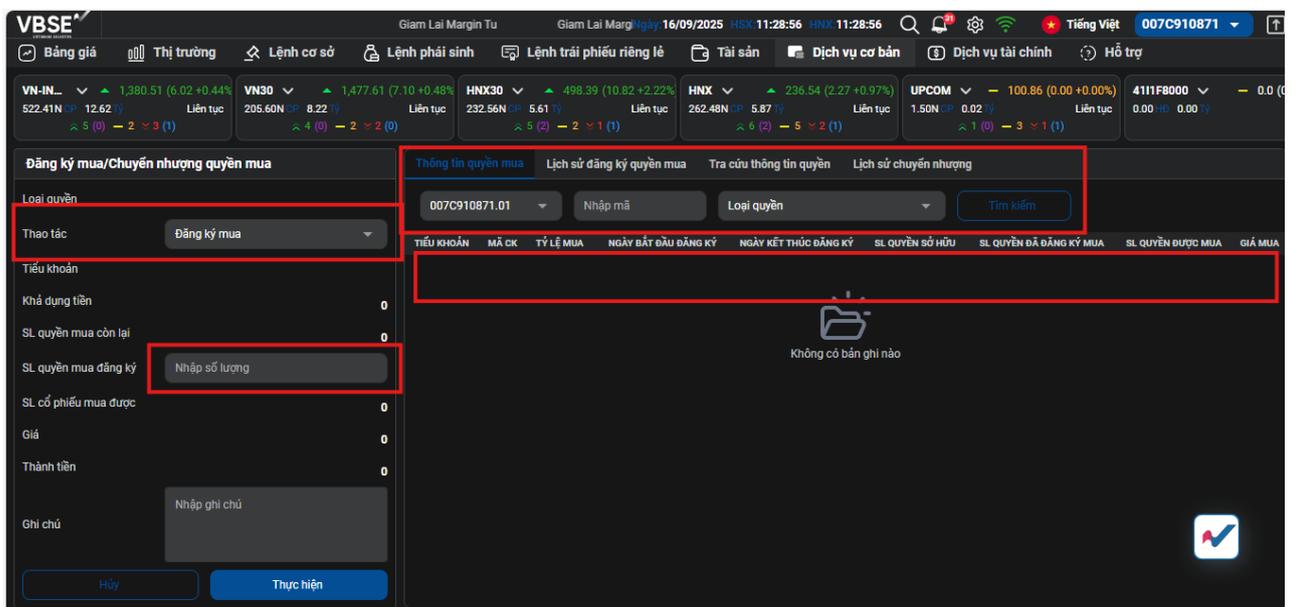
Bước 3: Chọn thao tác “ Đăng ký quyền mua”

Bước 4: Thực hiện nhập thông tin đăng ký đặt mua: Nhập vào Số lượng đăng ký, Ghi chú

Bước 5: Nhấn “ Thực hiện”

Bước 6: Nhấn xác nhận ở popup xác nhận

Bước 7: Nhập mã OTP và nhấn áp dụng



### Đăng ký mua

Tiểu khoản đăng ký	045C001175.01
Mã CK	SSI
Giá mua	10,000
SL đăng ký	100
Thành tiền	1,000,000
Ghi chú	6

### XÁC THỰC OTP

SMART OTP

Nhập mã OTP

[-] [-] [-] [-] [-] [-]

Vui lòng đăng nhập ứng dụng trên điện thoại để lấy mã Smart OTP

- **Hủy đăng ký quyền mua**

Bước 1: Bộ lọc: nhập thông tin quyền muốn đăng ký đặt mua bao gồm: Tiểu khoản và mã CK, nhấn tìm kiếm → Thông tin thực hiện quyền sẽ hiện ở dưới theo điều kiện đã lọc,

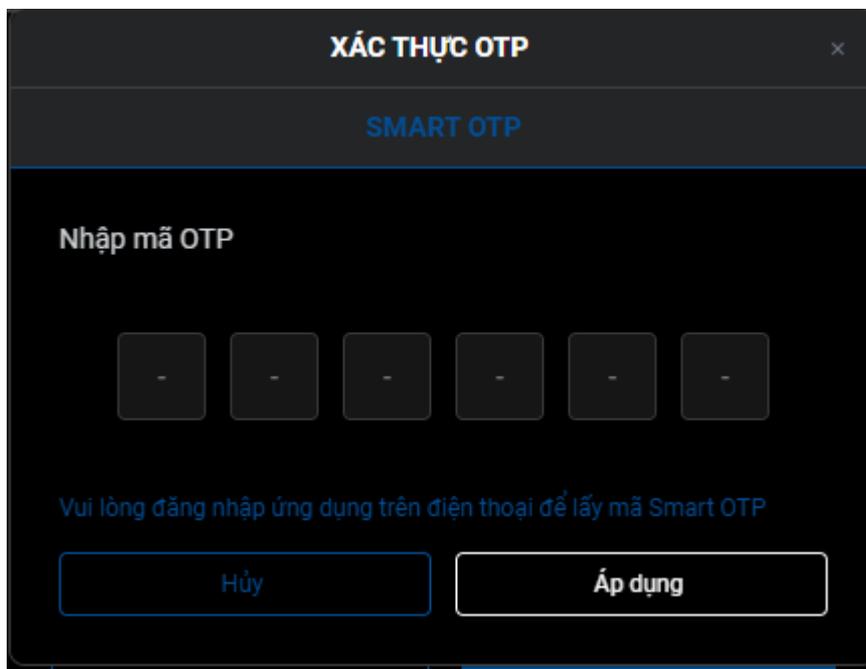
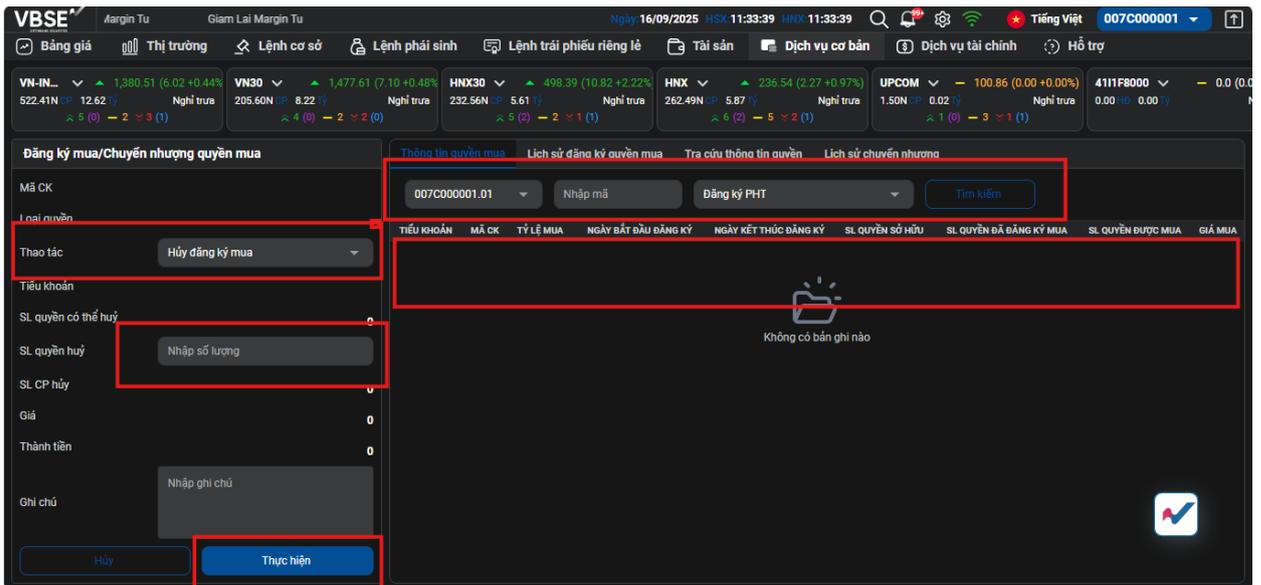
Bước 2: Click vào dòng quyền muốn thực hiện thao tác đăng ký quyền mua và auto fill các thông tin: Tiểu khoản, mã CK, Khả dụng tiền, SL có thể đăng ký ở màn bên trái

Bước 3: Chọn thao tác “Hủy đăng ký quyền mua”

Bước 4: Thực hiện nhập thông tin đăng ký đặt mua: Nhập vào Số lượng hủy, Ghi chú

Bước 5: Nhấn “Thực hiện”

Bước 6: Nhập mã OTP và nhấn áp dụng



- Lịch sử đăng ký quyền mua

Bộ lọc: Tiêu khoản

HUY	NGÀY	TIÊU KHOẢN	MÃ CHỨNG KHOẢN	THAO TÁC	SỐ LƯỢNG	GIÁ	THÀNH TIỀN	TRANG THÁI
	09/12/2022	045C001175.01	SSI	Đăng ký mua	1,000	10,000	10,000,000	Đã hủy
	09/12/2022	045C001175.01	SSI	Đăng ký mua	0	10,000	0	Đã hủy
	17/11/2022	045C001175.01	SSI	Đăng ký mua	1,000	10,000	10,000,000	Đã hủy
	28/10/2022	045C001175.01	SSI	Đăng ký mua	1,000	10,000	10,000,000	Đã hủy
	28/10/2022	045C001175.01	SSI	Đăng ký mua	1,256	10,000	12,560,000	Đã hủy
	28/10/2022	045C001175.01	SSI	Đăng ký mua	256	10,000	2,560,000	Đã hủy
	28/10/2022	045C001175.01	SSI	Đăng ký mua	5	10,000	50,000	Đã hủy
	28/10/2022	045C001175.01	SSI	Đăng ký mua	0	10,000	0	Đã hủy
	28/10/2022	045C001175.01	SSI	Đăng ký mua	5	10,000	50,000	Đã hủy
	28/10/2022	045C001175.01	SSI	Đăng ký mua	1,256	10,000	12,560,000	Đã hủy
	29/08/2022	045C001175.01	SSI	Đăng ký mua	1,000	10,000	10,000,000	Đã duyệt
	29/08/2022	045C001175.01	SSI	Đăng ký mua	100	10,000	1,000,000	Đã hủy

- Tra cứu thông tin quyền

MÃ CK	SAN	NGÀY KHQ	NGÀY CHỐT	NGÀY TT	NGÀY GP	TỶ LỆ QUYỀN	TỶ LỆ NHẬN	LOẠI QUYỀN	NGÀY BẮT ĐẦU ĐK	NGÀY KẾT THÚC ĐK	NGÀY BẮT ĐẦU CN	NGÀY KẾT THÚC CN	GIÁ PH	THỂ THON	LOẠI CK	MÃ CK CHUYỂN	DIỄN GIẢI
AAA	HSK	26/08/2022	29/08/2022	19/09/2022		0.0	7.3	Tiền mặt					0	0	Phổ thông		REMARKS
AAA	HSK	26/08/2022	29/08/2022	19/09/2022		0.0	7.3	Tiền mặt					0	0	Phổ thông		REMARKS
TNB	UPCoM	26/08/2022	29/08/2022			0.0	13.50	Cổ tức CP					0	0	Tất cả		
TNB	UPCoM	26/08/2022	29/08/2022			0.0	13.50	Cổ tức CP					0	0	Tất cả		
TNG	HNX	26/08/2022	29/08/2022			0.0	1.2	Tiền mặt					0	0	Phổ thông		

4. Phong tỏa/ Giải tỏa ngân hàng

🚩 Đường dẫn: Dịch vụ cơ bản / Phong tỏa/ Giải tỏa ngân hàng

🚩 Mục đích: Nhà đầu tư chủ động phong tỏa hoặc giải tỏa TK ngân hàng

Bước 1: Chọn tiêu khoản muốn phong tỏa ngân hàng

Bước 2: Chọn thao tác: Phong tỏa hoặc giải tỏa

Bước 3: Nhập số tiền muốn phong tỏa hoặc giải tỏa và ghi chú

Bước 4: Nhấn thực hiện

Bước 5: Nhấn đồng ý ở popup xác nhận

**Phong tỏa/giải tỏa ngân hàng**

Tiểu khoản *	045C000360.20	1
Số TK ngân hàng	000360	
Ngân hàng	VGAIA	
Chi nhánh	VGAIA	
Khả dụng ngân hàng	92,005	
Có thể phong tỏa	622,005	
Tổng đã phong tỏa	20,340,995	
Có thể giải tỏa	14,987,995	
Thao tác *	Phong tỏa	2
Số tiền *	10,000	
Ghi chú *	hìhì	3

4

**Xác nhận**

Bạn có chắc chắn muốn thực hiện Phong tỏa tiểu khoản ?

5

## 5. Quản lý khóa kết nối

 Đường dẫn: Dịch vụ cơ bản / Quản lý khóa kết nối

 Mục đích:

## VII. DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

### 1. Danh mục chứng khoán ký quỹ

 Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Danh mục chứng khoán ký quỹ

 Mục đích: Tra cứu thông tin chứng khoán Margin

STT	MÃ CHỨNG KHOÁN	TÊN CHỨNG KHOÁN	TL CHO VAY	TỈ LỆ ĐỊNH GIÁ	GIÁ TỐI THIỂU	GIÁ TỐI ĐA	SÀN
1	AAA	Cổ phiếu Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh	0.5	1	0	99.999,000	HOSE
2	ACB	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP á Châu	0.5	1	0	99.999,000	HOSE
3	ACL	Cổ phiếu CTCP XNK Thủy sản Cầu Long An Giang	0.1	1	0	99.999,000	HOSE
4	AGG	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	0.4	1	0	20,000	HOSE
5	AGR	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank	0.4	1	0	99.999,000	HOSE
6	ANV	Cổ phiếu Công ty CP Nam Việt	0.5	1	0	99.999,000	HOSE
7	ASM	Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Sao Mai	0.2	1	0	99.999,000	HOSE
8	AST	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	0.5	1	0	99.999,000	HOSE
9	BAF	Cổ phiếu Công ty cổ phần Năng nghiệp BAF Việt Nam	0.5	1	0	32,000	HOSE
10	BCM	Cổ phiếu Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp CTCP	0.5	1	0	99.999,000	HOSE
11	BFC	Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	0.3	1	0	99.999,000	HOSE
12	BIC	Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Vi	0.5	1	0	99.999,000	HOSE
13	BID	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.5	1	0	99.999,000	HOSE
14	BMC	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	0.3	1	0	99.999,000	HOSE

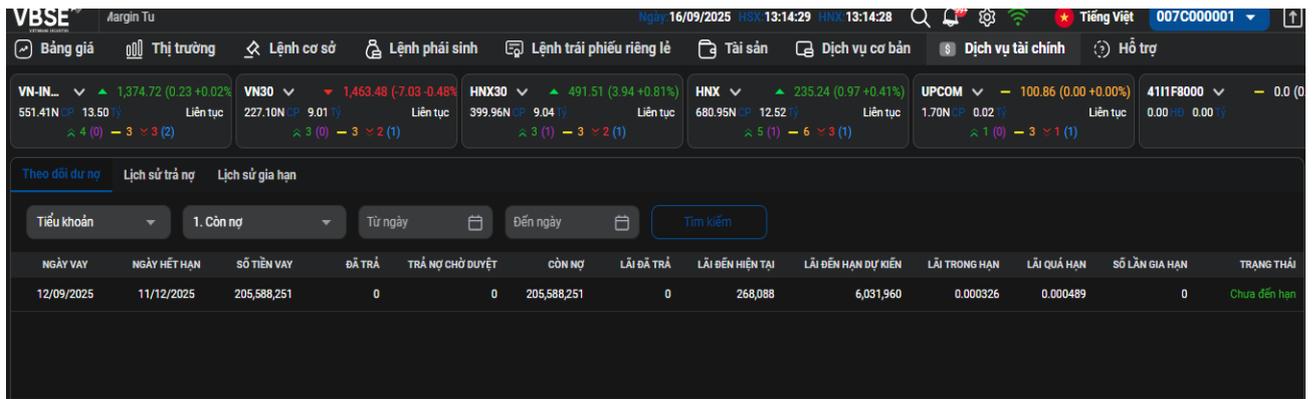
(1) Thực hiện nhập dữ liệu cho bộ lọc, mặc định là tìm kiếm tất cả

(2) Nhấn vào nút Tìm kiếm để thực hiện tìm kiếm dữ liệu: chi tiết các chứng khoán trong danh mục margin sẽ hiển thị theo điều kiện tìm kiếm: Mã CK, tên chứng khoán, TL cho vay, TL định giá, Giá tối thiểu, Giá tối đa, Sàn

### 2. Công nợ margin

 Đường dẫn: Dịch vụ tài chính / Công nợ margin

 Mục đích: Cho phép người dùng tạo đề nghị gia hạn khoản vay hoặc thanh toán khoản vay margin



❖ Theo dõi dư nợ

• Bộ lọc:

+ Tiểu khoản

+ Trạng thái

+ Từ ngày ... đến ngày

- Thao tác: Nhấn lọc bộ lọc theo các điều kiện muốn=> Nhấn tìm kiếm=> Hiện thị danh sách các món nợ margin theo bộ lọc

❖ Trả nợ

Thao tác:

Bước 1: Thực hiện tra cứu bộ lọc với trạng thái còn nợ

Bước 2: Focus chuột vào món nợ muốn trả và nhấn button “ Trả nợ”=> hiện thị popup thanh toán nợ vay

Bước 3: Nhập số tiền muốn thanh toán( Điều kiện số tiền thanh toán <= khả dụng thanh toán)

Bước 4: Nhấn Xác nhận, xuất hiện pop up “Bạn muốn thực hiện trả nợ cho hợp đồng đã chọn ?” => Nhấn Đồng ý

Bước 5: Nhập mã OTP và nhấn “Áp dụng”

VBSE  
Giám Lai Margin Tu    Ngày 16/09/2025    HSX:13:30:49    HNX:13:30:48    Tiếng Việt    007C000001

Bảng giá    Thị trường    Lệnh cơ sở    Lệnh phái sinh    Lệnh trái phiếu riêng lẻ    Tài sản    Dịch vụ cơ bản    Dịch vụ tài chính    Hỗ trợ

VN-IN... 1,379.59 (5.10 +0.37%)    VN30 1,480.58 (10.07 +0.69%)    HNX30 491.95 (4.38 +0.90%)    HNX 234.83 (0.56 +0.24%)    UPCOM 100.85 (-0.01 -0.01%)    4111F8000 0.00 (0.00)

1.12tr 29.74    Liên tục    759.50N 24.87    Liên tục    719.27N 17.38    Liên tục    1.34tr 25.14    Liên tục    1.80N 0.02    Liên tục    0.00 0.00

Theo dõi dư nợ    Lịch sử trả nợ    Lịch sử gia hạn

Tiểu khoản    1. Còn nợ    Từ ngày    Đến ngày    Tìm kiếm

NGÀY VAY	NGÀY HẾT HẠN	SỐ TIỀN VAY	ĐÃ TRẢ	TRẢ NỢ CHỜ DUYỆT	CÒN NỢ	LÃI ĐÃ TRẢ	LÃI ĐẾN HIỆN TẠI	LÃI ĐẾN HẠN DỰ KIẾN	LÃI TRONG HẠN	LÃI QUÁ HẠN	SỐ LẦN GIA HẠN	TRANG THÁI
12/09/2025	11/12/2025	205,588,251	0	0	205,588,251	0	268,088	6,031,960	0.000326	0.000489	0	Trả nợ

### Thanh toán nợ vay

Tiểu khoản: **045C003140.10**

Ngày vay: **04/11/2022**

Ngày hết hạn: **02/06/2023**

Còn nợ: **500,000,000**

Tiền lãi: **0**

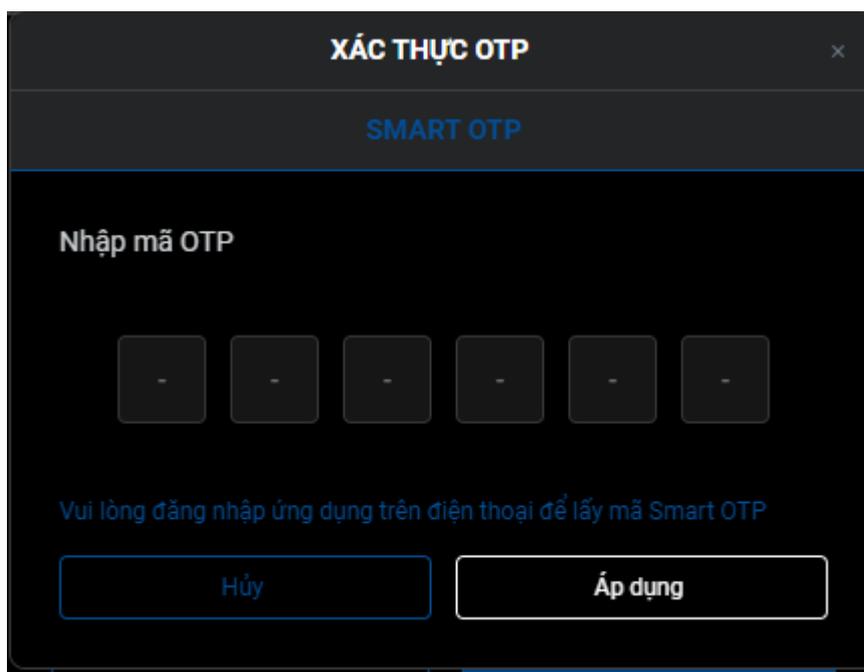
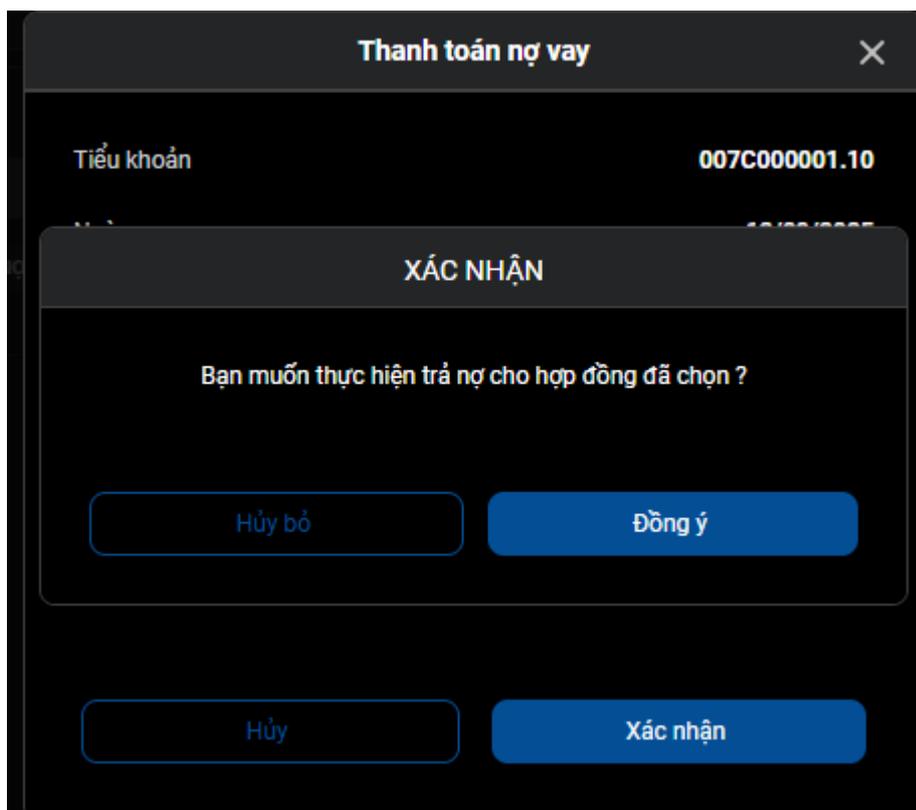
Phí quản lý: **3**    **0**

Giá trị thanh toán: **0**

Khả dụng thanh toán: **0**

Nội dung: **045C003140.10 thanh toán khoản vay ngày 04/11/2022**

**Hủy**    **Xác nhận**



❖ Gia hạn khoản vay

Thao tác:

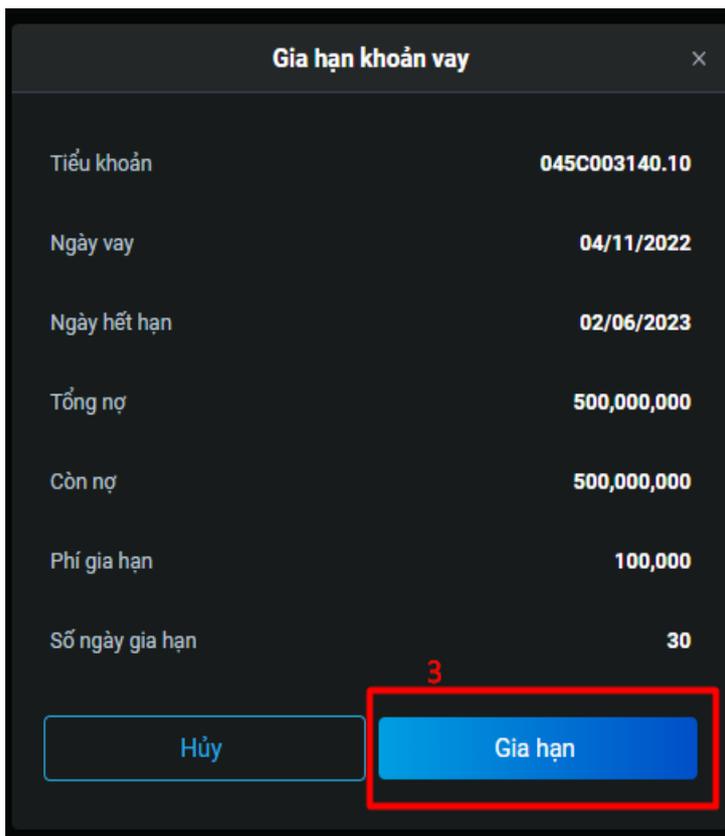
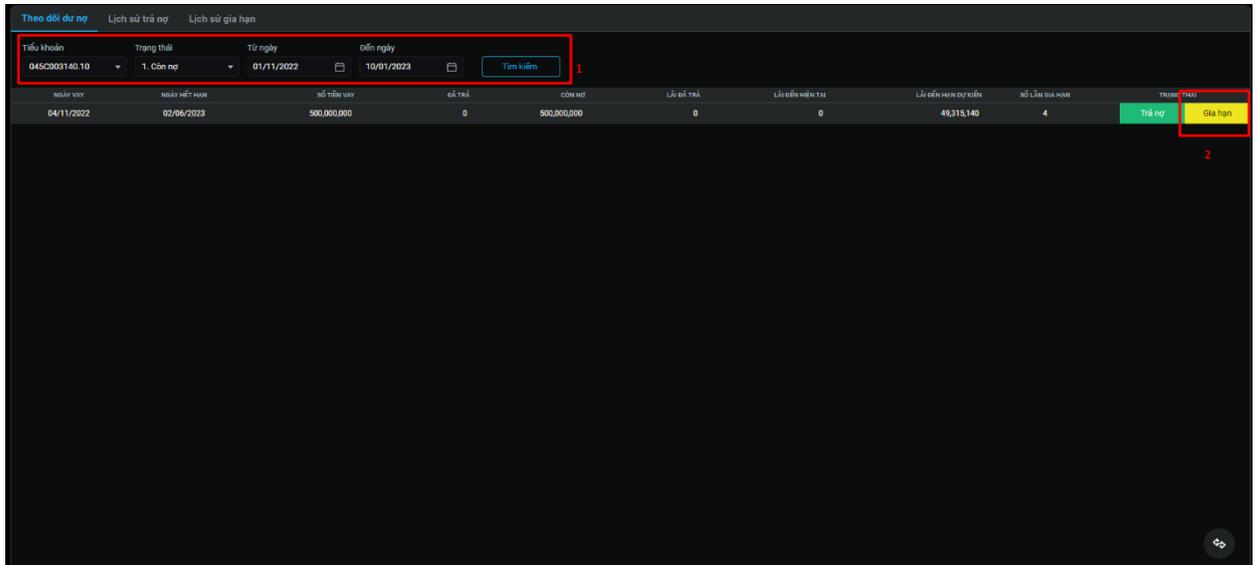
Bước 1: Thực hiện tra cứu bộ lọc với trạng thái còn nợ

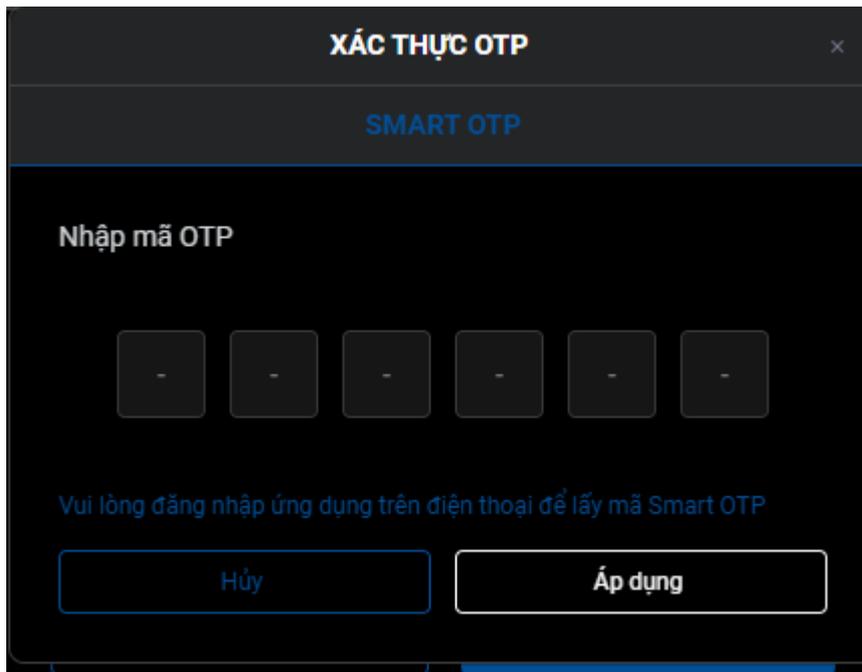
Bước 2: Focus chuột vào món nợ muốn trả và nhấn button “Gia hạn”=>

hiển thị popup thanh toán nợ vay

Bước 3: Nhấn Xác nhận, xuất hiện pop up “Bạn muốn thực hiện gia hạn cho hợp đồng đã chọn ?” => Nhấn Đồng ý

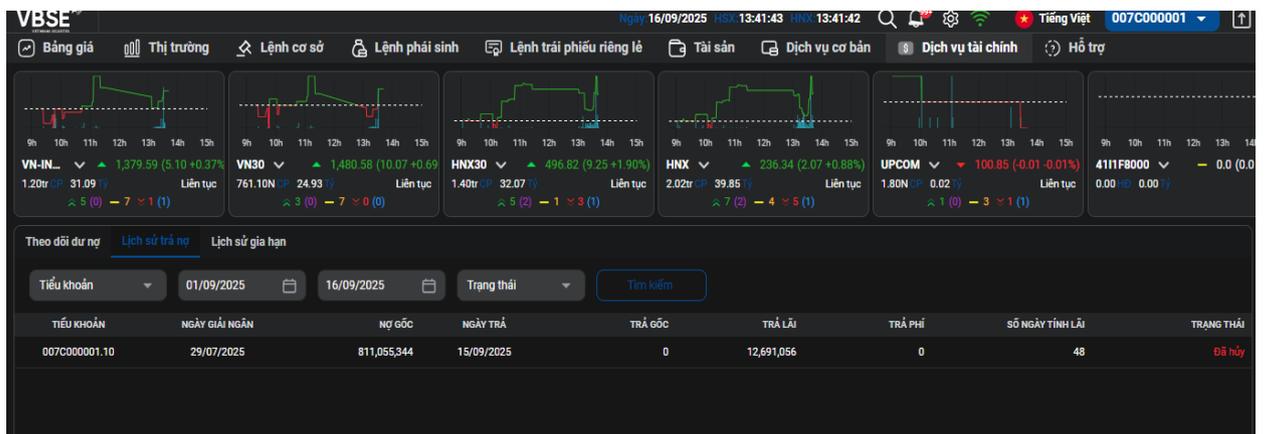
Bước 4: Nhập mã OTP và nhấn “Áp dụng”





❖ Lịch sử trả nợ

- Mục đích: Khách hàng xem lại lịch sử các YC trả nợ để biết trạng thái yêu cầu đã đc duyệt hay chưa



❖ Lịch sử gia hạn

- Mục đích: Khách hàng xem lại lịch sử các YC gia hạn để biết trạng thái yêu cầu đã đc duyệt hay chưa

TIỂU KHOẢN	NGÀY GIẢ NHẬN	NGÀY GIA HẠN	NGÀY HẾT HẠN MỚI	NGỢI ĐỐC	SỐ TIỀN GIA HẠN	PHÍ GIA HẠN	SỐ LẦN GIA HẠN	TRẠNG THÁI
045C003140.10	04/11/2022	16/12/2022	02/06/2023	500,000,000	500,000,000	100,000	4	Đã duyệt
045C003140.10	04/11/2022	24/11/2022	02/06/2023	500,000,000	500,000,000	100,000	3	Đã duyệt
045C003140.10	04/11/2022	24/11/2022	02/06/2023	500,000,000	500,000,000	100,000	2	Đã duyệt
045C003140.10	04/11/2022	24/11/2022	02/06/2023	500,000,000	500,000,000	100,000	1	Đã duyệt
045C003140.10	03/11/2022	17/11/2022	01/02/2023	1,000,000,000	1,000,000,000	100,000	1	Đã hủy
045C003140.10	03/11/2022	04/11/2022	01/02/2023	1,000,000,000	1,000,000,000	100,000	1	Đã hủy

### 3. Thay đổi hạn mức margin

📌 Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Thay đổi hạn mức margin

📌 Mục đích: Thực hiện yêu cầu thay đổi hạn mức ký quỹ

Bước 1: Chọn tiểu khoản muốn thay đổi hạn mức

Bước 2: Nhập hạn mức yêu cầu khác hạn mức hiện tại

Bước 3: Tích đồng ý điều khoản điều kiện

Bước 4: Nhấn “Thực hiện”

#### 4. Thay đổi hạn mức ứng trước

📌 *Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Thay đổi hạn mức ứng trước*

📌 *Mục đích: Thực hiện yêu cầu thay đổi hạn mức ứng trước*

Bước 1: Chọn tiểu khoản muốn thay đổi hạn mức

Bước 2: Nhập hạn mức yêu cầu khác hạn mức hiện tại

Bước 3: Tích đồng ý điều khoản điều kiện

Bước 4: Nhấn “Thực hiện”

**Thay đổi hạn mức ứng trước tiên bán** ✕

Tiểu khoản: 007C000001

Nguồn ứng trước: VBSE

Hạn mức hiện tại: 5,000,000,000

Hạn mức yêu cầu: 3,000,000,000

Tôi đã đọc và đồng ý với Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ tại VBSE

Hủy Thực hiện

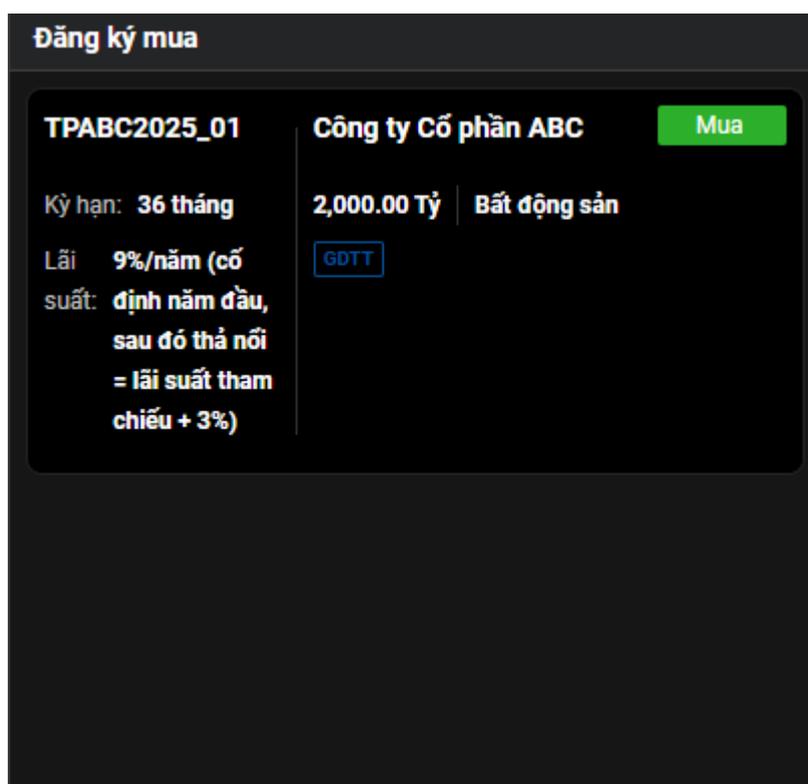
#### 5. Sản phẩm trái phiếu

📌 *Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Sản phẩm trái phiếu*

📌 *Mục đích: Khách hàng có thể theo dõi và mua Trái phiếu của CTCK*

##### 5.1. Đăng ký mua

Hiển thị danh sách mã Trái phiếu KH có thể Mua



Nhấn nút Mua => Mở ra màn hình “Thông tin trái phiếu” bao gồm:

- Tab thông tin chi tiết của trái phiếu: mã TP, kì hạn, lãi suất...
- Tab thông tin tổ chức phát hành trái phiếu: Tên, địa chỉ, website, vốn điều lệ,..
- Tab đăng ký mua trái phiếu
  - + Chọn tiểu khoản mua
  - + Nhập/chọn:
    - Số TK ngân hàng
    - Ngân hàng
    - SL đăng ký mua
    - Ghi chú

Thông tin trái phiếu		Tổ chức phát hành		Đăng ký mua trái phiếu	
Tên trái phiếu	Trái phiếu kỳ hạn 8 năm	Tên	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Tiểu khoản	007C108236.01
Loại trái phiếu	Trái phiếu thường	Địa chỉ	108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hà Nội	Ngày đăng ký mua	06/08/2025
Mã trái phiếu	CTG243212/01	Website	https://www.vietinbank.vn/	Số TK ngân hàng	Nhập số tài khoản
Mệnh giá	100,000 VND	Vốn điều lệ	53,699,000,000,000 VND	Tên TK ngân hàng	Nguyễn Thị Hồng Liên
Kỳ hạn	8 năm	Ngành nghề KD chính	Ngân hàng, Tài chính	Ngân hàng	Chọn ngân hàng
Lãi suất	5.73%			SL đăng ký	Nhập số lượng
Kỳ trả lãi	6 tháng/lần			Giá trị đăng ký mua	0 VND
SL phát hành	30,000,000			Ghi chú	Nhập ghi chú
Giá chào bán	1,000,000 VND				

Nhập thông tin và Click “Mua” trong tab “Đăng ký mua trái phiếu”, mở ra popup xác nhận. Xác nhận => Đăng ký thành công, hiển thị ở trạng thái chờ duyệt trong “Lịch sử giao dịch”.

Đăng ký mua trái phiếu	
Mã trái phiếu	TPABC2025_01
Tiểu khoản	007C000001.01
Ngày đăng ký mua	16/09/2025
Số TK ngân hàng	797928
Tên TK ngân hàng	Nhà đầu tư 007 - 601
Ngân hàng	TECHCOMBANK
SL đăng ký	10
Giá trị đăng ký mua	1,000,000,000
Ghi chú	abc

## 5.2. Lịch sử giao dịch

- Hiện thị danh sách đăng ký mua/hủy mua trái phiếu
- Cho phép Sửa/Hủy với những Giao dịch có trạng thái = Chờ duyệt

Lịch sử giao dịch									
01/09/2025	16/09/2025	Trạng thái		Tìm kiếm					
NGÀY TẠO	Tiểu KHOẢN	MÃ TP	NGÀY ĐĂNG KÝ MUA	SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÝ	GIÁ TRỊ ĐĂNG KÝ (VNĐ)	TRẠNG THÁI	SỐ TK NGÂN HÀNG	TÊN TK KHÁCH HÀNG	
16/09/2025	007C000001.01	TPABC2025_01	16/09/2025	10	1,000,000,000	Chờ duyệt		Sửa	Hủy

- Sửa: Mở màn hình Cập nhật đăng ký mua trái phiếu và cho phép sửa các thông tin: Tiểu khoản, số TKNH, ngân hàng, SL đăng ký mua, ghi chú
  - o Thực hiện sửa => Click Cập nhật => Cập nhật thành công thông tin vừa thay đổi

Đăng ký trái phiếu

Mã trái phiếu: CTG2432T2/01

Tiểu khoản: 007C108236.01

Ngày đăng ký mua: 06/08/2025

Ngày đăng ký bán: 06/08/2025

Số TK ngân hàng: 1234143

Tên TK ngân hàng: Nguyễn Thị Hồng Liên

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Á Châu

SL đăng ký: 1

Giá đăng ký: CTG2432T2/01

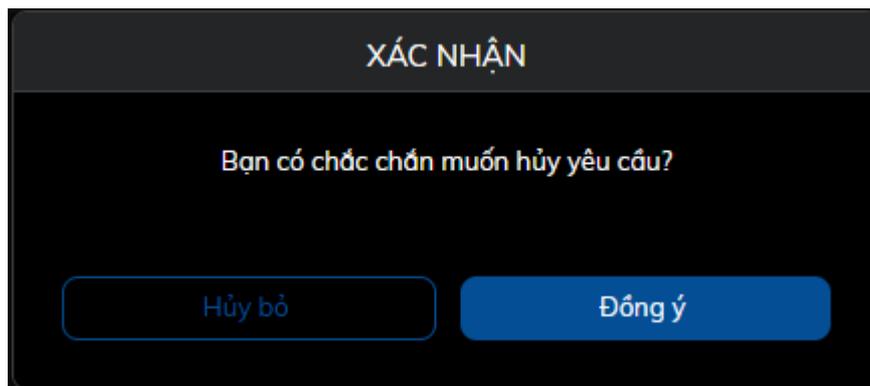
Giá trị đăng ký mua: 1,000,000

Ghi chú: Nhập ghi chú

Cập nhật

- Hủy: Popup xác nhận hủy

- Đồng ý => Hủy thành công.



## 6. Sản phẩm giấy tờ có giá

✚ Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Sản phẩm giấy tờ có giá

✚ Mục đích: Khách hàng có thể theo dõi và mua GTCG của CTCK

### 6.1. Đăng ký mua

Hiện thị danh sách mã Giấy tờ có giá có thể Mua

**Đăng ký mua**

CDACB2025-01	Ngân hàng TMCP ACB	Mua
Kỳ hạn: 12 tháng	26,000.00 Tỷ	Ngân hàng, Tài chính
Lãi suất: 6.8%/năm + suất: 6.8%/năm + 6.8%/năm		

CDCTG2025-08	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Mua
Kỳ hạn: 12 tháng	53,699.00 Tỷ	Ngân hàng, Tài chính
Lãi suất: 6.3%		

CDCTG2025-11	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Mua
Kỳ hạn: 12 tháng	53,699.00 Tỷ	Ngân hàng, Tài chính
Lãi suất: 6%		

Nhấn nút Mua => Mở ra màn hình “Thông tin GTCG” bao gồm:

- Tab thông tin chi tiết của GTCG: mã GTCG, kì hạn, lãi suất...
- Tab thông tin tổ chức phát hành GTCG: Tên, địa chỉ, website, vốn điều lệ,..
- Tab đăng ký mua GTCG
  - + Chọn tiểu khoản mua
  - + Nhập/chọn:
    - o Số TK ngân hàng
    - o Ngân hàng
    - o SL đăng ký mua
    - o Ghi chú

Nhập thông tin và Click “Mua” trong tab “Đăng ký mua trái phiếu”, mở ra popup xác nhận. Xác nhận => Đăng ký thành công, hiển thị ở trạng thái chờ duyệt trong “Lịch sử giao dịch”.

Thông tin giấy tờ có giá		Tổ chức phát hành		Đăng ký	
Tên GTCG	Chứng chỉ tiền gửi ACB 2025 kỳ hạn 12 tháng	Tên	Ngân hàng TMCP ACB	Tiểu khoản	007C108236.01
Loại GTCG	Chứng chỉ tiền gửi ghi danh	Địa chỉ	Số 1 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội	Ngày đăng ký mua	06/08/2025
Mã GTGT	CDACB2025-01	Website	https://www.acb.com.vn	Ngày đăng ký bán	06/08/2025
Mệnh giá	10,000,000 VNĐ	Vốn điều lệ	26,000,000,000,000 VNĐ	Số TK ngân hàng	Nhập số tài khoản
Kỳ hạn	12 tháng	Ngành nghề KD chính	Ngân hàng, Tài chính	Tên TK ngân hàng	Nguyễn Thị Hồng Liên
Lãi suất	6.8%/năm + 6.8%/năm + 6.8%/năm			Ngân hàng	Chọn ngân hàng
Kỳ trả lãi	Trả lãi cuối kỳ			SL đăng ký	Nhập số lượng
SL phát hành	50,000			Giá trị ĐK	0 VNĐ
Giá chào mua	9,900,000 VNĐ			Ghi chú	Nhập ghi chú
Giá chào bán	10,000,000 VNĐ				

## 6.2. Lịch sử giao dịch

- Hiển thị danh sách đăng ký mua/hủy mua GTCG
- Cho phép Sửa/Hủy với những Giao dịch có trạng thái = Chờ duyệt

Ngày tạo	Mã GTCG	Ngày đăng ký mua	Ngày đăng ký bán	Số lượng đăng ký	Giá trị đăng ký (VNĐ)	Trạng thái	Số TK khách hàng	Tên TK ngân hàng	Ngân hàng	Ghi chú
06/08/2025	CDACB2025-01	06/08/2025	06/08/2025	2	20,000,000	Chờ duyệt	314	Nguyễn Thị Hồng Liên	ABBANK	

- Sửa: Mở màn hình Cập nhật đăng ký GTCG và cho phép sửa các thông tin: Tiểu khoản, số TKNH, ngân hàng, SL đăng ký mua, ngày đăng ký, ghi chú
  - o Thực hiện sửa => Click Cập nhật => Cập nhật thành công thông tin vừa thay đổi

Đăng ký giấy tờ có giá ✕

Mã GTCG CDACB2025-01

Tiểu khoản 007C108236.01

Ngày đăng ký mua 06/08/2025

Ngày đăng ký bán 06/08/2025

Số TK ngân hàng 314

Tên TK ngân hàng Nguyễn Thị Hồng Liên

Ngân hàng Ngân hàng TMCP An Bình

SL đăng ký 2

Giá đăng ký CDACB2025-01

Giá trị ĐK 20,000,000

Ghi chú

Cập nhật

- Hủy: Popup xác nhận hủy
  - o Đồng ý => Hủy thành công.

**XÁC NHẬN**

Bạn có chắc chắn muốn hủy yêu cầu?

Hủy bỏ

## 7. Đăng ký chương trình ưu đãi

### 7.1. Đăng ký chương trình

Chọn vào Chương trình ưu đãi muốn đăng ký và tick Đồng ý với điều khoản

The screenshot displays the registration process for a program. At the top, there are two tabs: 'Đăng ký chương trình' (Program Registration) and 'Chương trình đang áp dụng' (Programs being applied). Below the tabs, the account number '007C000001' and the name 'Nhà đầu tư 007 - 601' are shown. The main section is titled 'THÔNG TIN CHƯƠNG TRÌNH' (Program Information) and features a blue box with the text 'ƯU ĐÃI KH MỞ MƠI' (New Customer Incentive) and 'ƯU ĐÃI KH MỞ MƠI PHÍ GIAO DỊCH:(0.1%\_0.01%)' (New Customer Incentive Transaction Fee: (0.1%-0.01%)). Below this, the program name 'UUDAIMOMOI' is listed. The details section shows the same incentive text. At the bottom, a checkbox is checked, indicating agreement with the terms and conditions of the service provided by VBSE.

## 7.2. Chương trình đang áp dụng

Tài khoản	007C000001
Họ tên	Nhà đầu tư 007 - 601
Tên chương trình	ƯU ĐÃI MIỄN PHÍ GIAO DỊCH
Loại chính sách	Phí giao dịch cơ sở
Mô tả	ƯU ĐÃI MIỄN PHÍ GIAO DỊCH 0% chưa tính phí trả sổ (phí trả sổ_0,027%_0,0054%)
Ngày bắt đầu	09/09/2025

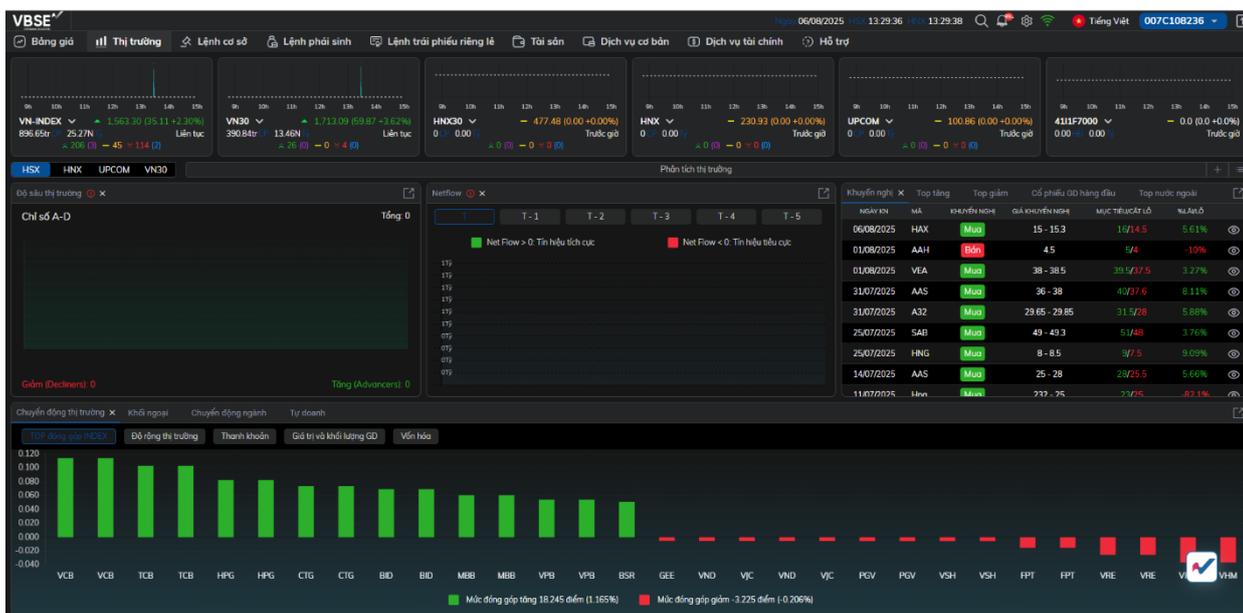
Ấn “Hủy” nếu muốn dừng Chương trình ưu đãi đang áp dụng  
=> Nhập mã OTP và ấn “Áp dụng”.

## 8. THỊ TRƯỜNG

### 1. Thị trường

📌 *Đường dẫn:* Thị trường / Thị trường

📌 *Mục đích:* Cung cấp một số thông tin tổng quan về thị trường như: Đồ thị chỉ số A-D, Netflow, Top Tăng, Top giảm, CP giao dịch hàng đầu, Top nước ngoài, Chuyển động thị trường, Khối ngoại, Chuyển động ngành của 4 sàn HSX, HNX, UPCOM và VN30



#### ➤ Biểu đồ chuyển động thị trường

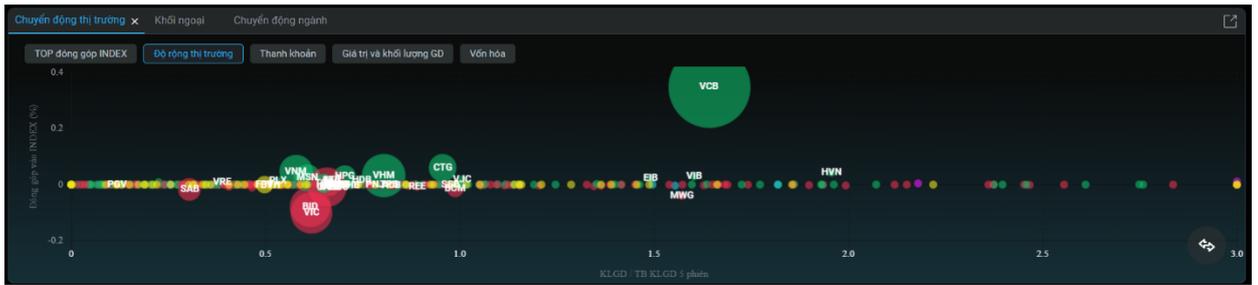
##### (1) Biểu đồ : Top đóng góp INDEX

Biểu đồ thể hiện thông tin điểm ảnh hưởng và % ảnh hưởng của 30 cổ phiếu tác động nhất tới tăng giảm điểm của Bộ chỉ số, trong đó 15 mã ảnh hưởng chiều tăng và 15 mã ảnh hưởng chiều giảm.



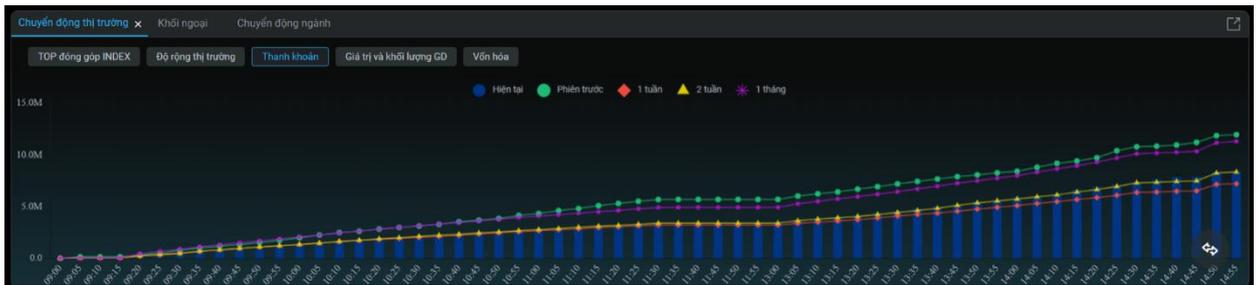
##### (2) Biểu đồ : Độ rộng thị trường

Trục ngang thể hiện tỷ lệ KLGĐ với trung bình KLGĐ 5 phiên. Trục đứng cho thấy đóng góp của từng mã vào return của index tại phiên hiện tại.



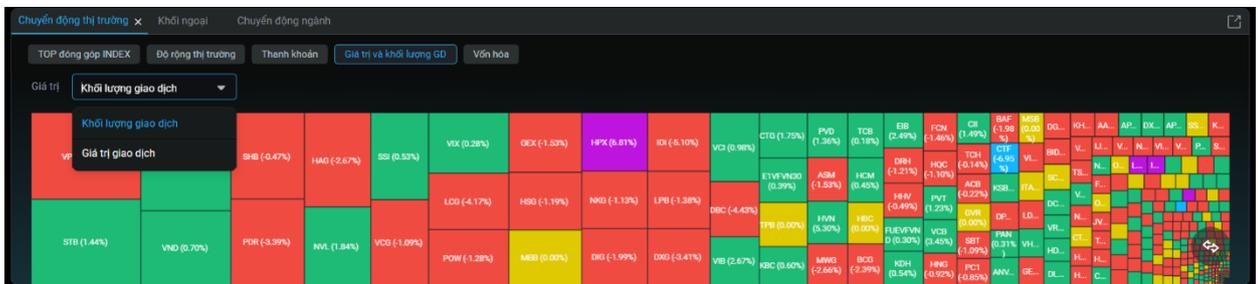
**(3) Biểu đồ : Thanh khoản**

Biểu đồ so sánh dòng tiền tại cùng thời điểm với phiên trước, trung bình 1 tuần, 2 tuần và trung bình 1 tháng.



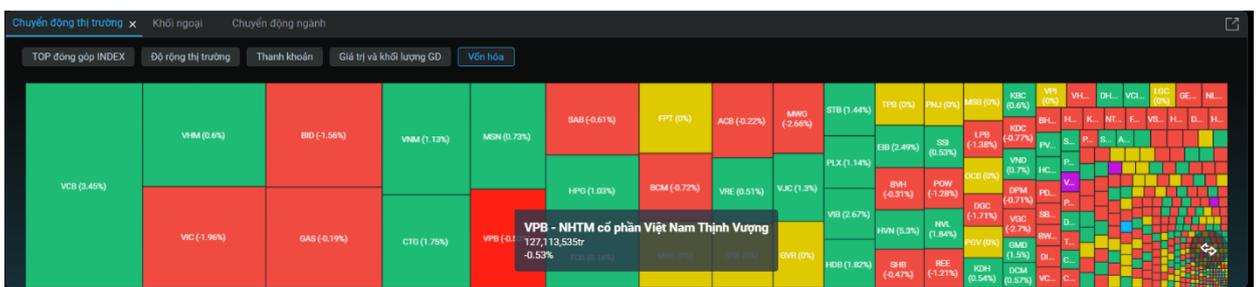
**(4) Biểu đồ: Giá trị và khối lượng GD**

Chọn hiển thị dữ liệu Khối lượng giao dịch và Giá trị giao dịch của từng sản phẩm



**(5) Biểu đồ vốn hóa**

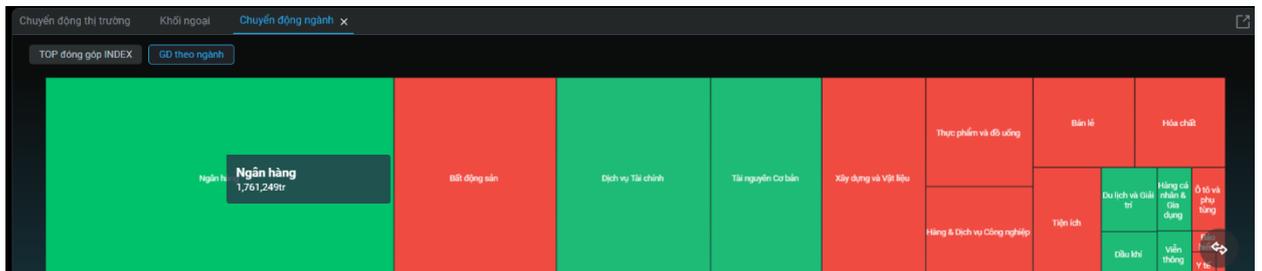
Biểu đồ cho thấy phân bố vốn hóa của tất cả các mã trên sàn. Đơn vị là triệu VNĐ.



➤ **Biểu đồ khối ngoại**



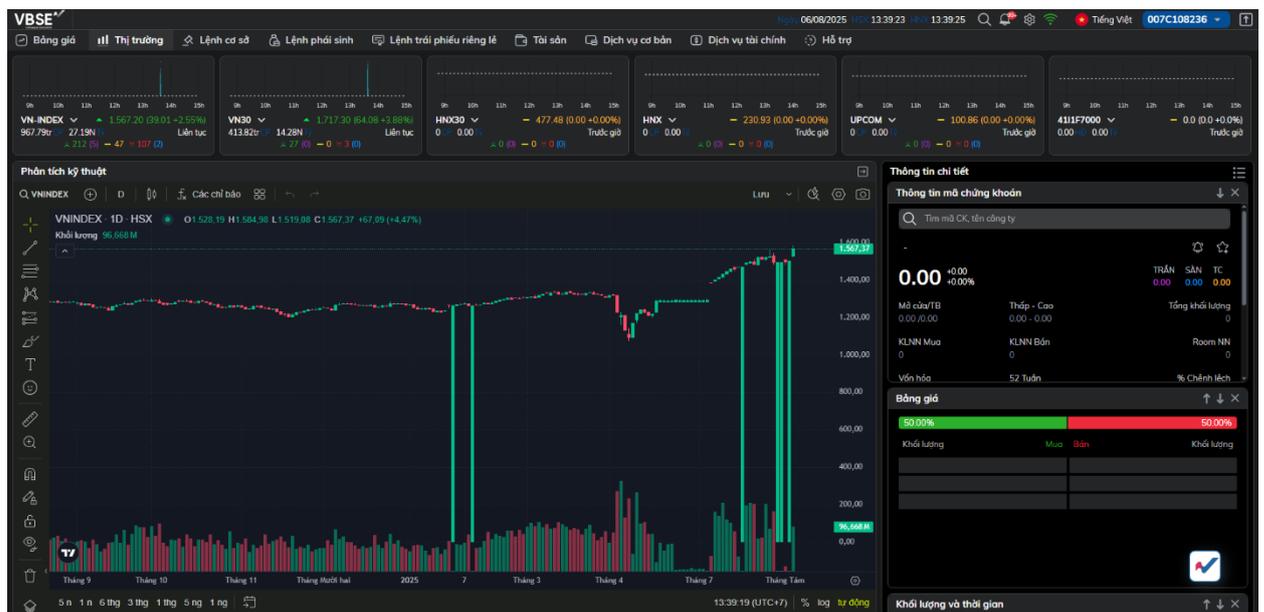
Biểu đồ thể hiện giá trị giao dịch ngành (đơn vị Triệu VND). Màu xanh trên biểu đồ thể hiện ngành đóng góp dương (kéo INDEX lên), màu đỏ thể hiện đóng góp âm (kéo INDEX xuống).



## 2. Phân tích kỹ thuật

**Đường dẫn:** Thị trường /Phân tích kỹ thuật

**Mục đích:** Cung cấp thông tin chi tiết của một mã chứng khoán: Giá trần/sàn/tham chiếu, giá mở/đóng cửa, giá khớp hiện tại, % thay đổi giá, khối lượng khớp, giá cao nhất, thấp nhất, lịch sử khớp lệnh, biểu đồ phân tích kỹ thuật, bảng giá, Phân bổ khớp lệnh, Tin tức, Tài chính, Thông tin doanh nghiệp.



### ➤ Chức năng hiển thị block xem thông tin

*Bước 1: Click vào biểu tượng 3 dấu gạch*

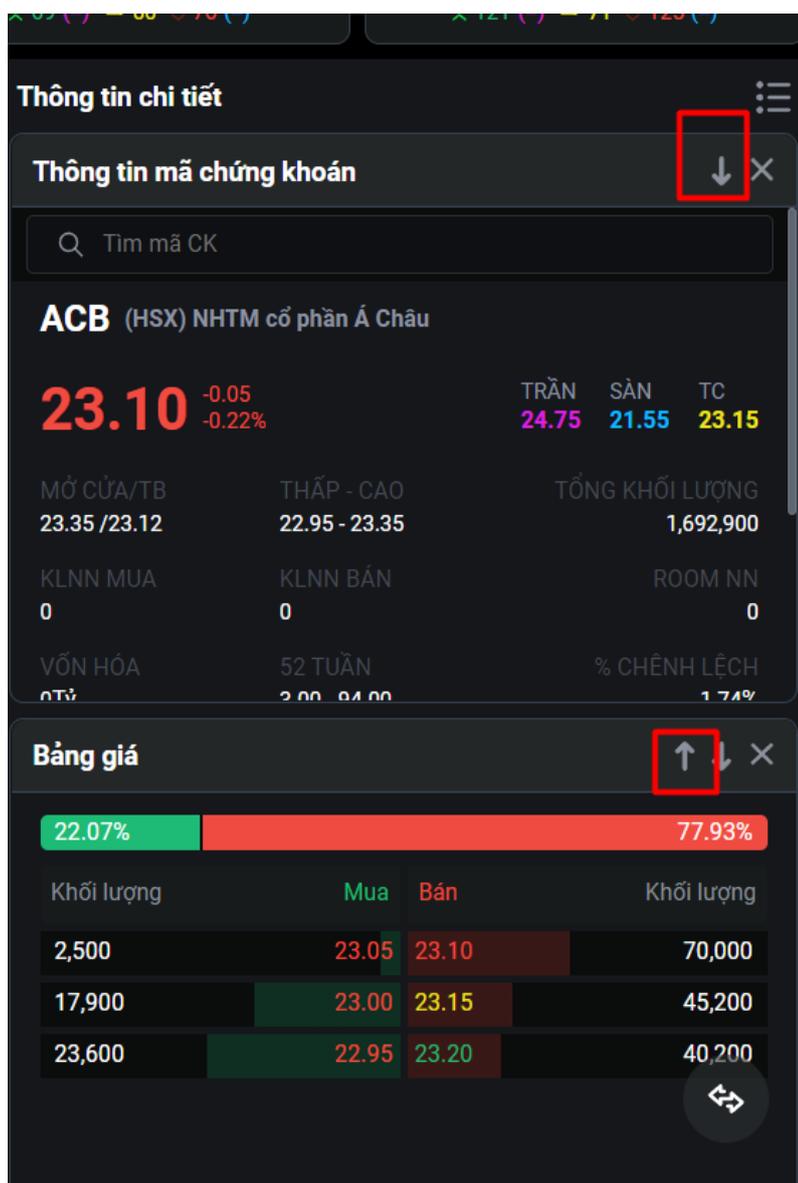
*Bước 2: Chọn ND block muốn hiển thị*

The screenshot displays a trading interface with the following elements:

- Top Bar:** Shows market indices like MCP 756 ty and ATC 22.28MCP 331 ty with their respective changes.
- Search Bar:** Labeled 'Tìm mã CK' (Find stock code).
- Main Data Panel:** Displays 'ACB (HSX) NHTM cổ phần Á C' with a current price of 23.10, a change of -0.05 (-0.22%), and other metrics like 'MỞ CỬA/TB' (23.35/23.12) and 'THẤP - CAO' (22.95 - 23.3).
- Order Book Panel (CÀI ĐẶT CÁC KHỐI):** A dropdown menu is open, listing options like 'Thông tin mã chứng khoán', 'Bảng giá', 'Khối lượng và thời gian', etc. The 'Thông tin mã chứng khoán' option is highlighted with a red box.
- Order Book Table:** Shows a distribution of buy and sell orders. A bar chart at the top indicates 22.07% buy orders and 77.93% sell orders.

Khối lượng	Mua	Bán	Khối lượng
2,500	23.05	23.10	70,000
17,900	23.00	23.15	45,200
23,600	22.95	23.20	40,200

- Chức năng sắp xếp thứ tự của các block  
Click vào dấu mũi tên để di chuyển block lên trên hoặc xuống dưới



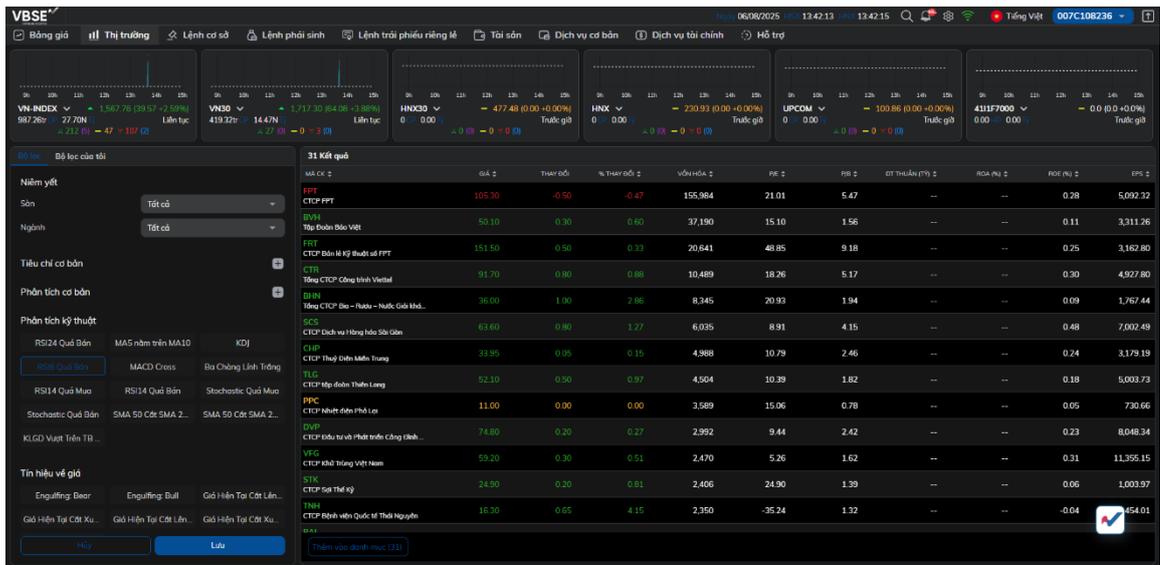
### 3. Bộ lọc

➤ Mục đích: Lọc ra các mã cổ phiếu theo tiêu chí:

- Chỉ số cơ bản
- Tiêu chí cơ bản
- Tín hiệu kỹ thuật

⇒ Rút ngắn thời gian phân tích cổ phiếu, nâng cao hiệu quả đầu tư

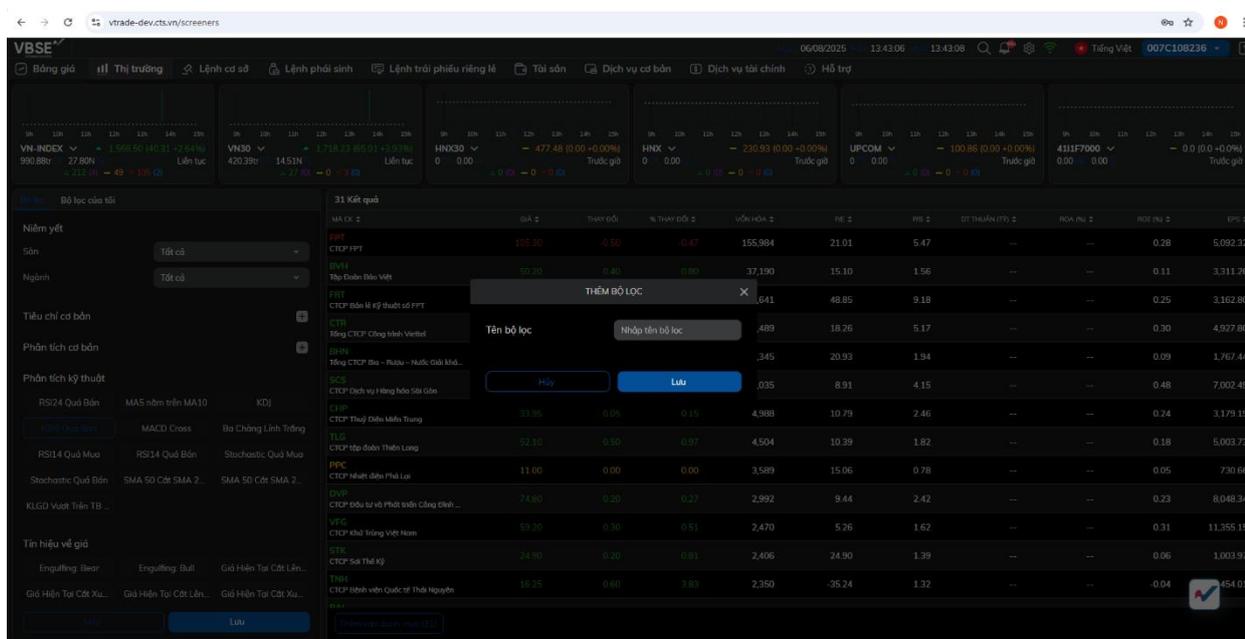
#### ❖ Lọc cổ phiếu



➤ Người dùng chọn lựa các tiêu chí phù hợp => Hệ thống tự động hiển thị kết quả là danh sách mã chứng khoán đúng với tiêu chí tìm kiếm mà **ĐNT** lựa chọn. Trên danh sách kết quả hệ thống hiển thị đúng các thông tin của mã chứng khoán (Giá, Thay đổi, Vốn hóa...)

❖ Lưu bộ lọc

- Sau khi lọc ra danh sách phù hợp với tiêu chí của người dùng, hệ thống cho phép lưu lại bộ lọc để dùng cho lần sau.



Các bước thực hiện:

(1) Nhấn nút Lưu lại, hệ thống hiển thị màn hình nhập tên bộ lọc

(2) KH nhập và tên bộ lọc tùy ý sao cho dễ nhớ và không trùng tên với bộ lọc đã lưu trước đây

(3) Nhấn nút Lưu để hệ thống lưu lại

❖ **Xem lại các bộ lọc đã lưu**

Bước 1: Chọn bộ lọc muốn xem

Bước 2: Nhấn áp dụng

Bước 3: Xem kết quả

The screenshot shows the 'Bộ lọc' (Filters) section on the left with a filter named 'Test' selected. The main area displays a table of market data under the heading '3 Kết quả' (3 Results).

MÃ CK 2	GIÁ 2	THAY ĐỔI	% THAY ĐỔI 2	VỐN HÓA 2	P/E 2	P/B 2	DT THUẬN (TỶ) 2	ROA (N) 2	ROE (N) 2	EPS 2
FRF CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	151.30	0.30	0.20	20.654	48.85	9.18	---	---	0.25	3,162.80
BHN Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát	36.00	1.00	2.86	8,345	20.93	1.94	---	---	0.09	1,767.44
VID CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại V.L.	5.06	-0.16	-3.06	207	36.16	0.50	---	---	0.01	163.17

❖ **Xóa bộ lọc đã lưu**

Click vào dấu x ở bộ lọc muốn xóa=> Hiện thị thông báo xóa bộ lọc thành công

The screenshot shows the 'Bộ lọc' (Filters) section with the 'Test' filter highlighted. A red 'X' icon is visible next to the filter name, indicating it is being deleted. The main area displays the same table of market data as in the previous screenshot.

#### 4. Phân tích ngành chuyên sâu

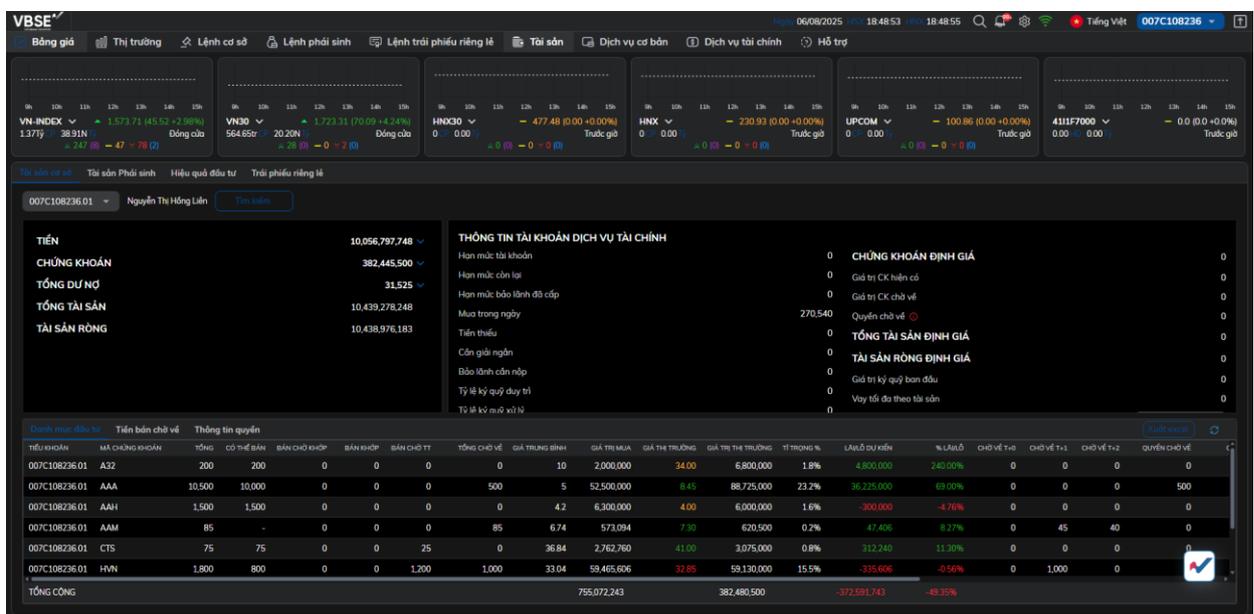
### 9. TÀI SẢN

#### 1. Báo cáo tài sản

Đường dẫn: Tài sản/ Báo cáo tài sản

Mục đích: Tổng hợp và liệt kê tài sản bao gồm: Tiền, CK, Nợ, Tổng tài sản, Tài sản ròng,...

#### ❖ Tài sản cơ sở

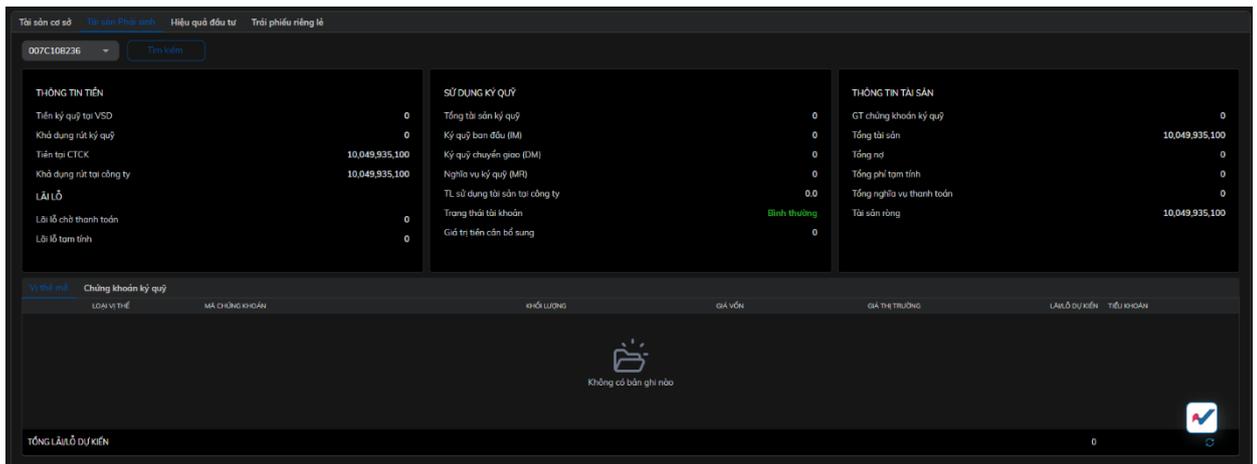


Hiện thị hiển thị theo tiểu khoản bao gồm

- Thông tin tài sản: Tiền, CK, Tổng dư nợ, Tổng tài sản, Tài sản ròng
- Danh mục chứng đầu tư
- Thông tin tài khoản dịch vụ tài chính
- Tiền bán chờ về
- Thông tin quyền

#### ❖ Tài sản phái sinh:

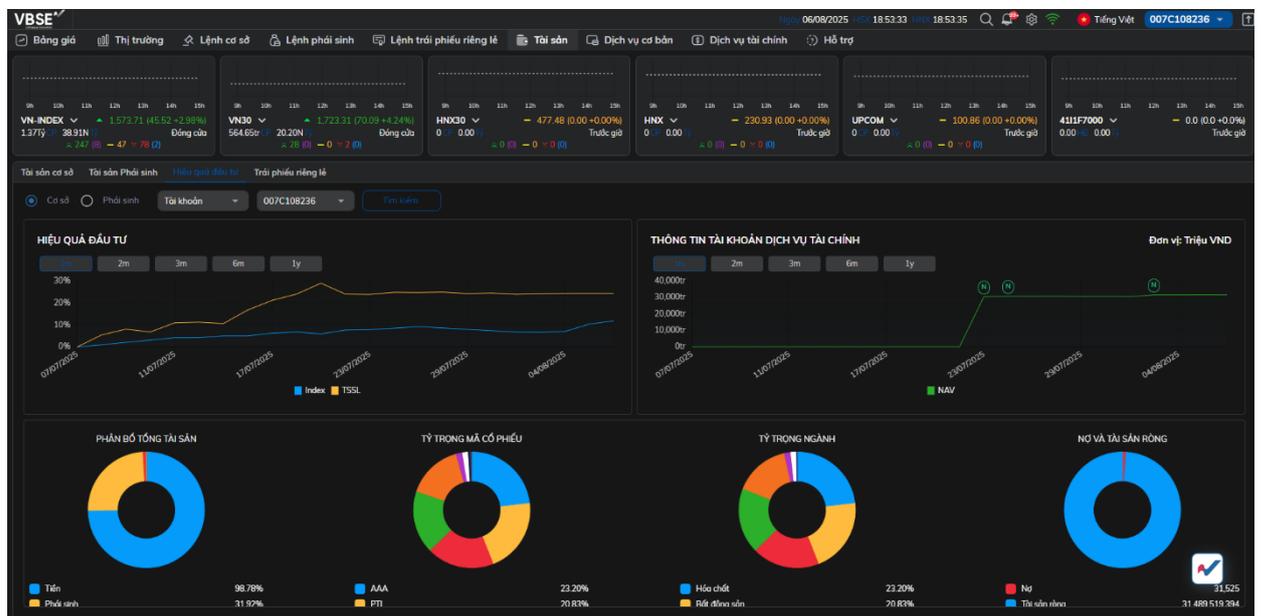
Mục đích: Hiện thị thông tin tài sản của tiểu khoản phái sinh



Hiện thị hiển thị theo tiểu khoản bao gồm

- Thông tin tài sản: Thông tin tiền, Lãi/lỗ, Sử dụng ký quỹ
- Vị thế mở
- Chứng khoán ký quỹ

❖ **Tổng tài sản và hiệu quả đầu tư**



Hiện thị hiển thị theo tài khoản và tiểu khoản bao gồm

- Hiệu quả đầu tư: Hiện thị đồ thị biến động tài sản 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm

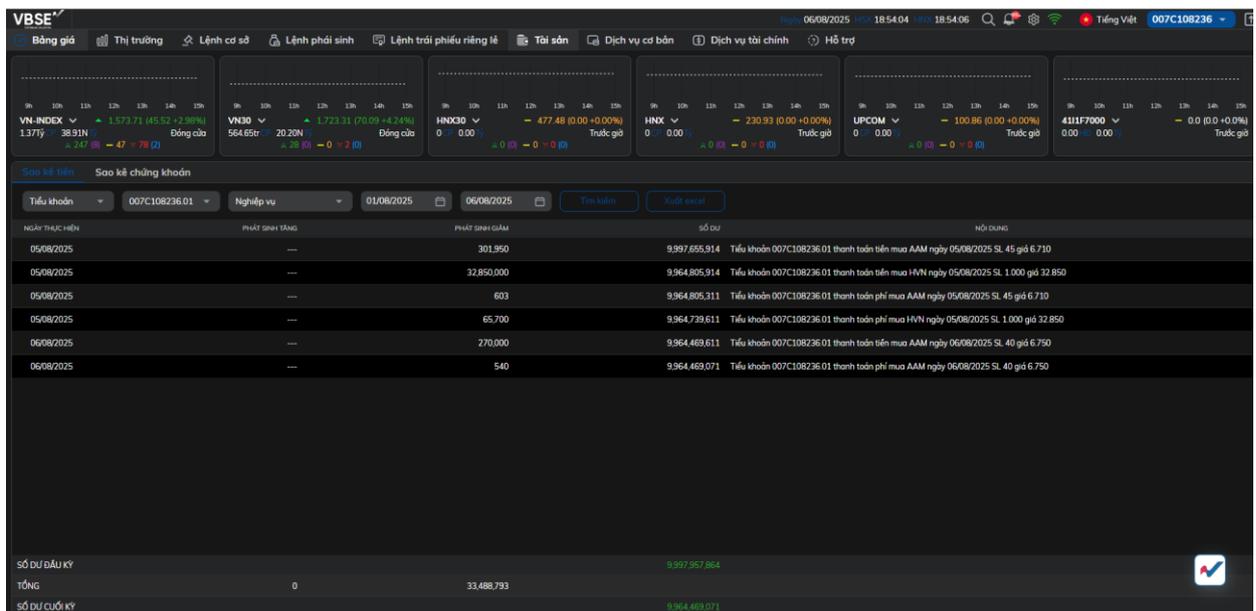
- Tài sản ròng: Hiển thị đồ thị biến động tài sản ròng 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm
- Chart tỷ trọng cổ phiếu và tỷ trọng ngành
- Chart tỷ trọng tài sản và phân bổ tổng tài sản

## 2. Sao kê tài khoản

 Đường dẫn: Tài sản / Sao kê tài khoản

 Mục đích: Liệt kê phát sinh giao dịch tiền, chứng khoán trong khoảng thời gian & tổng hợp số dư tiền, chứng khoán tại ngày đầu báo cáo & ngày cuối báo cáo

### ❖ Sao kê tiền



TIỂU KHOẢN	007C108236.01	NGHIỆP VỤ	01/08/2025	06/08/2025	TÌM KIẾM	PHỤ KIỆN
NGÀY THỰC HIỆN	PHÁT SINH TĂNG	PHÁT SINH GIẢM	SỐ DƯ	HỘI DUNG		
05/08/2025	---	301.950	9.997.655.914	Tiểu khoản 007C108236.01 thanh toán tiền mua AAM ngày 05/08/2025 SL 45 giá 6.710		
05/08/2025	---	32.850.000	9.964.805.914	Tiểu khoản 007C108236.01 thanh toán tiền mua HVN ngày 05/08/2025 SL 1.000 giá 32.850		
05/08/2025	---	603	9.964.805.311	Tiểu khoản 007C108236.01 thanh toán phí mua AAM ngày 05/08/2025 SL 45 giá 6.710		
05/08/2025	---	65.700	9.964.739.611	Tiểu khoản 007C108236.01 thanh toán phí mua HVN ngày 05/08/2025 SL 1.000 giá 32.850		
05/08/2025	---	270.000	9.964.469.611	Tiểu khoản 007C108236.01 thanh toán tiền mua AAM ngày 05/08/2025 SL 40 giá 6.750		
06/08/2025	---	540	9.964.469.071	Tiểu khoản 007C108236.01 thanh toán phí mua AAM ngày 06/08/2025 SL 40 giá 6.750		
SỐ DƯ ĐẦU KỲ			9.997.957.964			
TỔNG	0	33.486.793				
SỐ DƯ CUỐI KỲ			9.964.469.071			

Bộ lọc:

- Tài khoản
- Nghiệp vụ
- Từ ngày
- Đến ngày

Dữ liệu đầu ra:

- Ngày thực hiện
- Phát sinh tăng
- Phát sinh giảm
- Số dư
- ND

❖ Sao kê chứng khoán

NGÀY GIAO DỊCH	MÃ CHỨNG KHOÁN	PHÁT SINH TĂNG	PHÁT SINH GIẢM	NỘI DUNG
01/08/2025	A32	100	---	Nhập 100 cp A32
01/08/2025	A32	100	---	Lưu ký chứng khoán hiệu lực
05/08/2025	CTS	---	25	Xuất bán CK bán mả CTS ngày 05/08/2025 SL 25 giá 40.650
05/08/2025	HVN	---	100	Xuất bán CK bán mả HVN ngày 05/08/2025 SL 100 giá 32.850
06/08/2025	HVN	---	1.000	Xuất bán CK bán mả HVN ngày 06/08/2025 SL 1.000 giá 33.000
06/08/2025	HVN	---	100	Xuất bán CK bán mả HVN ngày 06/08/2025 SL 100 giá 30.700

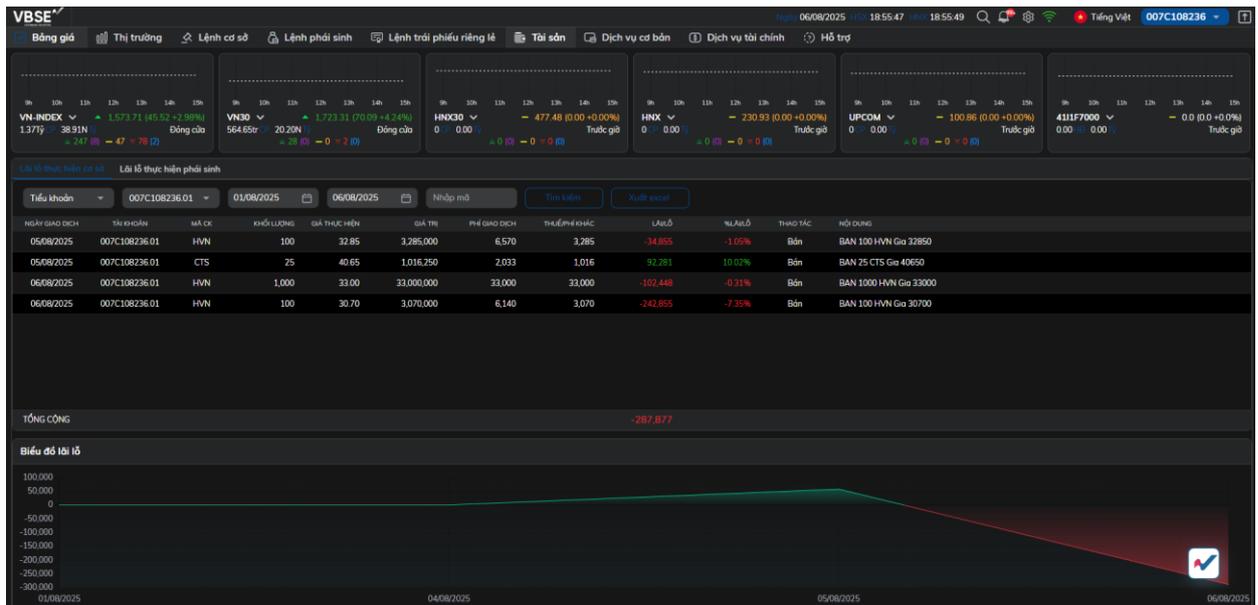
  

SỐ DƯ ĐẦU KỲ	54.100	
TỔNG	200	1.225
SỐ DƯ CUỐI KỲ		54.300

### 3. Lãi lỗ thực hiện

📌 *Đường dẫn:* Tài sản/ Lãi lỗ thực hiện

📌 *Mục đích:* Hiện thị lãi lỗ thực hiện của tiểu khoản trong khoảng thời gian



❖ **Lãi lỗ thực hiện**

Bộ lọc:

- Từ ngày
- Đến ngày
- Tài khoản/Tiểu khoản
- Mã chứng khoán

Nội dung hiển thị:

- Ngày giao dịch
- Tài khoản
- Mã CK
- Khối lượng bán
- Giá mua
- Giá trị
- Lãi/lỗ
- Thao tác
- ND

❖ **Biểu đồ lãi lỗ:**

📊 Mục đích: Hiển thị chart biến động lãi lỗ trong khoản thời gian lọc



## 10. HỖ TRỢ VÀ GÓP Ý

📌 Đường dẫn: Số tài khoản/ Hỗ trợ và góp ý

📌 Mục đích: NĐT gửi hỗ trợ góp ý nếu gặp sự cố hoặc có ý kiến về hệ thống cho bên chăm sóc khách hàng của công ty chứng khoán

*Bước 1: Nhập ND góp ý và email hoặc SDT của mình*

*Bước 2: Nhấn “ Gửi góp ý”*